

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THÁI**

# **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN THÁI (1945 - 2010)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT  
HÀ NỘI - 2012**

## Chỉ đạo nội dung

Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân,  
Mặt trận Tổ quốc xã Tân Thái

### Ban chỉ đạo biên soạn

- |                 |  |
|-----------------|--|
| Bùi Văn Hiệp    | - Bí thư Đảng uỷ xã - Trưởng ban   |
| Phạm Hữu Đào    | - Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Phó Trưởng ban |
| Đỗ Văn Nghị     | - Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã - Phó Trưởng ban               |
| Bùi Văn Vượng   | - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện uỷ - Uỷ viên                                   |
| Trương Văn Ngọc | - Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã - Uỷ viên       |
| Nguyễn Đức Hồng | - Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã - Uỷ viên          |
| Hoàng Anh Ngọc  | - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Uỷ viên     |
| Nguyễn Thị Nga  | - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng uỷ, cán bộ văn hoá xã - Uỷ viên                     |
| Đặng Thị Loan   | - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng uỷ, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã - Uỷ viên      |
| Trần Văn Trí    | - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã - Uỷ viên |
| Vũ Hồng Tuấn    | - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng uỷ, Trưởng công an xã - Uỷ viên                     |
| Bùi Xuân Thảo   | - Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng uỷ, Bí thư Đoàn xã - Uỷ viên                        |

### Biên soạn

Phạm Hữu Đào  
Vũ Văn Phong

Nguyễn Thị Nga  
Đỗ Thị Hảo



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nằm ở phía đông của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tân Thái là một địa phương có bề dày lịch sử, văn hoá và cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, với hồ Núi Cốc - danh thắng quốc gia nổi tiếng.

Nhân dân Tân Thái vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, kiên cường bất khuất, nhân ái, thuỷ chung. Trải qua trường kỳ lịch sử, cùng với nhân dân toàn tỉnh, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã cùng nhau chung lưng đấu cật, đoàn kết gắn bó chống lại thiên tai, địch hoạ, xây dựng quê hương, xứ sở ngày càng giàu đẹp. Từ khi có sự lãnh đạo của Đảng truyền thống quý báu đó lại càng được phát huy, toả sáng.

Ra đời sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, trong bối cảnh cả nước đang chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ Đại Từ, Chi bộ, Đảng bộ Tân Thái đã lãnh đạo nhân dân toàn xã phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, vượt qua mọi chông gai, thử thách chiến đấu, lao động, học tập và công tác góp phần xứng đáng vào sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhằm ghi lại quá trình chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân toàn xã, góp phần giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của cha ông cho thế hệ trẻ,

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Thái xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Thái (1945-2010)*.

Mặc dù các tác giả và Nhà xuất bản đã rất cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Rất mong bạn đọc lượng thứ và đóng góp ý kiến để lần xuất bản sau nội dung sách hoàn thiện hơn.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với đồng chí, đồng bào trong xã và bạn đọc xa gần.

*Tháng 5 năm 2012*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**

## LỜI GIỚI THIỆU

Tân Thái là xã miền núi thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nằm cách thị trấn huyện 7 km về phía đông - đông nam, một vùng đất vốn có bề dày lịch sử và văn hoá, có hồ Núi Cốc - khu du lịch thắng cảnh nổi tiếng xinh đẹp và hùng vĩ của tỉnh Thái Nguyên, gắn liền với truyền thuyết chàng Công, nàng Cốc vẫn còn lưu truyền rộng rãi đến ngày nay.

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của các cấp bộ Đảng mà trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, ý chí kiên cường, bất khuất vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của quê hương và dân tộc.

Để ghi lại những trang sử vẻ vang, những thành tích trong chiến đấu, trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, đất nước của nhân dân Tân Thái, đồng thời góp phần giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương cho các thế hệ hôm nay và mai sau, được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010- 2015, Ban Chấp

hành Đảng bộ xã đã tổ chức biên soạn cuốn sách: *Lịch sử Đảng bộ xã Tân Thái (1945- 2010)*.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm tư liệu, tổ chức biên soạn nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế về nội dung và phương pháp trình bày, Đảng bộ xã Tân Thái mong nhận được những ý kiến đóng góp phê bình của bạn đọc để lần xuất bản sau được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Đảng bộ xã Tân Thái xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, các nhà khoa học nghiên cứu lịch sử Đảng, các cơ quan, các trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương, các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành.

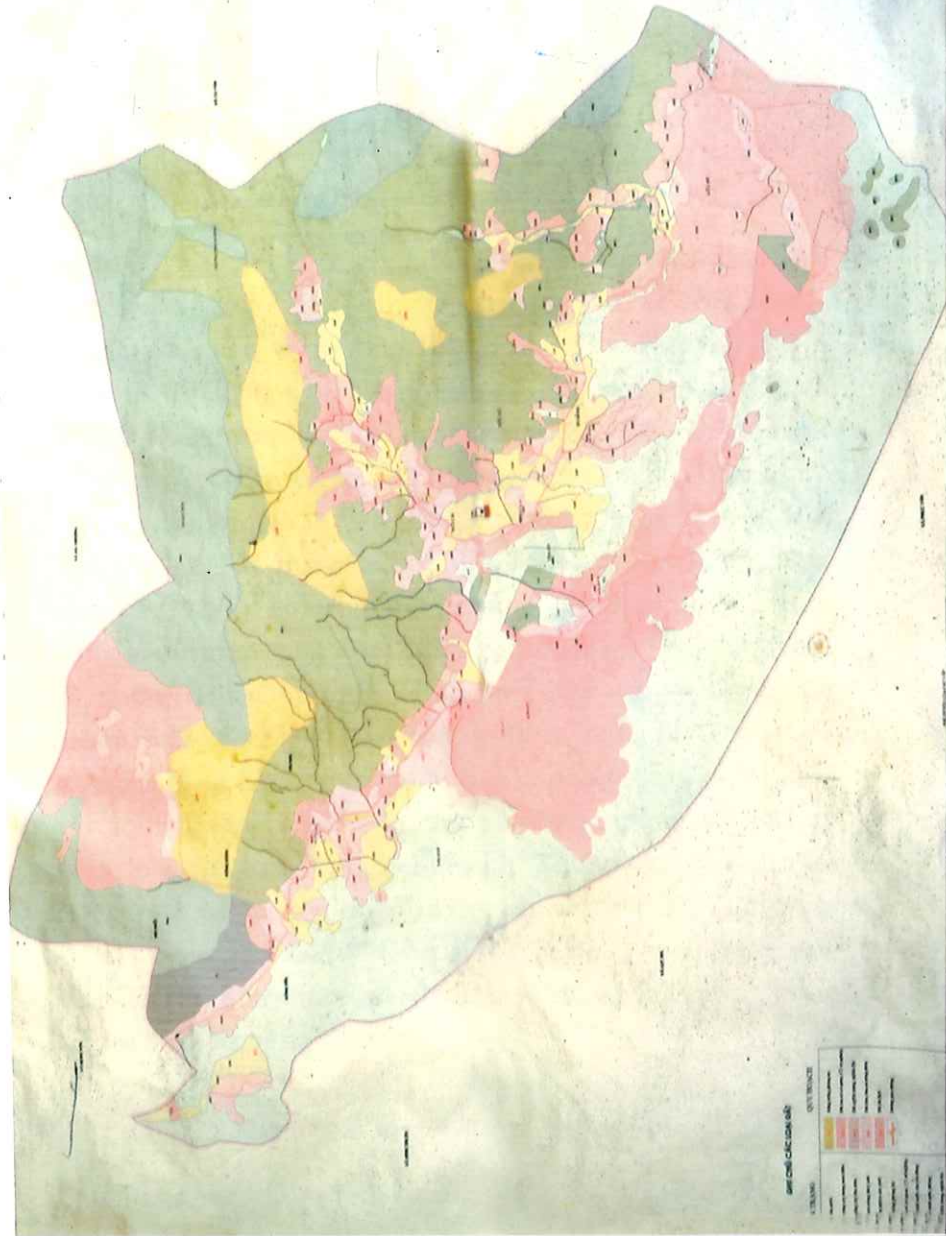
Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc

**T/M ĐẢNG ỦY XÃ TÂN THÁI**

**Bí thư**

**BÙI VĂN HIỆP**

# Bản đồ hành chính xã Tân Thái





Địa hình xã Tân Thái thuộc hai nhóm:

- Nhóm kiểu địa hình núi thấp và trung bình cấu tạo bởi đá biến chất với sườn núi dài, lồi lõm phức tạp, bề mặt đỉnh núi mềm mại, đất có độ dày từ 0,5 - 1m. Toàn xã nằm ở độ cao trung bình khoảng 200m so với mực nước biển, nghiêng thoải dần về phía nam.

- Nhóm kiểu địa hình nhân tác mà điển hình là hồ Núi Cốc với diện tích mặt nước rộng  $25\text{km}^2$ , chứa tới 175 triệu<sup>3</sup> nước. Do đắp đập xây dựng hồ Núi Cốc nên mức nước cơ sở ở toàn bộ vùng xã Tân Thái và một số xã khác đã dâng cao, gây bồi lắng lòng hồ, sạt lở bờ v.v.. Tuy nhiên, hồ Núi Cốc và các khu rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ xung quanh hồ đã tạo nên một khu vực cảnh quan có môi trường sinh thái, khí hậu rất có lợi cho sức khỏe của con người, vật nuôi.

Là vùng địa hình có diện tích núi, đồi, mặt nước chiếm hơn 80% diện tích nên địa thế và cảnh quan của xã Tân Thái khá phong phú. Vùng núi, đồi với những khu rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và diện tích mặt nước của hồ Núi Cốc đã tạo cho khu vực quanh hồ nói chung và xã Tân Thái nói riêng luôn có khí hậu mát mẻ, độ ẩm thích hợp. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 20 - 22°C; số giờ nắng bình quân đạt tới 1.000 - 1.200 giờ/năm; lượng mưa trung bình đạt 1.800 - 2.000mm/năm, độ ẩm trung bình đạt trên 80%. Với nguồn nước ngọt dồi dào, ánh sáng, lượng mưa và nhiệt độ thích hợp, Tân Thái có nhiều thuận lợi để phát triển một thảm thực vật phong phú.

Từ đặc điểm, vị trí địa lý nằm trong khu vực địa hình núi thấp và trung bình, theo hệ thống phân loại

định lượng đất của FAO - UNESCO<sup>1</sup>, thổ nhưỡng ở Tân Thái thuộc loại đất đỏ vàng - vàng nhạt (Feralít), đây là loại đất điển hình, chiếm khoảng 80% diện tích toàn xã, lượng mùn chiếm khoảng từ 3-5%, trong đất có nhiều Ca, Mg, độ PH = 5-6; chất lượng đất phù hợp với điều kiện sinh trưởng của nhiều loại cây lâm nghiệp và một số cây công nghiệp, chủ yếu là cây chè và cây ăn quả. Ngoài ra, toàn bộ xã còn có khoảng 20% diện tích đất được hình thành do bồi tụ hằng năm của các khe suối và sông Công, đất có thành phần cơ giới từ trung bình đến nhẹ, tầng đất dày, tơi xốp, thích hợp với các cây trồng nông, lâm nghiệp, rau quả.

Hiện nay, Tân Thái có 278,17ha đất dùng cho sản xuất nông nghiệp (chiếm 14,36%); 261,5ha đất trồng chè (chiếm 13,4%); 744,2ha đất lâm nghiệp (chiếm 38,4%), trong đó có 51ha rừng tự nhiên; 653ha đất sử dụng xây dựng nhà ở, các công trình công cộng... đây là vùng địa hình có thể mạnh để phát triển kinh tế đồi rừng.

Nằm giữa vùng tài nguyên thiên nhiên phong phú, khu vực hồ Núi Cốc thuộc xã Tân Thái được đầu tư, xây dựng đã trở thành một trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh Thái Nguyên. Mỗi năm, khu du lịch hồ Núi Cốc đã đón tiếp hàng vạn du khách trong nước, khách quốc tế đến tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng, đó là cơ sở kinh tế hết sức quan trọng không chỉ đối với địa phương mà còn có ý nghĩa to lớn đối với tỉnh Thái Nguyên.

1. Xem *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.11.



Trải qua những năm tháng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đến nay Đảng bộ và nhân dân xã Tân Thái đã phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và địa phương đang phát triển khá bền vững với mức tăng trưởng trung bình 8%/năm. Cơ sở vật chất - kết cấu hạ tầng cơ sở được đầu tư, xây dựng đồng bộ, trường học, nhà trẻ, trạm xá, trụ sở làm việc và nhiều công trình phúc lợi được xây dựng khang trang, sạch đẹp. Hệ thống đường giao thông liên xã, liên xóm nối với đường tỉnh lộ 270 ra quốc lộ 37, về Thái Nguyên rất thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cho các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và các tình huống cấp bách khác.

Nhìn chung, điều kiện tự nhiên - xã hội ở Tân Thái rất phong phú, đa dạng nhưng còn gặp nhiều khó khăn trong việc khai thác, phát huy thế mạnh của địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và làm giàu cho quê hương.

Theo dòng thời gian biến đổi của lịch sử trong sự nghiệp đấu tranh dựng nước và giữ nước, tên địa danh, địa giới làng, xã, huyện, tỉnh cũng có nhiều thay đổi. Theo sử cũ chép lại: Từ thời các vua Hùng dựng nước, vùng đất xã Tân Thái, huyện Đại Từ nằm trong bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Thời kỳ nước ta bị các triều đình phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất xã Tân Thái, huyện Đại Từ nằm trong các đơn vị hành chính quận, phủ, châu Giao Chỉ, Châu Long, Vũ Nga. Từ thế kỷ X trở đi, dưới các đời nhà Lý, Trần, Lê, Nguyễn, vùng đất xã Tân Thái, huyện Đại Từ nằm trong các đơn vị hành chính phủ, xứ, trấn, tỉnh Thái Nguyên.

Thời kỳ thực dân Pháp xâm lược nước ta, theo sách *Tên làng, xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), xã Tân Thái có tên là An Thái, tổng Thuận An, huyện Đại Từ, xứ Thái Nguyên. Khoảng cuối thế kỷ XIX, theo sách *Đồng Khánh dư địa chí (1886-1888)*, xã Tân Thái có tên là Yên Thái, tổng Yên Thuận, huyện Đại Từ, phủ Tông Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1926, theo sách *Tên làng xã và địa dư của các tỉnh Bắc Kỳ*, xã Tân Thái có tên là Yên Thái, tổng Yên Lãng châu Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó thuộc tổng Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Thời kỳ này, xã Yên Thái bao gồm các làng: Làng Thượng, làng Đo, Thác Vàng, Đồng Hồng. Năm 1934, theo tài liệu lịch sử chính trị và quân sự của thực dân Pháp đang lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên, xã Yên Thái gọi là làng Yên Thái, tổng Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, làng Yên Thái gọi là xã Tân Xương. Năm 1946, sau bầu cử Quốc hội khoá I: đồn điền Tân Phú và làng Yên Thái (xã Tân Xương) sáp nhập lại thành xã Phú Thái. Tháng 5-1948, theo chủ trương của cấp trên, xã Phú Thái hợp nhất với xã Bình Thuận gọi là xã Vạn Thắng, đầu năm 1950, xã Vạn Thắng đổi tên gọi là xã Toàn Thắng. Giữa năm 1950, theo chủ trương của trên, xã Huy Ngạc, phố Đại Từ và xã Toàn Thắng hợp nhất thành xã Hùng Sơn. Đến cuối năm 1953, xã Hùng Sơn được chia tách thành 3 xã: Phú Thái, Bình Thuận và Hùng Sơn, xã Phú Thái đổi tên gọi là xã Tân Thái cho đến ngày nay. Trong các lần thay đổi về cấp hành chính với tên gọi khác nhau nhưng

các cụm xóm, làng thuộc xã Tân Thái cơ bản vẫn là một khối thống nhất.

Đến năm 2010, toàn xã có 10 xóm, gồm: Đồng Tiến, Yên Thái, Đồng Đăng, Thái Hoà, Sơn Đô, Tân Lập, Dốc Đỏ, Suối Cái, Bãi Bằng và Gốc Mít. Những tên xóm làng cũ như: làng Thượng, làng Đo, Thác Vàng, Đồng Hồng gần, với tên các đình Tân Phú, Yên Thái, Thác Vàng, Đồng Hồng ngày nay không còn nữa.

Cùng với sự tồn tại và phát triển của các làng, xóm trong quá trình dựng nước và giữ nước, nhất là trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cư dân tụ hội ở Tân Thái khá phong phú và đa dạng. Cũng giống như bao xã miền núi khác của tỉnh Thái Nguyên, Tân Thái có hàng chục dòng họ, dân tộc, tôn giáo sinh sống với nhau từ nhiều đời ở đây. Từ xưa, do phải đối mặt với thiên tai khắc nghiệt, tư tưởng tín ngưỡng của nhân dân hướng tới Phật và các vị thần linh, cầu mong cho mưa thuận, gió hoà để thuận bề làm ăn sinh sống. Nên nhân dân đã xây dựng các miếu, đền, nhà thờ để thờ cúng các vị thần linh, tưởng nhớ những người có công với làng nước như: miếu Gạch (xóm Tân Thái); miếu Con Ngựa (xóm Thác Vàng); miếu Đá Rùa (xóm Yên Thái); miếu Gốc Đa (xóm Tân Lập) thờ công chúa Quỳnh Nga. Đền Nguyễn (xóm Bãi Bằng) thờ ông Đê Nguyễn, một danh tướng của ông Hoàng Hoa Thám. Đến nay, toàn xã chỉ còn lại miếu Gốc Đa (xóm Tân Lập); đình làng Đo (xóm Sơn Đô) vẫn đang được giữ gìn. Ngoài ra, toàn xã còn hai nhà thờ Thiên Chúa giáo: nhà thờ Đồng Danh (xóm Gốc Mít); nhà thờ Yên Thuận (xóm Đồng Tiến) đang được nhân dân sử dụng.



Quá trình lao động sản xuất, xây dựng quê hương cũng là quá trình xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó chặt chẽ của cộng đồng cư dân các thôn, xóm. Năm 1932, dân số ở Tân Thái có khoảng 50 hộ với khoảng 200 người; năm 1945 có khoảng 300 người; năm 1954 có khoảng 1.500 người; năm 1975 có khoảng 3.500 người; năm 2000 toàn xã có 900 hộ với gần 3.000 người; năm 2010 có 998 hộ với 3.448 người, mật độ bình quân 178 người/km<sup>2</sup>. Toàn xã có 6 dân tộc anh em cùng chung sống đó là: Kinh, Tày, Nùng, Ngái, Sán Dìu, Khơ Mú. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hoá, phong tục tập quán riêng, trình độ dân trí nhất định nhưng nhân dân các dân tộc đều có kỹ thuật, kinh nghiệm lao động sản xuất khá cao và hoàn chỉnh trong trồng trọt, chăn nuôi. Đồng thời cũng rất nhanh chóng tiếp thu những tinh hoa của các dân tộc khác về văn hoá, xã hội, khoa học - kỹ thuật để ứng dụng vào trong lao động sản xuất, học tập, công tác, trong sinh hoạt đời sống.

Với những thuận lợi cơ bản về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, dân cư, Tân Thái có đủ khả năng xây dựng và phát triển một nền kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **Chương I**

# **TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945**

Trải qua bao biến đổi suốt chiều dài lịch sử quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã luôn chăm lo xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, quý báu của dân tộc ta, đó là tinh thần đoàn kết, yêu quê hương, đất nước, luôn có ý chí kiên cường, bất khuất, mưu trí, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

Đầu thế kỷ XV, nhân dân các dân tộc Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc xã Tân Thái nói riêng đã anh dũng đứng lên tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo chống quân xâm lược nhà Minh. Danh tướng Lưu Nhân Chú, người xã Văn Yên, huyện Đại Từ cùng các nghĩa binh miền đất Thái Nguyên đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến. Cho đến nay, danh tướng Lưu Nhân Chú vẫn luôn là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên và đền thờ ông đã được xây dựng kháng trang tại xã Văn Yên.

Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Đà Nẵng (miền Trung). Ngày 19-3-1884, chúng kéo quân lên đánh chiếm thành Thái Nguyên. Tháng 5-1884, chúng chiếm được thành Thái Nguyên và cho quân đánh chiếm huyện Đại Từ. Cũng trong những năm cuối thế kỷ XIX, cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo đã mở rộng phạm vi hoạt động sang vùng đất Đại Từ. Nhân dân các xã trong huyện đã hăng hái tiếp tế lương thực, thực phẩm, đồng thời cử nhiều con em của mình tham gia nghĩa quân. Ở khu vực các xã Bình Thuận, Tân Thái, Lục Ba, Cát Nê... dưới sự chỉ huy của Đề Nguyễn, một danh tướng của nghĩa quân được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ đã kiên cường tổ chức nhiều trận đánh tiêu diệt quân Pháp. Sau này, để ghi nhớ công ơn của ông, nhân dân xã Tân Thái đã xây dựng đền thờ ông Đề Nguyễn ở xóm Bãi Bông.

Từ khi giặc Pháp đánh chiếm Đại Từ, đến năm 1905, chúng đã xây dựng 7 chốt đồn binh ở Đại Từ, Văn Lãng, Phú Minh, Yên Lãng, Kỳ Phú, Cát Nê, Hùng Sơn, Cù Vân, trong đó chốt đồn binh ở phố Đại Từ là sở chỉ huy trung tâm. Về kinh tế, thực dân Pháp đẩy mạnh chính sách khai thác thuộc địa, lập đồn điền, khai thác mỏ, vơ vét tài nguyên, bắt phu, bắt lính và đặt ra nhiều thứ thuế vô lý để bóc lột nhân dân trong huyện. Tất cả những thủ đoạn và hành động thống trị về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của chúng đã làm cho đời sống của nhân dân các dân tộc Đại Từ ngày càng bần hàn, đói khổ và lạc hậu.



Song, vốn có truyền thống yêu quê hương, đất nước, nhân dân các dân tộc Đại Từ đã liên tục vùng lên hưởng ứng phong trào yêu nước, đấu tranh chống lại các chính sách, thủ đoạn áp bức, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến. Nhiều cuộc nổi dậy đấu tranh của nông dân các xã Tân Thái, Bình Thuận, Tiên Hội..., của công nhân mỏ than Làng Cẩm, xã Hà Thượng đã làm cho bộ máy quan lại thực dân, phong kiến hết sức lo sợ và lúng túng, đồng thời tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của số binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở Đại Từ.

Cuối năm 1892, dưới sự chỉ huy của ông Cai Bát, binh lính đồn Hùng Sơn phố Đại Từ đã nổi dậy làm binh biến, đánh chiếm đồn, thu vũ khí và kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp. Hưởng ứng cuộc binh biến, đông đảo nhân dân các làng, xã trong vùng đã hăng hái tham gia lực lượng của nghĩa binh, đồng thời tích cực ủng hộ nhiều lương thực, thực phẩm, vũ khí. Đến năm 1896, cuộc khởi nghĩa của binh lính đồn Hùng Sơn do ông Cai Bát chỉ huy kết thúc.

Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp tăng cường xây dựng hệ thống đồn bốt, càn quét và bình định các địa bàn chiếm đóng trong tỉnh Thái Nguyên nhưng cũng không ngăn cản được các phong trào đấu tranh ngày càng phát triển của nhân dân. Đặc biệt, đêm 30 rạng ngày 31-8-1917, ông Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) và ông Lương Ngọc Quyến đã chỉ huy binh lính ở thị xã Thái Nguyên nổi dậy khởi nghĩa đánh chiếm công sở, kho vũ khí, tiêu diệt tên giám binh người Pháp và tên phó quản tay sai, giải phóng tù nhân, làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên trong 5 ngày. Cuộc khởi



nghĩa của binh lính Thái Nguyên đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực ủng hộ và giúp đỡ. Sau hơn 4 tháng chiến đấu quyết liệt với quân thù trên một vùng rộng lớn từ thị xã Thái Nguyên đến huyện Đại Từ, Phổ Yên, Phúc Yên... cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên đã kết thúc. Mặc dù bị thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên đã gây được tiếng vang lớn trong lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta đầu thế kỷ XX, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ. Theo sách *Năm thứ 40 cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên của Trần Huy Liệu*: Đây là “cuộc khởi nghĩa lớn nhất, chiến đấu dẻo dai nhất trong thời kỳ đại chiến lần thứ nhất ở nước ta”.

Tuy các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn tay sai của nhân dân Thái Nguyên chưa giành được thắng lợi nhưng đã góp phần quan trọng hun đúc, khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, lòng căm thù giặc, tạo tiền đề thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Đại Từ và Tân Thái phát triển khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo sự nghiệp cách mạng nước ta. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do của nhân dân ta chuyển sang một thời kỳ mới.

Sau khi thành lập, Đảng ta đã tiến hành xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn cả nước để lãnh đạo phong trào đấu tranh của nhân dân. Khoảng năm 1936 - 1937, các đồng chí đảng viên: Trần Văn Thục, Nguyễn Văn Luyện người Thái Bình lên Đại Từ và đến đồn điền

Yên Thuận, xã Tân Thái hoạt động đã tích cực tuyên truyền, giác ngộ các anh Trần Văn Tư, Đặng Văn Tú cùng một số tá điền ở đây lập Nông hội đỏ để xây dựng cơ sở cách mạng và bí mật vận động quần chúng đấu tranh đòi chủ đồn điền phải giảm tô, giảm tức. Tuy tổ chức Đảng chưa xây dựng được nhưng hoạt động của các đồng chí đảng viên người Thái Bình và một số cuộc đấu tranh của tá điền ở khu vực này đã phần nào tác động đến ý thức, tư tưởng của nhân dân xã Tân Thái hướng về cách mạng.

Mùa thu năm 1936, tại vùng đất La Bằng, một xã nằm ngay dưới chân núi Tam Đảo, cách đồn Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) 10km về phía tây bắc, tổ chức cơ sở đảng đầu tiên của huyện Đại Từ và của tỉnh Thái Nguyên được thành lập gồm bốn đồng chí: Đường Văn Hon, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp và Đường Văn Ngân, do đồng chí Đường Văn Hon (Nhất Quý) làm Bí thư Chi bộ. Sự kiện Chi bộ Đảng La Bằng ra đời là mốc son lịch sử quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của phong trào đấu tranh cách mạng ở huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi Chi bộ Đảng La Bằng được thành lập, nhiều cán bộ của Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung ương đã thường xuyên đến chỉ đạo, cùng với các đồng chí đảng viên trong Chi bộ mở rộng địa bàn tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia các hội tương tế, hội hữu ái... để giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh đó, Chi bộ còn tổ chức một số nhóm quần chúng tích cực học văn hoá, tuyên truyền một số sách báo công khai của Đảng, đồng thời vận động quần chúng đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động lãnh đạo của chi bộ mới ở trong phạm vi xã La Bằng, chưa mở rộng phong trào sang các xã khác.

Đến giữa năm 1938, đồng chí Hoàng Văn Thụ, một cán bộ cấp cao của Đảng được Xứ uỷ Bắc Kỳ phân công phụ trách phong trào cách mạng ở Thái Nguyên đã đến La Bằng và một số xã khác ở Đại Từ, đồng chí đã có nhiều ý kiến quan trọng chỉ đạo về công tác củng cố, phát triển đảng viên, xây dựng cơ sở cách mạng ở La Bằng và một số xã khác trong vùng. Nhờ vậy, phong trào cách mạng ở Đại Từ tiếp tục được củng cố, phát triển và lan rộng ra các xã Hoàng Nông, Bản Ngoại, Hùng Sơn, Tân Thái...

Năm 1940, đồng chí Hoàng Quốc Việt, một cán bộ cao cấp của Đảng đã lên Thái Nguyên để chỉ đạo, xây dựng cơ sở cách mạng. Tháng 6-1940, tại nhà ông Nguyễn Văn Liêm, xóm Đồng Tiến, xã Tân Thái, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã tổ chức một lớp học 15 ngày bồi dưỡng kiến thức về xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào cách mạng cho các quần chúng trung kiên ở Đại Từ. Ông Nguyễn Văn Liêm và một số quần chúng khác đã được giao nhiệm vụ canh gác, bảo vệ an toàn cho đồng chí Hoàng Quốc Việt và các học viên (ông Nguyễn Văn Liêm sau này đã được Đảng và Nhà nước tặng Bằng công với nước).

Từ năm 1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến lớn tác động đến phong trào cách mạng ở Đại Từ. Ngày 1-9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22-9-1940, phátxít Nhật đang xâm lược Trung Quốc cho quân tràn qua biên giới Việt - Trung đánh chiếm tỉnh



Lạng Sơn. Ngày 27-9-1940, Khởi nghĩa Bắc Sơn, Lạng Sơn bùng nổ. Tuy cuộc khởi nghĩa không thành công nhưng tiếng súng Bắc Sơn đã tác động sâu sắc, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí chống thực dân xâm lược của nhân dân ta.

Tại Đại Từ, sau Khởi nghĩa Bắc Sơn, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng, nhất là ở các xã La Bằng, Hà Thượng, Hùng Sơn, Bình Thuận, Tân Thái... Chúng tập trung bộ máy cai trị quản lý, giám sát chặt chẽ các hầm mỏ, đồn điền, đồng thời tung nhiều toán binh lính, mật thám đi lùng sục suốt ngày đêm hồng bắt bố các đảng viên và quần chúng trung kiên. Nhiều cơ sở bị địch phá đi phá lại nhiều lần như cơ sở La Bằng, Hà Thượng, Bình Thuận... Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, với sự giúp đỡ, ủng hộ tích cực của nhân dân và tinh thần dũng cảm, kiên cường của các chiến sĩ cộng sản, các cơ sở và phong trào cách mạng ở Đại Từ dần dần phục hồi và phát triển.

Cũng trong khoảng thời gian này, giữa tháng 5-1941, Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì họp tại Pác Bó, Hà Cộng sản Đông Dương Quảng, Cao Bằng đã khẳng định rõ: Nhiệm vụ trung tâm, chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc. Đối với xây dựng lực lượng vũ trang, Hội nghị đã ra Nghị quyết về “Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích cứu quốc”, một tổ chức quân sự rộng rãi của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hội nghị đã quyết định thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Hội

ngộ lần thứ tám đã quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng từ đấu tranh chính trị tiến lên đấu tranh vũ trang, chuẩn bị lực lượng vũ trang cách mạng cho một cuộc khởi nghĩa.

Cuối tháng 11-1941, một tổ cứu quốc quân gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phóng, Phương Cương... sang Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang) mở rộng địa bàn hoạt động. Từ giữa năm 1942, phong trào xây dựng Mặt trận Việt Minh, xây dựng các cơ sở cách mạng đã lan rộng ra ở hầu hết các xã phía tây - tây bắc Đại Từ. Nhiều gia đình và quần chúng được tuyên truyền, giác ngộ đã trở thành những cơ sở cách mạng trung kiên của Đảng, nhiều xã sau này đã trở thành địa bàn An toàn khu của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tháng 4-1943, đồng chí Chu Văn Tấn, Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân đã quyết định lấy vùng Núi Hồng làm căn cứ địa cách mạng. Do những hoạt động tích cực của các tổ Cứu quốc quân và cơ sở cách mạng ở các xã khu vực Núi Hồng, việc xây dựng cơ sở chính trị quần chúng, xây dựng các đội tự vệ và huấn luyện quân sự, chính trị cho tự vệ cũng phát triển mạnh mẽ. Lực lượng cách mạng hầu như làm chủ hoàn toàn vùng căn cứ địa đã có tác động, ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở các xã phía nam Đại Từ, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Tân Thái.

Đến cuối năm 1943, sự liên kết giữa các khu căn cứ địa Võ Nhai - Bắc Sơn - Bắc Kạn - Cao Bằng - Núi Hồng (Đại Từ,

Định Hoá, Sơn Dương) đã hình thành một vùng căn cứ địa cách mạng rộng lớn.

Bước sang năm 1944, phong trào cách mạng ở Việt Bắc tiếp tục được củng cố, xây dựng, phát triển mạnh mẽ và đều khắp ở các tỉnh, vùng căn cứ địa cách mạng ngày càng được mở rộng. Tháng 2-1944, Thường vụ Trung ương Đảng đã cử đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Trung ương Đảng lên Thái Nguyên - Tuyên Quang để kiểm tra tình hình. Đồng chí đã triệu tập hội nghị cán bộ để truyền đạt Nghị quyết Trung ương họp tháng 2-1943, đồng thời quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu.

Phân khu A, gọi là phân khu Quang Trung ở tả ngạn sông Cầu. Phân khu B, gọi là phân khu Nguyễn Huệ ở hữu ngạn sông Cầu, gồm các huyện Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương (Thái Nguyên), huyện Sơn Dương, Chiêm Hoá, Yên Sơn (Tuyên Quang) và nam huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn).

Tiếp đó, ngày 25-2-1944, tại khu rừng Khuổi Kình, châu Sơn Dương, Tuyên Quang, Trung đội Cứu quốc quân 3 được thành lập. Toàn trung đội có 30 cán bộ, chiến sĩ; trong đó có một số đội viên trung kiên của các đội tự vệ vũ trang huyện Đại Từ. Phân khu B (Nguyễn Huệ) là địa bàn hoạt động của Trung đội Cứu quốc quân 3.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, đồng thời có Trung đội Cứu quốc quân 3 làm nòng cốt, phong trào cách mạng ở phân khu B nói chung và Đại Từ nói riêng có những bước phát triển nhanh, mạnh và vững chắc.

Đầu tháng 10-1944, thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, một bộ phận Cứu quốc quân 3 được sự giúp đỡ của các



cơ sở cách mạng ở Định Hoá đã tổ chức cho 12 cán bộ, đảng viên bị giam ở nhà tù Chợ Chu, Định Hoá vượt ngục thắng lợi, trong đó có đồng chí Song Hào. Sau đó đồng chí Song Hào đã được Trung ương chỉ định làm Bí thư Khu uỷ phân khu B, đồng chí Trung Đình và Nhị Quý được Xứ uỷ Bắc Kỳ cử phụ trách địa bàn huyện Đại Từ.

Cũng trong thời gian này, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo phân khu B, phong trào cách mạng ở các xã phía nam - tây nam, đông - đông nam Đại Từ cũng nhanh chóng phát triển.

Tại khu vực xã Tân Thái, được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, nhất là các cơ sở cách mạng như gia đình đồng chí Đặng Văn Tú, Trần Văn Tư và gia đình các ông: Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Văn Nho ở thôn Tân Phú (đồn điền Yên Thuận). Tổ cán bộ Việt Minh và Cứu quốc quân đã thâm nhập đến các thôn Đồng Hồng, Làng Đo, Thác Vàng... tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia các tổ chức, đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. Mặc dù đây là địa bàn thường xuyên bị địch lùng sục, kiểm tra gắt gao nhưng với kinh nghiệm xây dựng cơ sở và phương châm cùng ăn, cùng ở, cùng lao động sản xuất với nhân dân, đến cuối năm 1944, ở Tân Thái đã có gần 100 quần chúng tích cực, tự nguyện tham gia Hội nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc. Thông qua các tổ chức này, tổ cán bộ Việt Minh và Cứu quốc quân đã tuyển chọn được gần 30 thanh niên có tinh thần hăng hái, tích cực vào đội tự vệ cứu quốc. Vũ khí, trang bị của toàn đội chủ yếu là giáo, mác, mã tấu, gậy tầm vông. Lấy đội tự vệ làm nòng cốt, tổ cán bộ Việt Minh và cứu quốc quân đã tích cực



tuyên truyền, huấn luyện cho toàn đội một số nội dung cơ bản về chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh, điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích, về bảo vệ cơ sở cách mạng để tuyên truyền rộng rãi đến hội viên các tổ chức cứu quốc trong địa phương. Giữa lúc phong trào xây dựng, phát triển các tổ chức cứu quốc, nhất là phong trào xây dựng, huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ đội tự vệ cứu quốc ở địa phương đang dấy lên mạnh mẽ, phong trào cách mạng ở xã Tân Thái lại nhận được sự cổ vũ, động viên to lớn của sự kiện. Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập ngày 22-12-1944, đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, gồm 34 cán bộ, chiến sĩ. Sự kiện đó cùng với phong trào cách mạng sục sôi ý chí đánh Nhật, đuổi Tây ở trong huyện càng thúc mạnh mẽ ý chí cách mạng của mỗi người dân và đội viên tự vệ cứu quốc xã Tân Thái.

Mùa xuân năm 1945, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng minh chống chủ nghĩa phátxít. Tại châu Á - Thái Bình Dương, phạm vi kiểm soát và hoạt động của phátxít Nhật ngày càng bị thu hẹp. Tại bán đảo Đông Dương, 21 giờ ngày 9-3-1945, quân Nhật nổ súng tiến công quân Pháp, độc chiếm giữ Đông Dương.

Tại Thái Nguyên, quân Pháp và bộ máy tay sai của chúng khi nhận được tin Nhật nổ súng tiến công đã vô cùng hoảng sợ, hoang mang và rệu rã. Sáng ngày 10-3-1945, lực lượng quân sự Pháp và bọn quan chức bù nhìn ở thị xã Thái Nguyên đã vội vã mang vũ khí, lương thực, đồ dùng dắt díu nhau lên xe ô tô tháo chạy qua Đại Từ sang

Tuyên Quang. Khi đoàn quân của chúng đến Đèo Khế, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ đã bị đơn vị Cứu quốc quân và một số đội tự vệ vũ trang các xã Yên Lãng, Phú Xuyên chặn đánh quyết liệt gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Chúng buộc phải chạy trở lại thị xã Thái Nguyên. Lực lượng vũ trang ta đã tiêu diệt và bắt bị thương tại chỗ hơn 70 tên địch, thu hai xe ô tô chở đầy súng, đạn, lựu đạn và một số đồ dùng quân sự. Đây là thắng lợi to lớn, vang dội đầu tiên của lực lượng vũ trang và nhân dân huyện Đại Từ. Thắng lợi đó đã nhanh chóng lan truyền rộng rãi tới các làng, xã, tổng trong phân khu B, đồng thời cổ vũ mạnh mẽ ý chí sục sôi nổi dậy đánh Nhật, đuổi Tây của các đội tự vệ và nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ.

Cũng trong thời điểm này, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp mở rộng đã ra Chỉ thị: Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta xác định: “đế quốc phátxít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể trước mắt - duy nhất của nhân dân Đông Dương”<sup>1</sup>.

Tại phân khu B, sau chiến thắng vang dội của quân và dân ta ở khu vực Đèo Khế ngày 10-3, cao trào kháng Nhật ở hầu hết các địa phương trong phân khu dâng lên rất cao, nhất là từ khi nhận được bản chỉ thị ngày 12-3 của Trung ương Đảng.

Tại Đại Từ, các tổ chức Đảng trong các đơn vị cứu quốc quân và ở địa phương đã vận dụng sáng tạo chỉ thị đó vào

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 366.

hoàn cảnh cụ thể của các xã, lãnh đạo, tổ chức nhân dân và các đơn vị tự vệ đấu tranh chính trị và quân sự với địch. Ở một số xã phía bắc huyện, các đơn vị cứu quốc quân và đội tự vệ vũ trang đã huy động lực lượng quần chúng tiến công bộ máy chính quyền địa phương của địch. Lực lượng cách mạng đã tịch thu vũ khí của bọn lính, bằng triện, giấy tờ, sổ sách của bọn quan lại, tuyên bố xoá bỏ chính quyền của chúng, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Trong không khí sôi động cách mạng, đông đảo lực lượng quần chúng đã hăng hái ủng hộ Cứu quốc quân và các đội tự vệ nhiều lương thực, thực phẩm, quần áo, vũ khí đồng thời động viên người thân tham gia các đội tự vệ, luyện tập quân sự, sẵn sàng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ. Đến cuối tháng 3-1945, cao trào kháng Nhật cứu nước, thành lập chính quyền cách mạng ở Đại Từ đã lan rộng ra ở hầu hết các xã trong huyện.

Tại xã Tân Thái, được sự chỉ đạo và giúp đỡ của tổ cán bộ Việt Minh và Cứu quốc quân, hầu hết các gia đình ở trong xã đã bí mật tuyên truyền, vận động nhau chuẩn bị lương thực, thực phẩm, sắm vũ khí, quần áo ủng hộ cách mạng. Nhiều gia đình ở xóm Dốc Đỏ, Đồng Hồng, Thác Vàng... đã tích cực động viên con em mình tham gia đội tự vệ và các đoàn thể cứu quốc. Một số thanh niên hăng hái đã tự sắm vũ khí tham gia các đơn vị cứu quốc quân. Đầu tháng 3-1945, lực lượng tự vệ cứu quốc ở Tân Thái đã lên tới gần 40 người, được tổ chức thành một trung đội, gồm ba tiểu đội. Vũ khí, trang bị của các đội viên tự vệ chủ yếu là dao, kiếm, giáo búp đa và vài khẩu súng kíp tự chế. Tổ Cứu quốc quân đã tổ chức và hướng dẫn cho anh em luyện



lưu  
tập quân sự rất sôi nổi. Các đoàn thể cứu quốc như: Nông hội Đỏ xã Tân Thái do ông Nguyễn Văn Nho làm Bí thư đã cùng với đoàn Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, nhất là các cụ phụ lão và chị em tích cực quyên góp lương thực, thực phẩm, lo hậu cần cho anh em tự vệ luyện tập. Đến cuối tháng 3-1945, các hoạt động sinh hoạt đoàn thể, không khí chuẩn bị lương thực, thực phẩm, vũ khí của nhân dân, luyện tập quân sự của đội tự vệ Tân Thái diễn ra rất sôi nổi, công khai, rộng khắp ở các xóm, làng. Ngày 27-3-1945, một đơn vị của đội du kích Cao Sơn từ phía nam huyện đến đóng quân ở xã để chuẩn bị giải phóng huyện lỵ càng thôi thúc mạnh mẽ tinh thần nổi dậy khởi nghĩa của nhân dân và đội tự vệ xã Tân Thái. Đơn vị đã được nhân dân tận tình giúp đỡ nhà ở, nơi sinh hoạt và luyện tập quân sự cùng hàng trăm kilôgam lương thực, thực phẩm.

Ngày 29-3-1945, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của phân khu B, và sự chỉ huy của đồng chí Chu Văn Tấn, các đơn vị Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ vũ trang cùng hàng trăm quần chúng mang theo gậy gộc, giáo mác sục sôi ý chí cách mạng tiến công đã nhanh chóng đánh chiếm, giải phóng huyện lỵ Đại Từ. Lực lượng cách mạng đã thu được hơn 200 khẩu súng cùng nhiều trang bị quân sự khác và các loại sổ sách, tài liệu của bọn chúng. Đầu tháng 4-1945, các xã phía đông - đông nam Đại Từ tiếp tục được giải phóng và thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Ngày 31-3-1945, Ban lãnh đạo phân khu B đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở huyện lỵ mừng chiến thắng với sự tham gia của hàng nghìn quần chúng lao động và các đơn

vị tự vệ vũ trang, Cứu quốc quân. Ngay sau cuộc mít tinh, lực lượng quần chúng có các đơn vị vũ trang dẫn đầu đã tuần hành, thị uy, biểu dương lực lượng và hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng. Tiếp sau đó, đoàn tuần hành đã đi thẳng đến các kho thóc ở Tràng Dương, Hùng Sơn, đồn điền Gari... lấy thóc, gạo, muối... chia cho nhân dân, đồng thời chuyển một phần về dự trữ ở khu căn cứ Núi Hồng.

Trước sự thắng lợi nhanh chóng của phong trào nổi dậy, phá kho thóc, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân các xã trong toàn huyện, đầu tháng 4-1945, tại xã La Bằng, đồng chí Song Hào, Bí thư Khu uỷ phân khu B đã chủ trì một hội nghị quan trọng. Hội nghị đã đề ra một số nội dung cần kíp trong toàn phân khu B, đồng thời quyết định thành lập Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời huyện Đại Từ do đồng chí Trung Thành làm Chủ tịch, đồng chí Bảo Loan làm Phó Chủ tịch. Tiếp theo đó, Ban Chấp hành Việt Minh huyện cũng được thành lập do đồng chí Vi Hồng Minh làm Chủ nhiệm. Huyện Đại Từ được gọi là châu giải phóng.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Uỷ ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh huyện, chính quyền, Ban Chấp hành Việt Minh, các tổ chức, đoàn thể cứu quốc các xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn và hoạt động rất sôi nổi. Nhân dân các dân tộc Đại Từ rất phấn khởi, tin tưởng vào chính quyền cách mạng đã hăng hái thi đua sản xuất, tích trữ lương thực, thực phẩm, Đội tự vệ vũ trang các xã tích cực luyện tập quân sự để sẵn sàng đối phó với các hoạt động đánh chiếm, phá hoại vùng

giải phóng của quân Nhật. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời, Ban Chấp hành Việt Minh các xã đã tổ chức, điều hành các đơn vị du kích vũ trang tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các tổ chức, đoàn thể cứu quốc tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tranh thủ mọi thời gian tăng gia sản xuất, đào hầm hào, cất giấu lương thực và tài sản, triệt để thực hiện vườn không, nhà trống.

Tại xã Tân Thái, thực hiện chủ trương của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh huyện, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh xã, các tổ chức, đoàn thể đã khẩn trương tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện “vườn không, nhà trống”, nhất là các xóm ở gần thị trấn. Các lực lượng khác tranh thủ mọi thời gian thu hoạch sản phẩm trồng cấy ở trong vườn, ngoài đồng và gieo trồng mới cho kịp thời vụ. Dưới sự điều hành của Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã, một tiểu đội du kích đã vận động, hướng dẫn và đưa các cụ già, phụ nữ, trẻ nhỏ sơ tán vào sâu trong rừng dưới chân núi Pháo. Hai tiểu đội du kích bố trí một trận địa phục kích ở xóm Yên Thái, đồng thời bắt liên lạc, hiệp đồng với trung đội du kích xã Bình Thuận sẵn sàng đánh địch khi chúng lúng lúng, càn quét vào xã. Các ký hiệu, tín hiệu báo động giặc càn quét được truyền đi bằng tiếng mõ, tiếng trống do các tổ du kích đảm nhiệm.

Về phía quân Nhật, sau khi đảo chính Pháp, chiều ngày 10-3-1945, quân Nhật tiến công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên,



Phú Lương. Ngày 5-4-1945, phátxít Nhật tập trung hàng trăm sĩ quan, binh lính và bọn tay sai đánh chiếm huyện Đại Từ. Những ngày tiếp theo đó, chúng nhiều lần tung quân đi lùng sục, càn quét, thăm dò lực lượng ta. Ngày 25-5-1945, hơn 1.000 sĩ quan, binh lính Nhật và bọn tay sai chia làm hai hướng tấn công khu trung tâm căn cứ giải phóng Núi Hồng. Đi đến đâu chúng cũng đều bị các lực lượng Cứu quốc quân, du kích vũ trang của ta chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về người và phương tiện chiến tranh. Sau trận càn quét thất bại này, quân Nhật không còn dám tấn công vào vùng giải phóng Núi Hồng và các xã phía bắc Đại Từ.

Cũng trong thời gian này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Cao Bằng về phân khu B và Người đã quyết định chọn Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang làm trung tâm lãnh đạo toàn dân chuẩn bị Tổng khởi nghĩa. Người đã chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc. Ngày 4-6-1945, Tổng bộ Việt Minh tuyên bố thành lập Khu giải phóng Việt Bắc bao gồm sáu tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban lâm thời do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đứng đầu. Khu giải phóng Việt Bắc được tổ chức và xây dựng toàn diện cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội... đã trở thành căn cứ cách mạng rộng lớn nhất cả nước.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc, các tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Việt Minh ở Đại Từ đã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên quân và dân trong huyện tích cực bảo vệ và xây dựng Khu giải phóng. Đặc biệt, quân và



dân Đại Từ đã góp phần quan trọng bảo vệ an toàn đường dây liên lạc của Đảng từ miền xuôi lên trung tâm căn cứ địa cách mạng.

Tại xã Tân Thái, các đồng chí trong Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh xã đã tăng cường chỉ đạo lực lượng tự vệ vũ trang luyện tập quân sự, đồng thời lấy lực lượng tự vệ vũ trang, cán bộ các tổ chức, đoàn thể cứu quốc làm nòng cốt, xung kích đi đầu trong tăng gia sản xuất, bảo vệ mùa màng, xây dựng nếp sống văn hoá mới, tổ chức học tập văn hoá. Ở làng Đo (Sơn Đô), Đất Đỏ (Dốc Đỏ), Thác Vàng (nay thuộc lòng hồ Núi Cốc) do ở xa thị trấn Đại Từ nên phong trào giúp đỡ lẫn nhau tăng gia sản xuất, chăn nuôi, tiết kiệm, tích trữ lương thực, thực phẩm, sắm vũ khí, đặc biệt phong trào thanh niên tham gia tự vệ, luyện tập quân sự diễn ra rất sôi nổi. Tính đến tháng 7-1945, lực lượng tự vệ vũ trang ở Tân Thái đã phát triển được gần hai trung đội (khoảng từ 60 - 70 cán bộ, chiến sĩ). Bên cạnh đó, phong trào cách mạng của quần chúng có các đơn vị tự vệ vũ trang làm nòng cốt ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Mùa thu năm 1945, trong khi cách mạng Việt Nam đang chuyển thành cao trào kháng Nhật, giải phóng dân tộc thì cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Ngày 14-8-1945, phátxít Nhật đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh không điều kiện.

Cũng trong thời điểm này, ngày 13 - 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước và

cử ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng trực tiếp phụ trách. Ngày 16 - 17-8-1945, Quốc dân Đại hội đại biểu họp đã quy định quốc kỳ, quốc ca, bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa:

“... *Hỡi đồng bào yêu quý!*

Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”<sup>1</sup>.

Thực hiện bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa và thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 16-8-1945, các đơn vị Giải phóng quân, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Khu giải phóng Việt Bắc đã đồng loạt nổi dậy đánh chiếm đồn bốt, công đường, trại lính của quân Nhật và bọn tay sai, giải phóng tiếp các địa phương, huyện lỵ, thị trấn còn lại.

Tại Đại Từ, ngày 16-8-1945, giải phóng quân, lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đông đảo quần chúng đem theo súng đạn, giáo mác, dao kiếm, gậy gộc... rầm rập kéo về bao vây, tiến công huyện lỵ. Nhân dân các dân tộc Đại Từ đã nô nức đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ Giải phóng quân và các lực lượng vũ trang. Nhiều gia đình và quần chúng các xã Bình Thuận, Tân Thái, Tiên Hội, Hà Thượng đã xung phong mang cơm nóng, nước

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 7, tr. 418.

ống tiếp tế cho các đơn vị. Sáng ngày 17-8-1945, đại bộ phận lực lượng vũ trang cách mạng đang bao vây huyện lỵ được lệnh cùng các đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong đoàn quân cách mạng đầy khí thế tiến công khởi nghĩa đó, một số cán bộ, đội viên tự vệ chiến đấu xã Tân Thái đã có mặt, góp phần nhỏ bé cùng với quân và dân trong tỉnh giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Tại thị xã Thái Nguyên, từ sáng ngày 20-8-1945 đến ngày 25-8-1945, sau những lần đàm phán và kiên quyết nổ súng tiến công quân Nhật, cuộc chiến đấu giải phóng thị xã Thái Nguyên đã hoàn toàn giành thắng lợi. Ngày 28-8-1945, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh đã tổ chức một cuộc mítting lớn mừng thắng lợi với sự tham gia của đông đảo quần chúng và lực lượng vũ trang. Đồng chí Lê Trung Đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và các đồng chí uỷ viên trong Ủy ban đã chính thức ra mắt nhân dân và tuyên bố: xoá bỏ toàn bộ chính quyền của địch ở tất cả các cấp. Mọi người hô vang các khẩu hiệu mừng thắng lợi vẻ vang.

Cũng trong ngày 28-8-1945, đại diện Chính phủ ta cùng với đại diện quân Nhật lên đồn Hùng Sơn, Đại Từ giải quyết quân Nhật ở đây và cho chúng rút về Thái Nguyên. Như một ngày hội lớn, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Đại Từ hân hoan, phấn khởi, vui mừng chào đón ngày Đại Từ hoàn toàn sạch bóng quân phátxít xâm lược. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời



huyện được thành lập do đồng chí Việt Hưng làm Chủ tịch, đồng chí Công Bằng làm Phó Chủ tịch.

Chỉ trong một thời gian ngắn, với đường lối cách mạng đúng đắn và sáng suốt của Đảng trong tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự và tập hợp quần chúng, trong chỉ đạo và nắm bắt thời cơ, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước, chính quyền cách mạng của nhân dân đã được thiết lập.

Ở Đại Từ, kể từ mùa Thu năm 1936, khi có tổ chức cơ sở đảng đầu tiên được thành lập ở xã La Bằng, nhân dân các dân tộc Đại Từ đã trải qua biết bao khó khăn, thử thách và hy sinh để xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng chính trị và quân sự đứng lên đấu tranh xoá bỏ ách thống trị của bọn đế quốc phátxít và tay sai, thành lập chính quyền cách mạng, giải phóng dân tộc. Tuy cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng ở địa phương còn có những mặt hạn chế, song đã chứng tỏ sức mạnh to lớn cả về lực lượng vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Được ánh sáng cách mạng của Đảng dẫn đường, được đội ngũ cán bộ, đảng viên tuyên truyền, giác ngộ cùng với những tấm gương chiến đấu, hy sinh quên mình của các chiến sĩ cộng sản tác động và ảnh hưởng, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã luôn phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng hăng hái tham gia phong trào cách mạng ở địa phương và trong huyện. Đồng bào đã hết lòng chăm lo bảo vệ, giúp đỡ



cán bộ của Đảng hoạt động, đồng thời tích cực tăng gia sản xuất, chăn nuôi, ủng hộ cách mạng lương thực, thực phẩm; động viên con em và người thân tham gia các tổ chức, đoàn thể cứu quốc, gia nhập đội tự vệ vũ trang. Khi thời cơ Tổng khởi nghĩa xuất hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng tự vệ chiến đấu và nhân dân Tân Thái đã nhanh chóng tiếp ứng và chi viện kịp thời sức người, sức của cùng các lực lượng quần chúng, giải phóng quân và tự vệ vũ trang các xã bạn bao vây, tiến công quân Nhật ở huyện lỵ Đại Từ, tham gia cùng đoàn quân cách mạng tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Những việc làm thiết thực đó tuy còn nhỏ bé nhưng đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trên quê hương mình.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của quân và dân xã Tân Thái, được tập dượt, thử thách trong đấu tranh và tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu trong chiến đấu, trong hoạt động quân sự và xây dựng thực lực cách mạng là cơ sở, nền tảng vững chắc để quân và dân xã Tân Thái sẵn sàng bước vào thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

## Chương II

# THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Từ đây nước Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập, tự do, có chủ quyền quản lý toàn bộ lãnh thổ Tổ quốc. Chính quyền cách mạng được xây dựng có hệ thống từ trung ương đến cơ sở. Trên khắp đất nước, nhân dân ta vô cùng phấn khởi xây dựng chế độ mới.

Vừa mới giành được độc lập dân tộc, nhân dân ta đã phải đương đầu với một tình thế hết sức nghiêm trọng. Nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, ngân khố quốc gia trống rỗng, giặc đói và thiên tai tiếp tục hoành hành. Cùng với đói nghèo, chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho hơn 90% nhân dân ta mù chữ cùng với những tàn dư, tệ nạn xã hội gây cho chính quyền cách mạng ở tất cả các cấp rất nhiều khó khăn về quản lý, tổ chức, điều hành xã hội.

Trong khi đó, ở miền Nam, đầu tháng 9-1945, hơn một vạn quân đội Anh quốc với danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân Nhật kéo theo quân đội Pháp vào và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn và mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn Nam Bộ. Ở miền Bắc, từ cuối tháng 8-1945, 20 vạn quân Tưởng được đế quốc Mỹ giúp đỡ kéo vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và hầu hết các tỉnh, thành phố, thị xã từ vĩ tuyến 16 trở ra. Với danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân Nhật nhưng mục tiêu của quân Tưởng là nhằm tiêu diệt Đảng ta, phá tan Mặt trận Việt Minh, dựng lên chính quyền tay sai của chúng. Bên cạnh đó, dựa vào thế lực quân xâm lược, bọn phản động trong nước ra sức phá hoại chính quyền cách mạng.

Đứng trước tình thế gay go, phức tạp ấy, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược đúng đắn, tài tình lãnh đạo nhân dân ta vượt qua bước hiểm nghèo, giữ vững thành quả Cách mạng Tháng Tám. Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên sáu nhiệm vụ cấp bách, cần lãnh đạo, tổ chức nhân dân: Tăng gia sản xuất; chống nạn mù chữ; tổ chức Tổng tuyển cử; giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: cần, kiệm, liêm, chính; xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết. Tiếp đó, ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương ra chỉ thị về *kháng chiến kiến quốc* đề ra nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng nước ta là: “củng cố chính quyền, chống thực

dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân"<sup>1</sup>. Để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trên, Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận Việt Minh đã phát động ba cuộc vận động lớn là: Diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

## I- LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CỐ, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP ( 9-1945 - 9-1947)

Sau khi giành được chính quyền, cũng như các địa phương khác trong tỉnh và vùng giải phóng Đại Từ, quân và dân xã Tân Thái cũng gặp nhiều khó khăn, phức tạp trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quân sự. Tình hình đó đòi hỏi chính quyền cách mạng, quân và dân Đại Từ nói chung, quân và dân xã Tân Thái nói riêng phải tiến hành thực hiện những nhiệm vụ cấp bách để ổn định đời sống nhân dân, giữ vững chính quyền cách mạng, đồng thời chuẩn bị lực lượng mọi mặt để kháng chiến.

Đầu tháng 9-1945, khoảng năm vạn quân đội Tưởng Giới Thạch từ Tuyên Quang theo quốc lộ 13A qua Đèo Khế, Đại Từ về chiếm đóng Thái Nguyên. Hết toán này đến toán khác, đạo quân ô hợp này đi tới đâu cũng cướp bóc, tàn phá nhà cửa, hoa màu, câu kết với bọn phản động

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 26-27.



ở các địa phương gây cho chính quyền cách mạng và nhân dân ta nhiều tổn thất và khó khăn.

Trước tình hình đó và thực hiện chủ trương, sách lược đấu tranh của Đảng và Chính phủ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, Ban Chấp hành Việt Minh huyện đã cử nhiều tổ, đội cán bộ, đảng viên xuống các địa bàn, nhất là các xã dọc đường 13A tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động nhân dân kiên quyết đấu tranh với bọn chúng. Đồng thời thực hiện triệt để phương châm vườn không, nhà trống, cất giấu, sơ tán tài sản, lương thực không cho chúng cướp bóc.

Tại xã Tân Thái, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do đồng chí Ngô Văn Hứa làm Chủ tịch và Mặt trận Việt Minh xã do đồng chí Đặng Văn Tú làm Chủ nhiệm, cán bộ, chiến sĩ du kích các xóm, nhất là làng Đo, Đất Đỏ, Xóm Đồi, Yên Thái đã tích cực vận động, hướng dẫn nhân dân đào hầm hào cất giấu, sơ tán tài sản, lương thực, thực phẩm vào các xóm xa đường 13A và chân núi Pháo. Các tiểu đội du kích tăng cường hoạt động tuần tra, canh gác, sẵn sàng báo động, tập hợp quần chúng đấu tranh với các toán quân Tưởng nếu chúng lùng sục vào xã.

Với đường lối đấu tranh đúng đắn, sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp chính quyền và Mặt trận Việt Minh, quân và dân Đại Từ đã đoàn kết, kiên trì và quyết tâm đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động của quân Tưởng, giữ vững chính quyền cách mạng, phát triển sức mạnh về mọi mặt. Sau một thời gian ngắn hành quân và trú quân tại một số địa điểm ở Đại Từ, quân Tưởng đã rút về Thái Nguyên. Giữa tháng 12-1945, chúng đã rút khỏi tỉnh Thái Nguyên.

Đồng thời với các hoạt động sẵn sàng đối phó với các hành động của quân Tưởng, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã tích cực đẩy mạnh các sinh hoạt chính trị - xã hội, học văn hoá, vệ sinh làng xóm, xây dựng đời sống mới... nhằm gây thanh thế, uy tín cho chính quyền cách mạng, tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh của chế độ mới, góp phần quan trọng củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng ở cơ sở.

Với những thuận lợi cơ bản đó song đứng trước những khó khăn, phức tạp trên tất cả các lĩnh vực của địa phương, vấn đề tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm củng cố, giữ vững chính quyền, phát triển các đoàn thể cách mạng, xây dựng các lực lượng vũ trang có tầm quan trọng đặc biệt đối với phong trào cách mạng ở Tân Thái. Căn cứ vào tình hình thực tế phong trào cách mạng ở khu vực xã Tân Thái, được sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo phân khu B, tháng 11-1945, tại đồn điền thôn Tân Phú, giáp ranh với thôn Yên Thái, Chi bộ xã Tân Thái được thành lập. Chi bộ có bảy đảng viên, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Luyện, Trần Văn Thục, Trần Văn Tư, Đặng Văn Tú, Bùi Văn Hải, Nguyễn Văn Cật, Nguyễn Văn Khang, do đồng chí Nguyễn Văn Luyện làm Bí thư. Sự kiện thành lập Chi bộ xã Tân Thái có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây Chi bộ sẽ trực tiếp lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã tiến hành cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, giữ vững chính quyền cách mạng, diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị kháng chiến.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ đã cử các đảng viên giữ các cương vị chủ chốt trong Ủy ban nhân dân, Mặt trận, các đoàn thể, công an và quân sự. Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, bỡ ngỡ với công việc được giao nhưng các đồng chí đảng viên trong Chi bộ rất nhiệt tình, điều hành, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang thực hiện có hiệu quả những công việc cấp bách của địa phương để xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng chế độ mới.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhằm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời tạo cơ sở pháp lý đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, ngày 8 - 9 - 1945, Chính phủ lâm thời ra Sắc lệnh số 14/SL về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, bầu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Được sự chỉ đạo của huyện, Chi bộ, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Việt Minh xã đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn về công tác bầu cử. Công việc còn rất mới mẻ, lại diễn ra trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp nhưng ai nấy đều cố gắng tìm tòi suy nghĩ và nỗ lực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ trọng đại này. Ngày 23-12-1945<sup>1</sup>, cùng với nhân dân trong tỉnh, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã tham gia bầu cử Quốc hội. Đây thực sự là một ngày hội lớn, lần đầu tiên trong lịch sử ở địa phương và trong tỉnh, hơn 95% công dân xã Tân Thái, từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo,

---

1. Tỉnh Thái Nguyên không nhận được chỉ thị hoãn đến ngày 6-1-1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian quy định trước.



địa vị... vui mừng, phấn khởi đi bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới. Ông Nguyễn Trung Thành, dân tộc Nùng, người xã Phú Xuyên, Đại Từ cùng với hai đại biểu khác trong tỉnh được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I.

Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội khoá I, khoảng đầu tháng 2-1946, các cử tri xã Tân Thái lại nêu cao tinh thần trách nhiệm công dân thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Các ứng cử viên của Hội đồng nhân dân xã Tân Thái được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu đều là những người đã được thử thách trong phong trào cách mạng ở địa phương và trong huyện, có phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn tốt, được quần chúng tín nhiệm. Khoảng tháng 4-1946, Hội đồng nhân dân xã Tân Thái (Phú Thái)<sup>1</sup> khoá I đã họp phiên đầu tiên và bầu ra Ủy ban hành chính xã<sup>2</sup> do ông Dương Văn Thiện làm Chủ tịch; ông Nguyễn Văn Tuân

---

1. Đầu năm 1946, thôn Tân Phú và thôn Yên Thái sáp nhập thành xã Phú Thái.

2. Trong và sau Cách mạng Tháng Tám gọi là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

- Từ tháng 1 - 1946, gọi là Ủy ban nhân dân.

- Từ tháng 2 - 1946, gọi là Ủy ban hành chính.

- Từ ngày 6-3-1946 - 19-11-1946, thành lập thêm Ủy ban bảo vệ, sau đó đổi tên thành Ủy ban kháng chiến.

- Từ ngày 1-10-1947, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Tháng 3-1948, bỏ từ "kiêm" trong cụm từ Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính.



làm Phó Chủ tịch; ông Lý Văn Thái làm Chủ nhiệm Việt Minh. Tại kỳ họp đầu tiên này, Hội đồng nhân dân xã Tân Thái đã thông qua nghị quyết với những nội dung cụ thể nhằm thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra trong thời kỳ này là: diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Để củng cố và tăng cường sức mạnh của bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân, chuẩn bị kháng chiến, Ủy ban bảo vệ các cấp được thành lập. Thành phần của Ủy ban bảo vệ gồm có: một uỷ viên Ủy ban hành chính xã, một uỷ viên Hội đồng nhân dân xã; một uỷ viên phụ trách lực lượng vũ trang xã.

Cùng với việc kiện toàn, sắp xếp các đảng viên trong chi bộ giữ các cương vị phụ trách Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ, Mặt trận Việt Minh xã, Ban Chấp hành các tổ chức, đoàn thể như: thanh niên, phụ nữ, nông hội, phụ lão... cũng được Chi bộ trực tiếp chỉ đạo, sắp xếp củng cố về tổ chức và nhân sự. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ, đội ngũ cán bộ, nhân viên trong các tổ chức chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tuy còn hạn chế về công tác tổ chức, điều hành nhưng rất nhiệt tình công tác, chịu khó bám dân, bám công việc nên hầu hết mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đi đôi với việc thực hiện các nhiệm vụ về củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về kinh tế - xã hội nhằm bồi dưỡng và xây dựng thực lực cách mạng của địa phương theo Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* của Ban Thường vụ Trung ương.

Chống giặc đói là một vấn đề khó khăn và to lớn của chính quyền cách mạng ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, cuộc đấu tranh giải quyết nạn đói lúc này không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn có ý nghĩa sâu sắc về chính trị và quân sự của một nhà nước mới giành được độc lập. Vì vậy trong thư gửi nhà nông tháng 12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập.

Hỡi anh em nhà nông, tiến lên! tiến lên!”<sup>1</sup>.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chấp hành chủ trương của Tỉnh uỷ lâm thời, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ, nhân dân xã Tân Thái đã dấy lên phong trào “Nhường cơm sẻ áo”, “Lá lành đùm lá rách” tổ chức “Ngày đồng tâm”, lập “Hũ gạo kháng chiến”. Đặc biệt phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm được thực hiện rộng rãi và mạnh mẽ ở tất cả các hộ gia đình trong xã. Với khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tấc đất tấc vàng”, mọi người, mọi nhà, nhất là các hộ gia đình đảng viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể, lực lượng du kích tự vệ, thanh niên làm nòng cốt đã tích cực phát triển nương rẫy, khai hoang, phục hoá, tận dụng triệt để các vườn, soi, bãi quanh bếp, quanh nhà mở rộng diện tích gieo trồng cây lương thực và hoa màu ngắn ngày. Nhiều hộ gia đình ở xóm Thác Vàng, Tân Phú, Đồng Hồng...

---

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 4, tr. 115.

được chính quyền xã tổ chức đã tích cực đào ao, mương dẫn nước tưới, mua sắm thêm nông cụ sản xuất, giúp nhau về sức kéo, giống, đổi công cho nhau đẩy mạnh việc trồng trọt, chăn nuôi gia cầm. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng du kích, tự vệ, thanh niên luôn là những người đi đầu, xung kích trong mọi hoạt động sản xuất. Nhờ có những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ, chính quyền xã, cùng với tinh thần tích cực sản xuất của nhân dân, các loại cây lương thực và cây hoa màu đã mọc lên xanh tốt. Cuối năm 1945, hàng trăm mẫu ruộng, bãi, soi ở ven sông Công trồng hoa màu ngắn ngày đã được thu hoạch, có tác dụng thiết thực chống đói trong nhân dân, đồng thời giúp đỡ được đồng bào các xã bạn và một số đồng bào ở dưới xuôi bị đói sơ tán lên. Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn, hoa màu ở Tân Thái đạt trên 140ha, tăng 40% so với năm 1945. Sản lượng lương thực quy thóc đạt khoảng 150tấn. Điển hình là phong trào tăng gia sản xuất của nhân dân ở thôn Tân Phú, trên cơ sở đồn điền cũ của bọn địa chủ rộng gần 100ha đã chia cho nhân dân, gần 50 hộ gia đình trong thôn và hàng chục gia đình ở các thôn bên cạnh đã tích cực gieo trồng cây lương thực, cây hoa màu hết diện tích. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1946, nhân dân thôn Tân Phú thu hoạch đạt trên 50tấn. Bên cạnh đó nhân dân trong xã còn chú trọng giúp nhau đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm. Bình quân mỗi hộ trong xã nuôi được từ 5 đến 10 con gà, vịt, ngan... Nhờ thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đời sống của nhân dân trong xã bước đầu ổn định. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của Chi bộ, chính quyền, quân và dân



xã Tân Thái. Thắng lợi này chẳng những đã khôi phục lại nền kinh tế của nhân dân trong xã sau nạn đói năm 1945 mà còn tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm dự trữ giúp cho nhân dân, cơ quan, bộ đội đến đóng quân và sơ tán trên địa bàn sớm ổn định đời sống và sinh hoạt trong những ngày đầu chuẩn bị kháng chiến.

Đi đôi với phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm chống giặc đói, phong trào chống nạn mù chữ theo chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ được các tầng lớp nhân dân Tân Thái hưởng ứng sôi nổi và mạnh mẽ. Được sự chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền và Ban bình dân học vụ xã, phong trào học chữ quốc ngữ được tổ chức ở khắp các thôn, xóm, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, đủ các lứa tuổi đến lớp học sôi nổi và tích cực, nhất là các anh chị thanh niên, cán bộ, chiến sĩ du kích, tự vệ. Nhà nhà đi học, người người đi học tạo nên cảnh nhộn nhịp khắp các làng trên, xóm dưới. Với nhiều hình thức dạy và học phong phú theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Những người đã biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ, ... Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học”<sup>1</sup>. Ban ngày đồng bào tích cực sản xuất, tối miệt mài học tập bên ngọn đèn dầu. Những nơi công cộng như đình Tân Phú, đình Làng Đo đều trở thành lớp học. Đặc biệt, phong trào học chữ quốc ngữ được chị em thực hiện rất triệt để. Bất cứ ở chỗ nào ngoài đồng hay nương bãi, luyện tập quân sự hay đi chợ, ở đâu có đám

1. Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 36 - 37.



đồng chị em là ở đó vọng lên tiếng đánh vần chữ quốc ngữ. Điển hình là chị em ở thôn Tân Phú, đến giữa năm 1946, 80% số phụ nữ trong thôn đã biết đọc, biết viết thông thường. Để thúc đẩy phong trào và quyết tâm thanh toán nạn mù chữ trong toàn xã, các tổ chức, đoàn thể, các “thầy cô giáo” đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra cụ thể kết quả việc học tập của người học ngay tại gia đình, kể cả việc bắt buộc một số người phải đến lớp học chữ quốc ngữ làm cho phong trào thanh toán nạn mù chữ ở Tân Thái càng trở nên tự giác, sôi động và đạt kết quả rất tốt. Với tấm lòng yêu nước và phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, toàn xã đã mở được gần 20 lớp bình dân học vụ, hơn 80% dân số ở Tân Thái đã thoát nạn mù chữ, gần 30% dân số, trong đó chủ yếu là phụ nữ, thanh niên, các chiến sĩ du kích, tự vệ đã biết đọc, biết viết khá thành thạo (năm 1946, dân số Tân Thái có khoảng 400 người).

Trong công tác giáo dục phổ thông, được sự chỉ đạo của Chi bộ và sự hướng dẫn của Ban bình dân học vụ huyện, Ban bình dân học vụ xã cùng với chính quyền, các đoàn thể, lực lượng tự vệ, du kích đã vận động nhân dân xây dựng một lớp học ở xóm Tân Phú để đón các cháu đến trường. Tháng 9-1945, lớp vỡ lòng đầu tiên trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Tân Thái được khai giảng với hơn 30 cháu. Tuy lớp học chỉ là nhà tranh, vách đất đơn sơ, bàn ghế ghép tạm nhưng sớm chiều từ trong lớp học đã vang lên tiếng trẻ học chữ, học các bài hát ca ngợi cuộc sống mới và tiếng nô đùa trong giờ ra chơi của các

cháu đã mang lại bầu không khí vui tươi, tự do, lành mạnh của một chế độ mới, một cuộc sống mới trong nhân dân.

Cùng với thắng lợi trong công tác xoá nạn mù chữ và phát triển công tác giáo dục phổ thông, phong trào xây dựng đời sống mới vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, các hoạt động vệ sinh phòng bệnh được thực hiện rộng khắp trong xã. Dù còn nhiều khó khăn, đói kém nhưng cuộc sống mới đã thổi luồng gió trong lành vào tinh thần của các tầng lớp nhân dân lao động. Đó là nhân tố quan trọng thúc đẩy phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, phong trào vệ sinh phòng bệnh, nhất là trong các tầng lớp thanh niên, du kích, tự vệ, thiếu niên phát triển khá sôi nổi. Ở khắp các xóm, lực lượng thanh niên, thiếu niên, phụ nữ, chiến sĩ du kích, tự vệ thường xuyên tổ chức các hình thức văn hoá, văn nghệ như: đọc thơ, ca dao, diễn kịch... Phong trào vệ sinh phòng bệnh được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân, đường làng, ngõ xóm, nhà cửa được vệ sinh sạch sẽ. Các tệ nạn xã hội như: đóng góp nặng nề trong hội hè, đình đám, ăn uống tốn kém... giảm đi rất nhiều. Nạn trộm cắp, đánh bạc, hút thuốc phiện không còn xảy ra như trước Cách mạng Tháng Tám. Cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi thể hiện rõ trong mỗi người dân Tân Thái (Phú Thái). Làng quê sống động hẳn lên với nhiều sự đổi thay về xã hội, về kinh tế và sản xuất, nhất là các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, vệ sinh phòng bệnh. Đặc biệt những kết quả đạt được trên mặt trận diệt giặc đói, giặc dốt đã có ý nghĩa chính trị to lớn, góp phần quan trọng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ mới.

Đây thực sự là tiền đề, cơ sở thuận lợi để Chi bộ, chính quyền, quân và dân Tân Thái (Phú Thái) củng cố và xây dựng thực lực kinh tế, quân sự sẵn sàng cùng đồng bào cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trong lúc nhân dân miền Bắc đang tập trung mọi nỗ lực để đối phó với quân Tưởng và chống giặc đói, giặc dốt thì ở miền Nam, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn rồi mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn miền Nam. Chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của cho nhân dân miền Nam kháng chiến.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, nơi thực dân Pháp đang nổ súng gây bao đau thương cho đồng bào ta, tại Thái Nguyên, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã trở thành cuộc vận động chính trị rộng lớn trong các tầng lớp nhân dân. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp đã diễn ra ở khắp các địa phương trong tỉnh. Hàng trăm thanh niên đã hăng hái xung phong đến các “phòng Nam Bộ” ghi tên lên đường vào Nam chiến đấu. Các tổ chức đoàn thể cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân sôi nổi, tự nguyện tham gia các phong trào mua sắm vũ khí, chăn màn, quần áo, thuốc men... khẩn trương gửi cho đồng bào, chiến sĩ Nam Bộ. Đồng thời với các hoạt động ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, từ cuối tháng 9-1945, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về “động viên sức người, sức của trong nhân dân để xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang tại



chỗ và để bổ sung quân số, trang bị cho Vệ quốc đoàn”, Chính quyền cách mạng các cấp ở Đại Từ đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể cứu quốc mở cuộc vận động tuyển chọn những thanh niên trẻ khỏe, có tinh thần tự nguyện và hăng hái thành lập các đơn vị tự vệ chiến đấu và du kích tập trung của huyện. Nhiệm vụ quân sự hoá toàn dân, quần chúng vũ trang được các tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã và được sự ủng hộ, đồng tình, giúp đỡ của nhân dân, phong trào quân sự hoá toàn dân, quần chúng tự vũ trang ở Tân Thái (Phú Thái) được tổ chức, thực hiện rộng khắp các xóm, các gia đình. Xóm làng nào cũng có từ ba đến năm thanh niên, trung niên, phụ nữ tham gia du kích, tự vệ và luyện tập quân sự. Đến cuối năm 1945, Tân Thái (Phú Thái) đã củng cố, kiện toàn được một trung đội du kích với trên 30 cán bộ, chiến sĩ. Toàn trung đội có ba tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 9-12 cán bộ, chiến sĩ và các tổ thông tin, trinh sát, liên lạc, cứu thương, mỗi tổ có ba đội viên. Đến cuối năm 1946, tổng quân số lực lượng quân sự “tập trung tương đối chuyên nghiệp” trong toàn xã có khoảng 50 cán bộ, chiến sĩ. Vũ khí trang bị chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu và mỗi tổ có khoảng hai đến ba khẩu súng kíp tự chế. Nhiệm vụ của trung đội du kích xã là vừa học tập chính trị, huấn luyện quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an, đồng thời sẵn sàng cơ động chiến đấu trên địa bàn xã và phối hợp chiến đấu với

các lực lượng xã Bình Thuận, Hùng Sơn, Vạn Thọ... Tuy về mặt tổ chức, biên chế, nội dung huấn luyện quân sự còn ở mức độ thấp, công tác bảo đảm, trang bị vũ khí còn thô sơ và thiếu thốn nhưng lực lượng cán bộ, chiến sĩ và những hoạt động của trung đội du kích Tân Thái (Phú Thái) đã thật sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của Chính quyền, nhân dân các dân tộc trong xã. Từ trung đội du kích “tập trung tương đối chuyên nghiệp”, xã Tân Thái, trong năm 1946, một số cán bộ, chiến sĩ đã lên đường nhập ngũ vào Trung đoàn 22 (Thái Nguyên, Phúc Yên) thuộc Chiến khu I.

Như vậy, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban hành chính, Mặt trận Việt Minh xã, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Thái (Phú Thái) đã vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu giành được nhiều kết quả đáng phấn khởi trong thực hiện các nhiệm vụ cấp bách ở địa phương, góp phần quan trọng cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện giữ vững và phát huy thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Những kết quả đó tuy còn ở mức độ khiêm tốn nhưng đã tạo ra những tiền đề cả về vật chất, tinh thần để quân và dân Tân Thái (Phú Thái) ngày càng vững mạnh, trưởng thành, tự tin bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng trắng trợn và liều lĩnh đẩy mạnh các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Trước tình hình đó, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc

của Đảng họp tại Hà Nội đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”<sup>1</sup>. Hội nghị quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị. Đây là hội nghị quân sự lớn nhất của Đảng ta sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Để bảo vệ nền độc lập của dân tộc, đêm ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* qua Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam. Ngày 12-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: Toàn dân kháng chiến<sup>2</sup> đề ra đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính.

Hưởng ứng *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và căn cứ vào những nội dung cơ bản của chỉ thị: Toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ lâm thời và Uỷ ban hành chính huyện Đại Từ. Chi bộ Tân Thái (Phú Thái) đã họp bàn và đề ra phương hướng xây dựng lực lượng kháng chiến ở địa phương cả về chính trị, kinh tế và quân sự với những nội dung cơ bản là: xây dựng Đảng làm hạt nhân lãnh đạo kháng chiến, củng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 8, tr. 133.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 8, tr. 150.



cố bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc; tăng cường công tác giáo dục và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, bảo vệ các cơ quan, kho tàng của Chính phủ, giúp đỡ đồng bào tản cư về địa phương, đồng thời tổ chức, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm hậu cần tại chỗ. Đặc biệt, Chi bộ đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo để củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang cả về quân số, biên chế, tổ chức huấn luyện, trang bị vũ khí, sẵn sàng chiến đấu.

Bước sang năm 1947, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt trong công cuộc kháng chiến ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về số lượng, chất lượng, quy mô tổ chức. Tháng 2-1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư thống nhất tên gọi các lực lượng nửa vũ trang là dân quân, do chính quyền địa phương chỉ đạo, lực lượng dân quân được chia ra: dân quân du kích có nhiệm vụ đánh giặc giữ làng và dân quân tự vệ đảm nhiệm công tác; mọi công dân từ 18 - 45 tuổi đều vào dân quân. Tháng 3-1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Từ đây lực lượng vũ trang địa phương có một hệ thống lãnh đạo và chỉ huy thống nhất, chặt chẽ.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 5-10-1947, Huyện đội dân quân Đại Từ được thành lập do đồng chí Triệu Minh Trường, Huyện uỷ viên làm Huyện đội trưởng. Tiếp theo đó, các xã đội dân quân trong toàn huyện lần lượt được thành lập và từng bước củng cố, kiện toàn về đội ngũ cán bộ.

Cũng trong tháng 10-1947, xã đội dân quân Tân Thái (Phú Thái) được thành lập, lực lượng dân quân trong xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn với trên 40 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành ba tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 9-12 chiến sĩ và các tổ thông tin, trinh sát, cứu thương. Mỗi tiểu đội có một tổ luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu. Về trang bị vũ khí của cán bộ, chiến sĩ chủ yếu là giáo, mã tấu, mỗi tiểu đội có từ 1-2 khẩu súng kíp tự chế và 2-3 quả lựu đạn do trên cấp. Về công tác bảo đảm hậu cần, toàn trung đội chủ yếu dựa vào sự đóng góp, ủng hộ của nhân dân. Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã dành một phần ruộng, bãi phù sa ven sông để anh em tăng gia sản xuất, cấy lúa, tự túc lương thực. Anh em đã luân phiên nhau luyện tập và sản xuất.

Để nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ, công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho anh em luôn được Chi bộ và Ban chỉ huy xã đội coi trọng. Được sự chỉ huy và giúp đỡ của cán bộ Huyện đội, về quân sự, anh em được huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật như cách đánh phục kích, tập kích, trinh sát, tuần tra, canh gác, giao thông liên lạc, cách sử dụng một số loại vũ khí: gài mìn, ném lựu đạn, đào hầm chông... Về chính trị, Chi bộ đã chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng tinh thần yêu nước và kháng chiến cho anh em. Ngoài tài liệu học chung với các tổ chức, đoàn thể, anh em dân quân, du kích còn học tập riêng những nội dung cơ bản của 10 lời thề và 12 điều kỷ luật của Vệ quốc đoàn, lấy đó làm nội dung kiểm điểm, sinh hoạt, tu dưỡng phấn đấu trong đơn

vị của mình. Đây thật sự là những kiến thức vô cùng quý báu mà từ đó quân và dân Tân Thái đã vận dụng sáng tạo trong chỉ đạo, tổ chức tiến hành cuộc kháng chiến kiến quốc đạt được nhiều kết quả tốt. Nhờ những cố gắng, nỗ lực trong học tập chính trị, huấn luyện quân sự cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của các tổ chức, đoàn thể cứu quốc và nhân dân, lực lượng dân quân, du kích Tân Thái (Phú Thái) ngày càng được củng cố, nâng cao chất lượng và khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Như vậy, tranh thủ mọi điều kiện và thời gian khi chưa có chiến sự, công tác chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến, kiến quốc của quân và dân Tân Thái (Phú Thái) càng được đẩy mạnh, khẩn trương nhưng rất vững chắc, toàn diện cả về chính trị, kinh tế và quân sự. nếp sống và tác phong quân sự hoá được thực hiện khá tốt trong các tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh các hoạt động tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, quân và dân Tân Thái (Phú Thái) còn tích cực thực hiện các phong trào ủng hộ kháng chiến như: Lập "Quỹ nuôi quân", "Hũ gạo kháng chiến", "Mùa đông binh sĩ" để ủng hộ bộ đội, dân quân du kích. Nhiều gia đình ở các thôn Thác Vàng, làng Đo, Tân Phú còn bán cả trâu, lợn, gà lấy tiền mua vũ khí, quần áo, thuốc men ủng hộ dân quân du kích và gửi ủng hộ bộ đội. Trong thời gian chuẩn bị kháng chiến, một số cơ quan của Trung ương, đơn vị quân đội và nhiều gia đình ở dưới xuôi tản cư, di cư về địa phương. Chi bộ Tân Thái (Phú Thái) đã tiến hành đợt giáo dục chính trị sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về phòng gian, bảo mật, thực hiện ba không



(không biết, không nghe, không thấy), về nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, thương nòi, thương người như thể thương thân của dân tộc cho mọi người. Năm 1947, cũng như trong suốt những năm tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang Tân Thái (Phú Thái) đã luôn tạo mọi điều kiện giúp đỡ hàng trăm hộ đồng bào tản cư đến địa phương về đất đai, giống vốn, nơi ăn ở, sinh hoạt để đồng bào sớm ổn định cuộc sống sinh hoạt, gắn bó chung sức xây dựng địa phương. Bên cạnh đó, một số kho, xưởng của quân đội và Chính phủ như: Kho lương thực ở làng Sơn Đò (làng Đò); xưởng quân nhu ở xóm Đất Đỏ; xưởng quân khí ở xóm Thác Vàng (nay thuộc lòng hồ Núi Cốc); xưởng dược ở xóm Yên Thái; đầu tháng 7-1948, một bộ phận cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 11, Trung đoàn 308 về đóng quân ở xóm Gốc Mít, giữa tháng 7-1948 đơn vị chuyển lên Bắc Kạn; tháng 8-1948, Mặt trận 3 (Mặt trận Trung du) do đồng chí Thiếu tướng Hoàng Văn Thái làm chỉ huy trưởng, đồng chí Lâm Kính làm chỉ huy phó cùng với cơ quan của Mặt trận đã đóng quân tại xã. Đến cuối tháng 11-1948, Mặt trận 3 kết thúc nhiệm vụ, số cán bộ, chiến sĩ cơ quan Mặt trận 3 trở về vị trí cũ; cuối năm 1949, một bộ phận của Trường Bổ túc Quân chính trung cấp Bộ Quốc phòng về đóng quân, học tập ở xóm Gốc Mít. Năm 1950, đơn vị đã chuyển đi nơi khác. Trong thời gian các đơn vị đóng quân ở đây, nhân dân xã Tân Thái đã tích cực ủng hộ, giúp đỡ các cán bộ, chiến sĩ hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cùng nhiều vật liệu như: gỗ, tranh, tre, nứa...

để làm nhà hội trường, nhà ở và bảo vệ an toàn cho các đơn vị sinh hoạt, học tập. Đặc biệt gia đình ông Nguyễn Văn Dũng ở xóm Đất Đỏ (Dốc Đỏ) đã thường xuyên giúp đỡ, đưa đón, bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy hoạt động và đi công tác.

Để tiến hành tốt hơn nữa nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc ở địa phương, nhất là từ sau ngày có chỉ thị “sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch” của Trung ương Đảng, công tác chuẩn bị kháng chiến của quân và dân Tân Thái (Phú Thái) càng trở nên khẩn trương hơn. Dưới sự điều hành, tổ chức của Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã, quân và dân Tân Thái (Phú Thái) đã nhanh chóng sơ tán, di chuyển người già, trẻ nhỏ, lương thực, tài sản cất giấu vào trong núi Pháo. Lực lượng ở lại tích cực đào hầm hào phòng tránh máy bay và bảo vệ lương thực, tài sản; dân quân du kích tích cực tu sửa, xây dựng công sự, hầm hào, bố trí trận địa phục kích, tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương và cơ động hiệp đồng chiến đấu với lực lượng các xã Bình Thuận, Hùng Sơn. Hệ thống giao thông liên lạc từ xã lên cấp trên và với các xã bạn được tổ chức chu đáo, các tiểu đội dân quân du kích ở các xóm dùng trống, mõ, tù và làm phương tiện báo động. Để chống quân địch nhảy dù, thực hiện kế hoạch của huyện giao, quân và dân Tân Thái (Phú Thái) đã tranh thủ mọi thời gian khẩn trương hoàn thành hơn 1 vạn cây chông tre vót nhọn đầu, mỗi chiếc chông dài từ 1,5 - 2m vận chuyển và giao cho xã Hùng Sơn đúng thời gian.

Để đạt được kết quả toàn diện trên, Chi bộ Tân Thái (Phú Thái) đã luôn chú trọng công tác củng cố, xây dựng

tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, coi đây là nhân tố quyết định mọi thắng lợi ở địa phương. Trong hai năm 1946-1947, thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng và thi đua phát triển Đảng theo chủ trương của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Đại Từ, bên cạnh việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức các hoạt động của nhân dân, Chi bộ đã đặc biệt quan tâm công tác bồi dưỡng, giáo dục, dẫn dắt đội ngũ cán bộ, quần chúng trung kiên để phát triển Đảng. Với phương châm trọng chất lượng hơn số lượng, tháng 6-1947, Chi bộ đã kết nạp đồng chí Nguyễn Văn Liêm vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 8 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Luyện làm Bí thư chi bộ. Đồng chí Dương Văn Thiện làm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính; đồng chí Lý Văn Thái được cử giữ chức Chủ nhiệm Việt Minh xã.

Như vậy, tính đến tháng 9-1947, trải qua hai năm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, chính quyền và Mặt trận Việt Minh huyện, Chi bộ, quân và dân Tân Thái (Phú Thái) đã nêu cao truyền thống yêu nước và tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trong củng cố, xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện cả về chính trị, quân sự và kinh tế. Chi bộ, chính quyền cách mạng xã không ngừng phát triển và ngày càng có thêm kinh nghiệm lãnh đạo quần chúng. Đây thực sự là cơ sở, nền tảng vững chắc cả về vật chất và tinh thần để quân và dân Tân Thái (Phú Thái) vững vàng bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp với quân thù.



## II- LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VỪA KHÁNG CHIẾN, VỪA KIẾN QUỐC, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (10-1947- 5-1954)

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Việt Bắc quê hương của Cách mạng Tháng Tám trở thành căn cứ địa kháng chiến của cả nước. Đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định di chuyển lên vùng núi rừng Việt Bắc và lấy Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn làm trung tâm căn cứ địa để lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Cách mạng Tháng Tám đã do Việt Bắc mà thành công thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi.

Về phía thực dân Pháp, chúng tiếp tục thực hiện âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh nhằm đánh đòn quyết định tiêu diệt cơ quan đầu não tối cao và quân chủ lực của ta. Thu đông năm 1947, từ ngày 7 đến ngày 9-10, thực dân Pháp đã huy động hơn một vạn sĩ quan, binh lính tinh nhuệ bao gồm cả không quân, lục quân, lính thủy bộ hỗn hợp cùng với nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại tiến công dữ dội vào các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, ngay tối ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho Khu uỷ và Bộ Tư lệnh Khu I tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích đánh mạnh để chia sẻ lực lượng địch và phá kế hoạch của chúng. Ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào,

chiến sĩ cả nước ra sức tiêu diệt địch. Tiếp đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

Trên địa bàn Đại Từ, thực hiện chủ trương của trên và căn cứ vào tình hình của địa phương, Huyện uỷ, Uỷ ban, Huyện đội và các tổ chức đoàn thể đã nhanh chóng phân công, cử cán bộ, đảng viên xuống các xã ổn định tình hình tư tưởng của nhân dân, nhất là các xã vùng Núi Hồng, dọc đường quốc lộ 13A. Đồng thời cùng với cấp uỷ, chính quyền địa phương tiếp tục động viên, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang đẩy mạnh mọi hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tại xã Tân Thái (Phú Thái), song song với những hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu, ngăn chặn và tiêu diệt quân địch của quân và dân Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã cùng với sự giúp đỡ của cán bộ huyện về tăng cường, mọi hoạt động ở Tân Thái (Phú Thái) được triển khai linh hoạt nhưng rất khẩn trương. Số người già, phụ nữ, trẻ nhỏ cùng nhiều loại lương thực, thực phẩm, tài sản ở các xóm tiếp tục được sơ tán vào sâu trong rừng chân núi Pháo. Trung đội dân quân du kích và các tổ thông tin, trinh sát, cứu thương nhanh chóng triển khai đội hình ra các vị trí theo phương án tác chiến. Lực lượng phục vụ chiến đấu chuẩn bị lương thực, thực phẩm... theo kế hoạch, sẵn sàng lên đường tiếp ứng cho các đơn vị bạn. Lực lượng nhân dân ở lại các xóm tiếp tục bám làng, bám đất tranh thủ gieo trồng cho kịp thời vụ, đồng thời tập trung nhân lực nhanh chóng thu hoạch lương thực, thực phẩm cất giấu và chuyển vào kho

dự trữ. Toàn bộ mọi hoạt động của địa phương đều ưu tiên và bảo đảm cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Khẩu hiệu “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, “Trường kỳ kháng chiến”, “Quyết tâm bảo vệ Việt Bắc”... được tuyên truyền, phổ biến và quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, trong dân quân du kích và các tầng lớp nhân dân. Tinh thần và ý chí đó đã biến thành những hành động cụ thể của mỗi gia đình, mỗi người dân ở Tân Thái (Phú Thái) trong việc sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và lao động sản xuất.

Cũng trong thời gian này, thực hiện chủ trương của trên và sự chỉ đạo, tổ chức vận động của Mặt trận Việt Minh xã, phong trào ủng hộ bộ đội, dân quân du kích được các tổ chức, đoàn thể cứu quốc và nhân dân thực hiện rộng khắp ở các xóm, làng và trong các gia đình. Với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: gậy quĩ, lập trại tăng gia, nhận nuôi thương binh, nhận đỡ đầu một, hai anh bộ đội, dân quân du kích... Tính đến cuối năm 1947, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái (Phú Thái) đã xây dựng được quĩ ủng hộ bộ đội lên đến gần 5 tấn lương thực, chủ yếu là thóc và ngô. 8/8 xóm đã xây dựng được Hội mẹ chiến sĩ, hàng chục gia đình đã đăng ký với Mặt trận Việt Minh xã nhận nuôi thương binh, bộ đội. 8/8 xóm đã cử ra ban tiếp tế, chủ yếu là phụ nữ làm công tác hậu cần, trực tiếp phục vụ bộ đội, dân quân du kích như: xay thóc, giã gạo, nấu cơm, đưa nước. Bên cạnh đó, Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân trong xã phát huy những kinh nghiệm chống giặc càn tù thời kỳ tiền khởi nghĩa, tổ chức cho nhân dân đào hầm hố, làm lán trại trong rừng sâu để cất giấu lương thực, tài sản



và tăng gia sản xuất, tạo ra những cơ sở hậu cần tại chỗ. Đây thực sự là những hoạt động thiết thực, cơ bản, vững chắc vừa tạo được nguồn vật chất thiết yếu, vừa tạo ra động lực mạnh mẽ về tinh thần, đồng thời khẳng định và chứng minh bằng thực tiễn chủ trương đúng đắn, sáng suốt của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến vừa kiến quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Về phía thực dân Pháp, sau hơn một tháng mở cuộc tiến công mang mật danh Lê lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, chúng đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị bộ đội chủ lực chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về mọi phương diện. Cuộc tấn công của địch cơ bản bị phá vỡ. Đây thực sự là một thất bại nặng nề cả về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Sau những thất bại nặng nề trên các hướng tiến công trong cuộc hành quân Lê, ngày 20-11-1947, Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định: kết hợp với việc rút quân, chúng mở ngay cuộc hành quân mới mang tên Xanhtuya nhằm tiếp tục tiêu diệt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Tại Thái Nguyên, từ ngày 20 đến ngày 27-11-1947, hơn 3.000 sĩ quan và binh lính, cả bộ binh hỗn hợp và lính dù thiện chiến của thực dân Pháp đã càn quét, đánh phá, đánh chiếm hàng nghìn làng xóm thân yêu của nhân dân ta trên địa bàn 7 huyện trong tỉnh.

Từ ngày 26-11-1947, huyện Đại Từ, một trong những trực địa bàn trung tâm chính của cuộc hành quân Xanhtuya đã bị hàng nghìn sĩ quan, binh lính của địch

tấn công dữ dội trên cả bốn hướng: bắc - nam - đông - tây. Khắp các hướng tiến quân của địch, chúng đều bị các lực lượng bộ đội chủ lực, quân và dân Đại Từ chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về người và trang thiết bị quân sự. Hàng trăm tên sĩ quan, binh lính của chúng đã phải đền tội. Điển hình là những trận chiến đấu trong ngày 5-12-1947, tại các xã Khôi Kỳ, Bình Thuận, Hùng Sơn, quân và dân ta đã phục kích, tập kích tiêu diệt tại chỗ 60 tên địch, làm nhiều tên khác bị thương. Chúng thực sự kinh hoàng, khiếp sợ trước lối đánh dũng cảm, táo bạo và bất ngờ của quân ta.

Tại xã Tân Thái (Phú Thái), trước những diễn biến và tình hình chiến sự nhanh chóng lan rộng ra nhiều xã trong huyện, nhất là những trận chiến đấu ác liệt chống địch lùng sục, càn quét vào các xã Bình Thuận, Hùng Sơn, Hà Thượng, theo sự chỉ huy của cán bộ Huyện đội: một tiểu đội dân quân du kích của xã được điều động tăng cường, phối hợp với lực lượng dân quân du kích xã Hà Thượng tổ chức đánh địch trên đường chúng hành quân theo đường 13A lên Hùng Sơn; một tiểu đội được điều động tăng cường cho lực lượng dân quân du kích xã Bình Thuận. Tại xã, một tiểu đội dân quân du kích cùng một tiểu đội phục vụ chiến đấu phục kích đánh địch ở xóm Đồng Tiến. Các thông tin về tình hình địch, ta, tình hình chiến sự diễn ra trên các địa bàn xã Hà Thượng, Bình Thuận, Hùng Sơn thường xuyên được thông báo kịp thời đến các đồng chí lãnh đạo xã nên mọi hoạt động tổ chức sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại xã vẫn được duy trì và thực hiện rất nghiêm ngặt. Cùng với việc

tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Chi bộ vẫn cử các đảng viên tổ chức, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đề cao cảnh giác, sẵn sàng tham gia phục vụ chiến đấu khi quân địch càn quét, lùng sục vào địa phương.

Sau gần một tháng chống quân địch, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền huyện, quân và dân Đại Từ đã kiên cường, dũng cảm, độc lập tác chiến và phối hợp hiệp đồng với bộ đội chủ lực giáng cho quân giặc những đòn trừng trị đích đáng. Ngày 21-12-1947, một ngày đông ảm đạm, quân địch ở Thái Nguyên buộc phải rút hết về xuôi, chấm dứt cuộc tiến công đầy tham vọng của chúng lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Sau thất bại nặng nề ở Việt Bắc thu đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải thay đổi chiến lược từ “Đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang đánh kéo dài. Chúng tăng cường xây dựng bộ máy tay sai, tuyển mộ binh lính, cấu kết chặt chẽ với các thế lực phản động hòng đánh phá ta cả về chính trị, quân sự và kinh tế.

Năm 1948, sau thắng lợi oanh liệt Việt Bắc thu đông năm 1947, quân và dân Việt Bắc cùng quân dân cả nước bước vào một giai đoạn mới trong tình hình cuộc kháng chiến, kiến quốc có những chuyển biến quan trọng cả về thế và lực. Từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương họp mở rộng đã đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến thắng Việt Bắc và đề ra nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc cho quân và dân ta trong thời kỳ mới. Về nhiệm vụ quân sự, trước mắt là đánh đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, phát động chiến tranh



du kích rộng khắp, xúc tiến việc luyện quân lập công. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 120/SL sáp nhập Chiến khu I và Chiến khu XII thành Liên khu I. Tỉnh Thái Nguyên thuộc Liên khu I và là vùng tự do. Các huyện Đại Từ, Định Hoá tiếp tục được Trung ương chọn làm vùng An toàn khu.

Tại Đại Từ, căn cứ vào tình hình của địa phương và thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ, quân và dân Đại Từ đã nhanh chóng ổn định tình hình tư tưởng và đời sống của nhân dân, từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, đồng thời tích cực xây dựng hậu phương tự do về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, phát triển lực lượng kháng chiến.

Tại xã Tân Thái (Phú Thái), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Uỷ ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của xã, Chi bộ Tân Thái (Phú Thái) đã đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về số lượng và chất lượng nhằm tăng cường sức chiến đấu và sự lãnh đạo của Đảng.

Đầu năm 1948, toàn Chi bộ có 8 đảng viên, trong đó có một đảng viên dự bị. Trước yêu cầu mới, Chi bộ đã họp bàn với nội dung chủ yếu là nâng cao chất lượng đảng viên cả về mặt lý luận và thực tiễn công tác, nhất là các đảng viên giữ cương vị chủ chốt trong Uỷ ban, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc và cán bộ chỉ huy lực lượng dân quân, du kích. Bên cạnh việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện đảng viên, Chi bộ đã lần lượt cử các đồng chí đảng viên tham gia các lớp học chính

trị do cấp trên mở. Quý I năm 1948, đồng chí Bí thư Chi bộ đã được cử đi học lớp ngắn hạn do Tỉnh uỷ mở nhằm nâng cao nhận thức và năng lực. Từ các nội dung được học tập về công tác chi bộ, tư cách người đảng viên, tính tiên phong gương mẫu, tình hình thời sự thế giới và cuộc kháng chiến, kiến quốc của quân và dân ta... đồng chí đã tổ chức học tập, phổ biến lại cho đảng viên trong những buổi sinh hoạt Chi bộ, nhờ vậy, chế độ, nền nếp, chất lượng, ý thức đảng viên trong sinh hoạt Chi bộ được nâng lên một bước rõ rệt. Đặc biệt, tính chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu trong công tác của các đảng viên đã có tiến bộ trong lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển Đảng”, năm 1948, Tân Thái (Phú Thái) đã có hai quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, đó là: Nguyễn Thị Nhón và Phùng Văn Hoè, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 10 đồng chí, 8/8 xóm đều có đảng viên. Các đảng viên mới kết nạp đều được qua lớp huấn luyện, bồi dưỡng về Đảng. Năm 1949, Chi bộ đã phát triển được 6 đảng viên mới và là một trong số chi bộ cấp xã đã làm tốt công tác phát triển Đảng. Tuy nhiên, trong công tác phát triển Đảng còn nhiều thiếu sót, hạn chế nhưng nhìn chung việc phát triển đảng viên trong thời kỳ này đã đáp ứng được yêu cầu của Đảng về xây dựng lực lượng kháng chiến trước tình hình và nhiệm vụ mới.

Quán triệt chủ trương coi trọng củng cố hơn là phát triển trong công tác xây dựng Đảng, năm 1950, việc phát triển đảng viên mới ở Tân Thái không được đẩy mạnh như

các năm trước. Cả năm Tân Thái phát triển được hai đảng viên mới, trong đó có một đồng chí nữ. Tuy số lượng không tăng nhưng thông qua việc học tập, rèn luyện và thực tiễn công tác, chất lượng đảng viên đều được nâng lên. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, toàn Chi bộ đã tiến hành thực hiện sâu rộng cuộc vận động “Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng” và “Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính” theo chủ trương của Tỉnh uỷ. Nội dung học tập cơ bản là đẩy mạnh tính chất tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt Chi bộ và sửa đổi lối làm việc của cán bộ, đảng viên. Thông qua các cuộc vận động, tự học tập và rèn luyện, lập trường tư tưởng, trình độ lý luận và năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, sức chiến đấu của Chi bộ được tăng cường, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân. Bên cạnh việc làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện và phát triển đảng viên, Chi bộ còn chú trọng điều chỉnh, bố trí đảng viên có năng lực giữ các cương vị chủ chốt của chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể theo cuộc vận động “Chấn chỉnh cấp xã” và “Chuyển trọng tâm công tác xuống xã” do Liên khu phát động nên chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền từ xã xuống thôn ở Tân Thái (Phú Thái) ngày càng đạt hiệu quả thiết thực trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức nhân dân thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ trên giao.

Tháng 5-1948, theo chủ trương của trên, xã Tân Thái (Phú Thái) hợp nhất với xã Bình Thuận thành xã Vạn Thắng (đầu năm 1950 đổi tên gọi là xã Toàn Thắng). Trong điều kiện địa dư hành chính mới, đội ngũ cán bộ,



đảng viên Tân Thái vẫn luôn nêu cao vai trò lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến. Tháng 4-1949, Chi bộ xã Vạn Thắng đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trên 95% số cử tri thôn Tân Thái đã phấn khởi đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Tiếp sau đó Hội đồng nhân dân xã Vạn Thắng đã bầu ông Bá Bản làm Chủ tịch, ông Hoàng Ngân làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã, ông Lý Văn Thái làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, theo kế hoạch của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, trong các năm 1949-1950, 2/3 số cán bộ trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Vạn Thắng đã được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ công tác do huyện mở. Do đội ngũ cán bộ được kiện toàn, được học tập và luôn đề cao ý thức trách nhiệm, các cơ quan chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đều hoàn thành tốt vai trò, chức năng của mình trong quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân xây dựng lực lượng kháng chiến.

Năm 1948-1949, Ủy ban hành chính xã Vạn Thắng được Chính phủ khen thưởng về thành tích mua thóc quân lương, cải thiện dân sinh, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân các xóm, thôn của xã Tân Thái (cũ).

Cũng trong thời kỳ này, thực hiện Nghị quyết tháng 3 - 1948 của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Huyện uỷ về việc củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng. Chi bộ xã đã họp bàn, phân công các đảng viên có năng lực phụ trách Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Đến tháng 6-1948, Mặt trận và các đoàn thể đã cơ bản được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Từ chức năng, nhiệm vụ được giao, đội ngũ cán bộ trong Mặt trận và các đoàn thể đều rất cố gắng công tác, ham học hỏi và có ý thức trách nhiệm cao đối với Đảng, với dân. Đây thực sự là đội ngũ nòng cốt trong tất cả các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở địa phương. Từ giữa năm 1948, phong trào hoạt động của Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể phát triển rất mạnh mẽ nên đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tính đến cuối năm 1949, số hội viên tham gia Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ở xã Vạn Thắng chiếm trên 70% số công dân từ 18 tuổi trở lên. Riêng các thôn ở Tân Thái đã có trên 200 hội viên, trở thành một trong các lực lượng quyết định thúc đẩy các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở Tân Thái phát triển lên một bước mới vững chắc.

Sau Chiến dịch phản công Việt Bắc thu đông năm 1947, nhiệm vụ xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ ở Đại Từ được coi là trọng tâm của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân. Vì vậy, ngay từ tháng 1-1948, sau Hội nghị rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu, phục vụ chiến đấu thu đông năm 1947 do Ban chỉ huy Tỉnh đội tổ chức, Ban chỉ huy Huyện đội Đại Từ đã họp tổng kết, rút kinh nghiệm và

thống nhất chương trình hành động của quân và dân Đại Từ trong giai đoạn mới với những nội dung chủ yếu là: Tiếp tục tập trung tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tập trung và rộng rãi; sử dụng dân quân tự vệ tuần tra canh gác, phối hợp, hiệp đồng tác chiến với bộ đội chủ lực.

Từ những nội dung đã thống nhất và được sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Huyện đội Đại Từ, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cả về tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm và khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện chủ trương và sự chỉ đạo của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, thôn Tân Thái tiếp tục củng cố, kiện toàn, xây dựng một trung đội dân quân tự vệ mạnh, được tổ chức tập trung thường xuyên. Toàn trung đội có ba tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 - 12 chiến sĩ và các tổ quân y, trinh sát, thông tin, hậu cần, mỗi tổ có từ 3 - 4 chiến sĩ. Tổng quân số có khoảng gần 50 cán bộ, chiến sĩ; tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 6%, chủ yếu là các đồng chí cán bộ trung đội, tiểu đội; tỷ lệ thanh niên chiếm gần 90%. Về trang bị vũ khí, mỗi tiểu đội có khoảng 2 - 3 khẩu súng kíp và một số lựu đạn, mìn, còn lại là dao, kiếm, mã tấu. Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi có khoảng hơn 100 cán bộ, chiến sĩ ở các xóm, mỗi xóm hình thành một tiểu đội do trưởng xóm trực tiếp phụ trách. Xóm Thác Vàng, làng Đo, Tân Phú mỗi xóm có từ 15 - 17 chiến sĩ, các xóm còn lại có từ 6 - 10 chiến sĩ. Vũ khí trang bị của lực lượng dân quân tự vệ chủ yếu là dao, kiếm, giáo, mã tấu... Về công tác bảo



đảm và cấp dưỡng cho lực lượng dân quân tự vệ bán tập trung chủ yếu dựa vào sự đóng góp, giúp đỡ của nhân dân. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ còn thay phiên nhau tăng gia sản xuất, chăn nuôi để giảm bớt sự đóng góp của nhân dân và cải thiện sinh hoạt. Binh quân mỗi năm (từ 1948-1950), trung đội dân quân du kích bán tập trung Tân Thái tự túc được khoảng trên 1 tấn lương thực quy ra thóc và 0,5 tấn thực phẩm, chủ yếu là rau, quả và khoảng 50kg thịt gà, cá.

Giữa năm 1949, thực hiện Nghị định 103/NĐ-BQP của Bộ Quốc phòng quy định: Lực lượng dân quân tự vệ nay được gọi là dân quân (bỏ từ tự vệ), những đội gương mẫu được gọi là du kích. Về cơ quan chỉ đạo, ở xã có Ban chỉ huy xã đội, gồm một xã đội trưởng, một chính trị viên, một xã đội phó phụ trách dân quân, một xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích tập trung. Ở thôn (xóm) có thôn đội trưởng chỉ huy dân quân. Khoảng tháng 10-1949, xã Vạn Thắng đã cơ bản kiện toàn, bố trí các cán bộ, đảng viên đủ số lượng vào Ban chỉ huy xã đội và các đồng chí là thôn đội trưởng.

Từ cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta có bước chuyển biến lớn, chuyển sang giai đoạn phản công trên khắp các mặt trận. Để đáp ứng với tình hình mới, ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126/SL về thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự và Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu I và Liên khu X thành Liên khu Việt Bắc. Tiếp đó, ngày 5-11-1949, Hội đồng quốc phòng tối cao ra Thông tư số 124/ HĐ-TT đặt thẻ quân vụ cấp cho nam công dân từ 18-45 tuổi. Thực hiện các sắc lệnh và thông tư trên, đồng thời hưởng ứng

“Tuần lễ xung phong tòng quân” do Huyện uỷ phát động, thôn Tân Thái đã có gần 100 thanh niên đăng ký nhập ngũ vào quân đội, trong đó có hơn 10 chị em xóm Tân Phú, Thác Vàng. Qua khám tuyển hai đợt (tháng 4 và tháng 9-1949), Tân Thái có 8 thanh niên trúng tuyển vào bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Bên cạnh đó quân và dân Tân Thái thường xuyên thực hiện tốt việc giúp đỡ các gia đình có người đi bộ đội, dân công như: Chăm sóc, thăm nom, ủng hộ lương thực, thực phẩm, thuốc men, sửa chữa nhà cửa... khi gia đình gặp khó khăn. Năm 1949-1950, toàn xã đã dấy lên phong trào nhận đỡ đầu bộ đội và nuôi dưỡng thương binh. Các gia đình ông Đoàn Như Ý, Nguyễn Văn Biên, Ký Cáp và bà Trần Thị Khôi, mỗi gia đình đã nhận nuôi dưỡng một thương binh.

Cùng với việc chăm lo chỉ đạo, tổ chức xây dựng lực lượng, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở thôn Tân Thái đã rất chú trọng công tác giáo dục chính trị, tổ chức huấn luyện quân sự cho dân quân du kích. Năm 1948, 100% số cán bộ trung đội và 70% số cán bộ tiểu đội đã được tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, tổ chức và chỉ huy do Huyện đội tổ chức. Sáu tháng đầu năm 1948, với lực lượng vũ trang của huyện trong đó có lực lượng dân quân du kích ở Tân Thái đã được tỉnh đánh giá là một trong hai huyện có phong trào dân quân du kích khá. Đến năm 1950, 100% số cán bộ trung đội, tiểu đội đã qua các lớp giáo dục, huấn luyện về chính trị và quân sự. Hằng năm, 100% số chiến sĩ đều được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự từ 7 - 10 ngày. Bên cạnh đó, phong trào học tập văn hoá, xoá nạn mù chữ trong cán bộ, chiến

sĩ dân quân du kích luôn được duy trì và phát triển sôi nổi. Với phương châm “người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ”, anh em đều tranh thủ và tận dụng mọi thời gian hướng dẫn cho nhau học tập. Tính đến năm 1950, hầu hết số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích thôn Tân Thái đã cơ bản biết đọc, biết viết thông thường. Đây thực sự là một lực lượng xung kích, gương mẫu đi đầu trong công tác học bổ túc văn hoá, xoá nạn mù chữ ở Tân Thái. Cũng thông qua học tập chính trị, huấn luyện quân sự, học văn hoá, lực lượng dân quân du kích Tân Thái đã luôn thể hiện tốt vai trò nòng cốt của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng địa phương vững mạnh. Với những kết quả bước đầu đạt được về củng cố, xây dựng, tổ chức học tập chính trị, văn hoá, huấn luyện quân sự, sáu tháng đầu năm 1950, dân quân du kích xã Toàn Thắng đã góp phần xứng đáng cùng với lực lượng vũ trang của huyện được tỉnh đánh giá là một trong ba huyện đạt loại khá, trong đó có sự đóng góp đáng ghi nhận của lực lượng dân quân du kích các xóm của thôn Tân Thái.

Đồng thời với nhiệm vụ củng cố, xây dựng hệ thống chính trị và lực lượng dân quân du kích vững mạnh về mọi mặt, Chi bộ đã thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển các lĩnh vực giáo dục, văn hoá - xã hội, y tế để xây dựng thực lực kháng chiến của hậu phương.

Trên lĩnh vực sản xuất, phát triển kinh tế, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng dân quân du kích Tân Thái đã chủ động, tích



cực đẩy mạnh các hoạt động tăng gia sản xuất, chăn nuôi và thực hành tiết kiệm. Từng tổ chức, đoàn thể, lực lượng dân quân du kích, các xóm và hộ gia đình đều có chương trình, kế hoạch tăng gia sản xuất theo phương hướng tự lực, tự cường. Với tinh thần “Tất cả vì kháng chiến thắng lợi” và hưởng ứng “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân thôn Tân Thái đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi. Năm 1948, toàn bộ các diện tích bỏ hoang từ năm 1947 đã được gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm. Đông đảo lực lượng nhân dân, dân quân du kích các xóm Tân Phú, Đồng Tiến, Thác Vàng, làng Đo đã tập trung công sức đào mương, đắp đập, tu sửa hệ thống mương máng để dẫn nước vào ruộng. Nhiều hình thức đổi công giúp đỡ nhau trong từng vụ, từng việc đã có tác dụng giải quyết công việc đồng áng kịp thời vụ. Điển hình là tập đoàn đổi công ở xóm Tân Phú hoạt động đạt được hiệu quả cao trong làm thủy lợi, cày cấy, giúp nhau về sức kéo, công cụ, giống, vốn trong sản xuất. Lực lượng dân quân du kích, đoàn thanh niên, phụ nữ luôn xung kích đi đầu bám làng, bám ruộng đồng, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất, chăn nuôi. Thêm vào đó, nhiều hộ gia đình ở miền xuôi tản cư lên cùng với các cán bộ, chiến sĩ, cơ quan đóng quân trên địa bàn như: cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 308 ở hầu hết các xóm; xưởng Quân nhu (xóm Suối Cái); xưởng Quân khí (xóm Thác Vàng); xưởng Dược (xóm Yên Thái)... đã thường xuyên gặp gỡ cán bộ, nhân dân để trao đổi, học tập và ứng dụng những kinh nghiệm hay về sản xuất, chăn nuôi, góp phần quan trọng đưa năng suất, sản lượng cây trồng, vật

nuôi ở địa phương từng bước nâng cao. Năm 1950, hưởng ứng phong trào “Tuần lễ toàn dân thi đua canh tác” do huyện phát động, nhân dân các xóm ở Tân Thái đã vượt qua mọi khó khăn về thiếu sức kéo, giống, vốn, về thiên tai... tích cực mở rộng diện tích gieo trồng cây lương thực và rau màu. Hàng chục hộ gia đình ven bờ sông Công đã trồng thêm được hơn 100 vườn rau, quả và bãi ngô, sắn.

Bên cạnh việc mở rộng diện tích gieo trồng, thâm canh tăng năng suất và sản lượng cây trồng, Chi bộ đã chú trọng lãnh đạo, tổ chức và động viên nhân dân đẩy mạnh công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1948, bình quân mỗi gia đình ở Tân Thái nuôi được từ 5 - 7 con gà, vịt, ngan, ngỗng. Năm 1949, được sự hướng dẫn của cán bộ thú y huyện, hơn 80% hộ gia đình ở Tân Thái đã đầu tư công sức, giúp nhau về giống, chăn nuôi theo phương pháp khoa học nên đàn gia cầm phát triển khá nhanh. Bình quân mỗi hộ có từ 10 - 15 con gà, vịt, ngan. Nhiều gia đình có tới 30 - 40 con gà, vịt, ngan, ngỗng. Đây thực sự là nguồn thực phẩm quan trọng để đóng góp cho kháng chiến, ủng hộ bộ đội và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, phong trào thực hành tiết kiệm được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện đạt được nhiều kết quả thiết thực. Với truyền thống yêu nước và ý thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, các tầng lớp nhân dân ở Tân Thái đã triệt để thực hành tiết kiệm, ủng hộ kháng chiến bằng mọi hình thức, nhất là chị em. Được sự chỉ đạo của Hội Phụ nữ xã, chị em thôn Tân Thái đã tích cực vận động nhân dân xây dựng “Quỹ nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”,

“Cấy ruộng dân quân”... mỗi người nuôi thêm 2 con gà, vịt, trồng thêm 10 gốc sắn, 1 luống rau... Các mẹ, các chị đã bảo ban, nhắc nhở các cháu thiếu niên lấy củi, phụ giúp nấu cơm, mang nước tạo điều kiện thuận lợi cho dân quân du kích luyện tập, tuần tra canh gác, bảo vệ nhân dân và sản xuất. Đức tính chịu thương, chịu khó, miệng nói tay làm, tính tình vui tươi của các mẹ, các chị ở Tân Thái đã để lại những hình ảnh tốt đẹp đối với chính quyền, đoàn thể, nhân dân và các cơ quan, đơn vị bộ đội trong những năm tháng kháng chiến gian khổ nhưng đầy niềm tin chiến thắng.

Nhờ có sự lãnh đạo, điều hành, tổ chức của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã và tinh thần hăng hái lao động sản xuất của nhân dân, nên sản xuất nông nghiệp ở Tân Thái đã có bước phát triển cơ bản, ổn định, năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu, chăn nuôi trong các năm, các vụ đều tăng, ổn định được đời sống của nhân dân và lực lượng dân quân du kích... Đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến, giúp đỡ các đơn vị bộ đội, cơ quan đóng ở thôn. Năm 1948, toàn thôn thu hoạch được hơn 120tấn lương thực quy ra thóc, gần 8tấn thực phẩm; năm 1949, đạt trên 140tấn thóc, hơn 30tấn ngô, khoai, sắn; gần 10tấn thực phẩm. Năm 1950, tuy bị thiên tai lũ lụt nhưng toàn thôn vẫn thu hoạch được 120tấn lương thực quy ra thóc. Bình quân những năm (1948 - 1950) nhân dân Tân Thái đã đóng góp cho Chính phủ được khoảng 30tấn lương thực và gần 10tấn thực phẩm, chủ yếu là rau, củ, quả và thịt lợn hơi, gà, vịt... Nhìn chung, tiềm lực kinh tế của Tân Thái luôn bảo



đảm nguồn dự trữ đóng góp cho kháng chiến và ổn định được đời sống của nhân dân.

Tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm đã tạo điều kiện rất thuận lợi để Tân Thái thúc đẩy các lĩnh vực kháng chiến, kiến quốc và về giáo dục, văn hoá, xã hội, y tế phát triển lên một bước mới.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện kháng chiến, kiến quốc, Đảng ta chủ trương “văn hoá cũng là một mặt trận”, vì vậy, việc phát triển nền giáo dục dân chủ ở Tân Thái được đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân tiếp tục đẩy mạnh. Năm 1948, Tân Thái đã thanh toán xong nạn mù chữ cho gần 100 các đối tượng ở 8/8 xóm. Năm 1949, thanh toán nạn mù chữ cho trên 150 đối tượng khác, chủ yếu là thanh niên, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích, phụ nữ. Đặc biệt xóm Tân Phú, 80% các đối tượng được thanh toán nạn mù chữ hoàn toàn. Năm 1950, Tân Thái có số học viên đi học bổ túc và xoá nạn mù chữ chiếm trên 90% tổng dân số trong thôn. Hầu hết ở các xóm đều có từ 1-2 lớp học bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ. Trong giáo dục phổ thông, năm 1948, Tân Thái vẫn tiếp tục duy trì một phân hiệu bậc tiểu học của xã với 5 lớp gồm: hai lớp vỡ lòng, một lớp 1, một lớp 2 và một lớp 3. Năm học 1948-1949, có khoảng 40 học sinh, năm học 1949-1950, có khoảng 50 học sinh. Trường có 3 giáo viên. Số học sinh lên lớp hàng năm đạt khoảng 80%.

Văn hoá - giáo dục kháng chiến phát triển rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân đã tạo cơ hội cho nhân dân từng bước xây dựng nếp sống văn hoá mới. Nhiều hương ước, quy ước mới về nếp sinh hoạt cộng đồng, về tăng gia

sản xuất, chăn nuôi, được thực hiện. Các hủ tục mê tín, dị đoan, tệ nạn xã hội cũ, lạc hậu được ngăn chặn và xoá bỏ. Công tác thông tin - văn hoá, văn nghệ từng bước được xây dựng và hoạt động góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời tạo bầu không khí vui tươi lành mạnh của chế độ mới. Ở các xóm Tân Phú, Yên Thái, Thái Hoà, Thổ Hồng... lực lượng dân quân du kích, đoàn thanh niên, phụ nữ thường xuyên phối hợp với các cơ quan, bộ đội đóng quân tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, tổ chức các đêm giao lưu văn nghệ. Với các hình thức biểu diễn "cây nhà, lá vườn" như: diễn kịch, đọc thơ, ca dao, tấu nói... về phong trào thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến, về nếp sống mới, vệ sinh phòng bệnh rất náo nhiệt, thu hút đông đảo quần chúng đến xem.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được quan tâm chú ý, song còn gặp nhiều khó khăn về cán bộ y tế, thuốc men, về phong tục tập quán... nhưng các tầng lớp nhân dân thôn Tân Thái, nhất là lực lượng dân quân du kích, đoàn thanh niên đã luôn gương mẫu đi đầu trong thực hiện và tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, phát quang đường đi, tổng vệ sinh nhà cửa, ăn chín, uống sôi, giữ vệ sinh nguồn nước... nên đã từng bước ngăn chặn có hiệu quả bệnh sốt rét và một số loại bệnh thông thường khác.

Như vậy, trong những năm đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, trực tiếp là Chi bộ xã, quân và dân thôn Tân Thái đã vượt qua mọi khó khăn, đoàn kết phấn đấu đạt được nhiều

kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, xây dựng lực lượng vũ trang và thế trận chiến tranh nhân dân, đáp ứng yêu cầu đóng góp về sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, đời sống sinh hoạt của nhân dân cả về vật chất và tinh thần đã có những thay đổi tiến bộ. Tuy nhiên, Tân Thái là vùng hậu phương tự do, nhưng quân và dân địa phương chưa tận dụng và phát huy có hiệu quả điều kiện tự nhiên, con người để phát triển nền kinh tế kháng chiến. Nhiều lúc, nhiều nơi sản xuất lương thực, thực phẩm và chăn nuôi chưa phát triển, sản lượng lương thực chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu đời sống của nhân dân và lực lượng vũ trang. Công tác củng cố, xây dựng nền kinh tế còn thiếu kế hoạch cụ thể, phong trào thi đua có thời kỳ chưa có chiều sâu và rộng khắp, gây lãng phí sức người, sức của và thời gian. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực lãnh đạo, tổ chức của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt còn nhiều hạn chế trước yêu cầu mới... Tình hình đó đã ảnh hưởng lớn đến công tác tổ chức, xây dựng một địa bàn hậu phương tự do vững mạnh về mọi mặt, đây cũng là bài học kinh nghiệm quý để đội ngũ cán bộ, đảng viên, quân và dân Tân Thái bước vào thời kỳ mới.

Từ năm 1950, về phía địch, thực dân Pháp tiếp tục tổ chức lực lượng đánh phá, chiếm đóng vùng đồng bằng Bắc Bộ, khống chế “kho người kho của” tạo thế bao vây, cô lập căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, thế và lực của quân và dân ta ngày càng phát triển lớn mạnh trên tất cả các mặt trận, nhất là trên mặt trận quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung



Quốc, Ba Lan... tiếp tục đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta tạo nên vị thế quốc tế rất thuận lợi cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Trên mặt trận quân sự, ngay từ đầu năm 1950, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Sắc lệnh số 20/SL ngày 12-2-1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổng động viên tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân, mọi hoạt động phục vụ kháng chiến được đẩy mạnh. Trên chiến trường quân và dân ta liên tục mở các chiến dịch lớn tiến công tiêu diệt quân địch, giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Tại Thái Nguyên, toàn Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phát động một phong trào sâu rộng trong toàn tỉnh ra sức động viên nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ cho các chiến trường. Từ chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu uỷ Việt Bắc là sửa chữa, khôi phục lại hệ thống giao thông, đặc biệt là quốc lộ số 3, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và phát động "Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất", gần 50% cán bộ các cơ quan dân - chính - đảng, lực lượng vũ trang và hàng vạn dân công đã lên đường tham gia chiến dịch quan trọng này.

Giữa năm 1950, theo chủ trương của trên, xã Huy Ngạc, phố Đại Từ, xã Toàn Thắng<sup>1</sup> hợp nhất thành xã

1. Đầu năm 1950, xã Vạn Thắng đổi tên thành xã Toàn Thắng.

Hùng Sơn. Nằm trong địa dư hành chính xã mới nhưng về số lượng đảng viên, nhân dân, về tổ chức quân sự ở khu vực xã Tân Thái cũ cơ bản không có thay đổi lớn.

Cùng với quân và dân các xã khác trong huyện Đại Từ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện, trực tiếp là Chi bộ, Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Hùng Sơn, mọi hoạt động củng cố, xây dựng hậu phương về kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, về xây dựng lực lượng dân quân du kích ở khu vực Tân Thái luôn được tổ chức, thực hiện chu đáo, vững chắc ở từng khâu, từng bước trong các tổ chức, đoàn thể và các làng xóm.

Hưởng ứng “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất”, với tinh thần “sửa chữa cầu đường như đánh giặc”, không khí lên đường đi dân công phục vụ kháng chiến ở khu vực Tân Thái diễn ra hết sức sôi động và khẩn trương không kém gì các đợt thanh niên lên đường tòng quân. Khắp các xóm làng từ Đồng Tiến, làng Đo, Tân Phú... đến Sơn Đô, đông đảo các tầng lớp nhân dân, dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường đi dân công. Nam nữ thanh niên, trung niên phấn khởi chia tay nhau hứa hẹn lên đường giữ gìn sức khoẻ, lao động hăng say, đạt nhiều thành tích. Ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, các xóm làng ở Tân Thái đã cử 30 thanh niên, trung niên khoẻ mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động, tham gia đoàn dân công của huyện san lấp hố bom, dọn cây và các chướng ngại vật để thông xe trên tuyến quốc lộ 13A từ Bồ Đậu đi Đèo Khế. Đến ngày 19-5-1950, sau gần hai tháng

lao động khẩn trương và sáng tạo, lực lượng dân công Tân Thái đã góp phần cùng với các lực lượng khác đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, sửa chữa và làm mới trên 10 cầu lớn nhỏ, khai thông hàng chục kilômét đường giao thông. “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất” đã thu được thắng lợi to lớn.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới trên địa bàn hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng nhằm mục đích: tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Tại khu vực Tân Thái, từ trung tuần tháng 7-1950, ngay khi nhận được kế hoạch của huyện, hơn 80 thanh niên, trung niên ở các xóm làng Tân Thái, đã hăng hái xung phong lên đường. Cùng với lực lượng nhân lực, đội ngũ cán bộ, đảng viên, quân và dân Tân Thái đã huy động ngay 10 tấn thóc, gần một tấn thực phẩm ủng hộ bộ đội, dân công tham gia chiến dịch. Vượt qua mọi khó khăn về sinh hoạt, về mưa lũ và sự bắn phá của máy bay địch, lực lượng dân quân Tân Thái đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 18-9-1950, quân và dân ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng) của địch. Nhận được tin thắng trận, quân và dân Tân Thái vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã có một phần đóng góp của mình vào thắng lợi.

Đồng thời với việc tích cực đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực bảo đảm giao thông và phục vụ cho các chiến dịch tiêu diệt quân địch của bộ đội, nhiệm vụ sẵn sàng chiến



đấu, bảo vệ quê hương, căn cứ địa kháng chiến của quân và dân Tân Thái luôn được đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo, tổ chức chu đáo và chặt chẽ. Theo kế hoạch tác chiến của huyện, khu vực Tân Thái nằm trong đội hình chiến đấu thuộc miền hai do đồng chí Dương Đức Thành phụ trách. Để chủ động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, được sự chỉ đạo, tổ chức của Ban chỉ huy tác chiến xã, Tân Thái đã xây dựng thêm hai tiểu đội dân quân du kích, có một tiểu đội nữ, gồm 10 cán bộ, chiến sĩ. Toàn khu vực đã xây thêm hai trận địa phục kích đánh địch ở xóm Đồng Tiến; đào mới và sửa chữa gần 100 hố tác chiến, hố chôn mìn và hầm trú ẩn phòng tránh máy bay địch đánh phá; bố trí chôn lấp và nguy trang kín đáo bốn bãi chông ở xóm Đồng Đảng, Đồng Tiến. Ở các xóm làng, thôn, đội trưởng từng xóm làng đã trực tiếp chỉ huy, tổ chức nhân dân thu gom lương thực, thực phẩm sơ tán vào trong rừng, sẵn sàng vận chuyển đóng góp, ủng hộ bộ đội, dân quân du kích, dân công. Phong trào “Bán thóc khao quân”, “May áo gửi người chiến sĩ”... được đông đảo các tầng lớp nhân dân thi đua thực hiện và đạt kết quả cao, tiêu biểu và có công lao lớn nhất trong phong trào này là thuộc về chi hội phụ nữ, hội mẹ chiến sĩ ở các làng xóm.

Về phía địch, sau khi bị tiêu diệt ở Đông Khê, Bộ chỉ huy quân Pháp quyết định rút quân khỏi thị xã Cao Bằng, đồng thời chúng tập trung lực lượng đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên, uy hiếp trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ra khỏi khu vực đường số 4, củng cố lại tuyến phòng thủ của chúng.

Ngày 24-9-1950, quân Pháp huy động 6 tiểu đoàn quân mở cuộc hành binh Hải Cầu tiến công đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Trong gần nửa tháng, đi đến đâu chúng cũng đều bị các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về người và vũ khí trang bị quân sự. Ngày 12-10-1950, quân Pháp buộc phải rút quân khỏi địa bàn Thái Nguyên.

Với chiến thắng vang dội, có ý nghĩa chiến lược to lớn của chiến thắng Biên giới và đập tan cuộc hành binh Hải Cầu của thực dân Pháp, quân và dân Đại Từ đã góp phần quan trọng cùng quân và dân Thái Nguyên bảo vệ vững chắc quê hương và căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Từ đây cục diện cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã thay đổi: Ta chuyển sang giai đoạn thực hành chiến lược phản công và tiến công; thực dân Pháp chuyển sang chiến lược phòng ngự bị động.

Bước sang năm 1951, để đáp ứng với yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của quân và dân ta trong giai đoạn cách mạng mới, từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Nhiệm vụ chính của Đại hội là đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, đặc biệt Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi: Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội lần thứ II của Đảng đã đánh dấu một bước quan trọng trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, động viên toàn quân, toàn dân đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.

Tiếp sau đó, tháng 4-1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí uỷ viên chính thức và 3 đồng chí uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Cừ, Khu uỷ viên được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ, kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Huyện uỷ và Uỷ ban kháng chiến hành chính Đại Từ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng hậu phương kháng chiến. Đặc biệt sau Đại hội Đảng bộ tỉnh, công tác xây dựng Đảng ở Đại Từ đã được toàn Đảng bộ hết sức chú trọng nhằm đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới của công cuộc kháng chiến, kiến quốc tại địa phương. Huyện uỷ đã quyết định đẩy mạnh cuộc vận động đào tạo cán bộ và học tập lý luận, gắn với cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng. Trong hai năm (1951 - 1952), Huyện uỷ đã mở được hơn 10 lớp bồi dưỡng về chính trị, công tác xây dựng Đảng và văn hoá cho hơn 800 lượt cán bộ, đảng viên, chi uỷ viên, đồng thời cử trên 200 lượt cán bộ, đảng viên đi học tập ở trường Đảng, trường hành chính của tỉnh và liên khu. Với những cố gắng trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, nhiệm vụ xây dựng hậu phương kháng chiến ở Đại Từ đã có nhiều bước phát triển mới. Nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, ngày 1-6-1952, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ III được tổ chức. Đại hội đã bầu đồng chí Trần Hữu Uẩn làm Bí thư.



Sau Đại hội, nhiệm vụ củng cố, xây dựng Đảng bộ Đại Từ tiếp tục được đẩy mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó công tác xây dựng chi bộ và đội ngũ đảng viên theo điều lệ mới được phổ biến, quán triệt đến từng chi bộ và đảng viên theo ba tiêu chuẩn: công tác, sinh hoạt và đóng đảng phí.

Tại Hùng Sơn, thông qua các đợt học tập, bồi dưỡng kiến thức và chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã đã nâng cao thêm một bước về nhận thức tư tưởng, lập trường giai cấp, và nhiệm vụ của người đảng viên. Đây thực sự là nền tảng, là cơ sở có ý nghĩa quyết định để Chi bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân củng cố, xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh toàn diện cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội trong thời kỳ kháng chiến.

Ở khu vực Tân Thái, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời quán triệt sâu sắc đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng và chủ trương của Tỉnh uỷ “tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường”, quân và dân Tân Thái đã tập trung vào sản xuất lương thực là chính, biện pháp hàng đầu là tích cực khai hoang phục hoá, tăng nhanh các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn. Bằng nhiều biện pháp thiết thực, có tổ chức thích hợp, lực lượng dân quân du kích và nhân dân đã tập trung làm đổi công cho nhau về sức kéo, giúp nhau về giống để cấy, cấy kịp thời vụ. Từ năm 1951 - 1954, quân và dân Tân Thái đã đầu tư trên 4 vạn ngày công đào đắp, nạo vét, làm mới hàng chục kilômét kênh mương dẫn nước, xây dựng

năm vai, đập nhỏ, hơn 50 ao giữ nước... bảo đảm đủ nước tưới cho gần 80ha ruộng lúa nước hai vụ, gần 20ha ruộng lúa nước một vụ và khoảng 20ha rau màu. Các nương lúa, bãi ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng, rau xanh bên hai bờ sông Công tiếp tục được nhiều hộ gia đình gieo trồng và chăm sóc. Trong sản xuất, khắp các xóm, làng từ Đồng Đăng, Tân Phú đến Thác Vàng, Sơn Đô, Dốc Đỏ... đông đảo nhân dân đều tích cực hưởng ứng các chiến dịch: Thâm canh tăng năng suất, trồng màu, sản xuất tiết kiệm... đồng thời áp dụng các biện pháp canh tác khoa học như: sử dụng giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch, cây sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ... Đây thực sự là một cuộc cách mạng của đại bộ phận nhân dân khu vực Tân Thái trong sản xuất nông nghiệp. Sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt 120tấn/năm, một phần nhập kho Nhà nước và góp vào quỹ dự trữ kháng chiến. Để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong quá trình lao động sản xuất, nhất là những gia đình neo đơn, có người đi bộ đội, dân công... Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo xây dựng thí điểm các tổ sản xuất, tổ đổi công nhỏ lẻ ở các xóm Tân Phú, Thác Vàng, Đồng Tiến, Sơn Đô. Tính đến tháng 5 - 1954, Tân Thái đã có bốn tổ đổi công, hợp công với khoảng 30 gia đình tham gia. Tuy hoạt động của tổ sản xuất, tổ đổi công, hợp công thời kỳ này còn đơn giản nhưng đây là cơ sở thuận lợi cho cuộc vận động nhân dân vào hợp tác xã sau này.

Cùng với việc chỉ đạo, tổ chức và động viên nhân dân sản xuất, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Tân Thái đã tích cực thực hiện những chính sách mới của Đảng đối với nông dân như: giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất,

chính sách thuế nông nghiệp nhằm bồi dưỡng sức dân và động viên lực lượng kháng chiến. Tháng 8 - 1953, ở khu vực Tân Thái đã có trên 60 hộ gia đình nông dân được thoái tô, giảm tô; khoảng 50 hộ gia đình nông dân được chia ruộng đất. Bà con nông dân rất phấn khởi hăng hái gia nhập Nông hội và tích cực thi đua tăng gia sản xuất. Tuy nhiên việc giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất ở Tân Thái chưa thực hiện được toàn diện và triệt để nhưng đây thực sự là nguồn động lực mới tạo đà cho nền sản xuất nông nghiệp ở Tân Thái phát triển. Tiếp đó, cuối tháng 12-1953 (thời điểm này Tân Thái là một xã của huyện Đại Từ), Tân Thái là một trong sáu xã của huyện Đại Từ được Trung ương Đảng chọn làm thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất. Trong phát động cải cách ruộng đất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, dân quân, du kích, đã ngăn chặn các hành động chống phá của địa chủ và bọn phản động, đồng thời là lực lượng bảo vệ quần chúng. Qua phát động quần chúng nhân dân đấu tranh phân loại và kết luận của đội cải cách, xã Tân Thái có 11 địa chủ (8 địa chủ thường) 114 gia đình trung nông, 136 gia đình bần nông, 2 gia đình cố nông. Đến cuối tháng 3-1954, đợt thí điểm thực hiện cải cách ruộng đất ở Tân Thái kết thúc thắng lợi. 700 mẫu ruộng, 26 con trâu, bò, hai nhà gỗ của địa chủ, phú nông được chia cho nông dân. Tháng 4-1954, Bác Hồ cùng nhiều cán bộ trung ương đã về dự Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo thí điểm cải cách ruộng đất ở Đại Từ. Thông qua các đợt học tập và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về ruộng đất, về giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, về chính sách



thuế nông nghiệp đối với nông dân, trình độ chính trị của giai cấp nông dân lao động ở Tân Thái đã được nâng lên, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn. Đây là thắng lợi quan trọng của quân và dân Tân Thái trên cả hai mặt kinh tế và chính trị. Kết quả đó đã thiết thực bồi dưỡng lực lượng nông dân, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động kháng chiến, kiến quốc ở Tân Thái phát triển.

Tăng gia sản xuất phát triển, đời sống vật chất ổn định đã góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động giáo dục, văn hoá - xã hội, y tế ở địa phương từng bước phát triển. Từ năm 1951 - 1954, thực hiện chủ trương của huyện và sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, phong trào bổ túc văn hoá và giáo dục phổ thông tại các xóm ở Tân Thái tiếp tục được duy trì và có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. Đoàn thanh niên, lực lượng dân quân du kích các xóm đã tích cực vận động nhân dân đóng góp vật liệu, công sức xây dựng trường lớp, đóng bàn, ghế, bảng... đồng thời động viên, khuyến khích mọi người đến lớp học. Với tinh thần thi đua: Học chữ là yêu nước, học chữ là tham gia kháng chiến, 100% các xóm ở Tân Thái đều có người đến lớp học, nhiều học viên nhất là ở các xóm Tân Phú, Đồng Tiến, Yên Thái. Đến năm 1954, toàn khu vực Tân Thái có trên 80% số dân đủ các lứa tuổi đến các lớp học thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá. Trường Tiểu học ở Tân Thái có 4 giáo viên với khoảng 60-70 em học sinh (6 lớp: từ lớp vỡ lòng đến lớp 4). Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt khoảng trên 80%. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn minh, thông tin

tuyên truyền được thực hiện sôi nổi và rộng khắp trong các xóm, làng. Tổ viên thông tin tuyên truyền các xóm thường xuyên phát loa tay thông báo tin tức thời sự kháng chiến, tin thắng trận của bộ đội, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng về nông dân, về cải cách ruộng đất, về đóng thuế nông nghiệp... Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong gia đình, làng xóm được tuyên truyền, nêu gương rộng rãi. Khẩu hiệu hành động: Ăn chín, uống sôi, ở sạch, sạch làng tốt ruộng... được đông đảo nhân dân thực hiện khá tốt. Vì vậy, địa phương không xảy ra các dịch bệnh lớn ở người và gia súc, gia cầm.

Sự phát triển toàn diện của hậu phương kháng chiến đã tạo điều kiện thuận lợi để cho quân và dân Tân Thái thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong năm 1950, quân và dân Tân Thái đã cử 20 thanh niên trẻ, khoẻ lên đường nhập ngũ vào bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, đóng góp cho Chính phủ trên 30 tấn lương thực, hơn 10 tấn thực phẩm. Để bảo vệ hậu phương, các xóm của Tân Thái đã bổ sung thêm 40 thanh niên, trung niên vào các tiểu đội dân quân du kích.

Từ những năm 1951 - 1952, cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng phát triển, vì vậy, củng cố hậu phương kháng chiến vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến luôn là nhiệm vụ trung tâm trong mọi hoạt động của Chi bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn.

Chấp hành và thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, sự chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức

của Ban chỉ huy xã đội Hùng Sơn. Các xóm ở khu vực Tân Thái tiếp tục duy trì, tổ chức, quản lý xây dựng một trung đội dân quân du kích và các tổ, đội chuyên môn gồm khoảng từ 50 - 60 cán bộ, chiến sĩ. Hằng năm các cán bộ, chiến sĩ này được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, chương trình theo quy định của trên. Quân số bảo đảm trên 90%, kết quả học tập chính trị, huấn luyện quân sự đạt yêu cầu, trong đó có trên 40% khá, giỏi. Chất lượng cán bộ, chiến sĩ luôn được chú trọng nâng cao cả về chính trị, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng trên 6%, thanh niên chiếm hơn 80%. Về lực lượng dân quân rộng rãi, toàn khu vực Tân Thái có khoảng 150 người, được tổ chức, biên chế và quản lý chặt chẽ, mỗi năm tập trung học tập chính trị, quân sự một lần, thời gian từ 7 - 10 ngày. Trong quá trình hoạt động, lực lượng dân quân du kích Tân Thái luôn phát huy tốt vai trò xung kích, nòng cốt trong xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh về chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, sẵn sàng chiến đấu, lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá.

Về phía địch, kể từ đầu năm 1951, hồng ngấn chặn sức mạnh kháng chiến từ căn cứ địa Việt Bắc đi các chiến trường, chúng tăng cường huy động máy bay đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông, làng mạc ở Việt Bắc gây cho ta rất nhiều khó khăn, tổn kém sức người, sức của. Trước tình hình đó, tháng 4-1951, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã đề ra chủ trương: Bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là đường số 3 và đường 13A.



Tại khu vực Tân Thái, khoảng 3 giờ chiều ngày đầu tháng 3-1951, một tốp máy bay Pháp đã ném tám quả bom xuống xóm Đồi, Sơn Đô, đình Yên Thái làm chết ba phụ nữ và một người bị thương, cháy hai nhà dân và một nhà chứa đạn của kho quân giới. Lực lượng dân quân du kích và nhân dân đã nhanh chóng khắc phục hậu quả.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, đối với quân và dân Tân Thái, nhiệm vụ sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông suốt không những gắn liền với nhiệm vụ củng cố, xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh mà còn góp phần trực tiếp chi viện cho tiền tuyến. Từ năm 1951-1952, Tân Thái huy động hơn 500 lượt người, đóng góp hàng nghìn ngày công lao động để sửa chữa cầu đường và vận chuyển hàng hoá phục vụ các chiến dịch. Lực lượng dân quân du kích, nhân dân và các tổ sản xuất, tổ đổi công, hợp công ở các xóm, làng đã tích cực làm thay phần công việc, đồng thời tạo nhiều thuận lợi cho các gia đình có nhiều người đi dân công ổn định cuộc sống. Vì vậy, số anh chị em lên đường rất yên tâm phấn khởi. Trong lao động bảo đảm giao thông và vận chuyển hàng hoá, anh chị em dân công Tân Thái đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Năm 1953, trước những yêu cầu khẩn trương của các chiến dịch lớn tiến công tiêu diệt quân địch, quân và dân Tân Thái vừa tích cực xây dựng hậu phương vừa hăng hái, tự nguyện làm nghĩa vụ dân công bảo đảm giao thông và vận chuyển hàng hoá. Tính đến tháng 10-1953, Tân Thái đã huy động trên 300 lượt dân công khoẻ mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm, công cụ lao động lên đường

cùng với lực lượng dân công toàn tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến và vận tải hàng hoá ra mặt trận.

Cuối năm 1953, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Hùng Sơn được chia tách làm ba xã: Hùng Sơn, Bình Thuận và Tân Thái. Đơn vị hành chính cấp xã và tên gọi xã Tân Thái tồn tại đến ngày nay.

Xã Tân Thái bao gồm 8 xóm: Yên Thái, Tân Phú, làng Đo, Thác Vàng, Đồng Tiến, Đất Đỏ, Đồng Đảng và xóm Gốc Mít với tổng diện tích trên 20km<sup>2</sup> (trên 2.000ha). Toàn xã có hơn 1.200 nhân khẩu. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành và đoàn thể ở Tân Thái cũng nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn về đội ngũ cán bộ.

Chi bộ xã Tân Thái được tách ra từ Chi bộ xã Hùng Sơn có 23 đảng viên, sinh hoạt ở năm tổ đảng. Ban chi uỷ gồm có năm đồng chí, do đồng chí Bùi Đức Hiền làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Kỳ làm Phó Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã.

Bước sang năm 1954, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp trên và Chi bộ xã, quân và dân Tân Thái đã tích cực thực hiện tốt cuộc vận động giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất và thi hành chính sách thuế nông nghiệp. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh về mọi mặt, đồng thời từng bước đánh đổ thế lực của giai cấp địa chủ phong kiến ở địa phương cả về chính trị và kinh tế. Qua phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã

nâng cao giác ngộ tư tưởng, lập trường giai cấp. Chi bộ và đội ngũ đảng viên được củng cố thêm một bước, Chi bộ kết nạp thêm được một đảng viên. Đầu năm 1954, toàn Chi bộ có 34 đảng viên, đồng chí Lưu Quý Xuân được Chi bộ bầu làm Bí thư. Bộ máy chính quyền xã cũng được kiện toàn, đồng chí Nguyễn Văn Thế làm Chủ tịch, đồng chí Ngô Văn Khôi làm Phó Chủ tịch; đồng chí Trần Văn Hạp làm Trưởng công an xã; đồng chí Ngô Văn Ngư làm Xã đội trưởng; đồng chí Nguyễn Văn Chất làm Bí thư chi đoàn; đồng chí Hoàng Văn Mẫn làm Chủ tịch Mặt trận xã; đồng chí Nguyễn Thị Nhón làm Bí thư Hội Phụ nữ. Riêng Nông hội có bước phát triển mạnh, tính đến tháng 5-1954, toàn xã đã có trên 400 hội viên, chiếm trên 30% tổng dân số trong xã, do đồng chí Nguyễn Văn Nhân làm Bí thư Nông hội. Kết quả đó đã tăng cường được khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo, góp phần quan trọng tăng cường lực lượng chính trị và sức mạnh của hậu phương kháng chiến. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để quân và dân Tân Thái hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, bước vào thực hiện kế hoạch tác chiến đông - xuân 1953-1954, ngay từ đầu năm 1954, Chi bộ và nhân dân Tân Thái đã động viên 30 thanh niên lên đường nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Từ trung tuần tháng 2-1954, 40 dân công Tân Thái đã lên đường cùng với lực lượng dân công các đơn vị khác hăng hái vận chuyển lương thực, vũ khí, hàng hoá ra mặt trận



Điện Biên Phủ phục vụ bộ đội và bảo đảm giao thông ở các trọng điểm. Để phục vụ tốt cho chiến dịch lịch sử này, Chi bộ đã phân công, giao nhiệm vụ cho hai đồng chí chi uỷ viên trực tiếp tổ chức, động viên, chỉ huy lực lượng dân công. Cùng thời gian này, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Tân Thái đã khẩn trương huy động và giao nộp nhanh gọn cho Chính phủ trên 30 tấn thóc thuế nông nghiệp và gần 20 tấn thực phẩm (chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt...). Gia đình ông Đặng Văn Miêu đã ủng hộ kháng chiến một con trâu và nhiều gia đình khác đã tình nguyện ủng hộ kháng chiến hàng trăm kilôgam lương thực, thực phẩm. Trong kế hoạch tác chiến đông - xuân này, sự đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến của quân và dân Tân Thái tuy còn nhỏ bé nhưng thực sự là nguồn sức mạnh của hậu phương đối với tiền tuyến. Tân Thái xứng đáng là một hậu phương vững mạnh của cuộc kháng chiến thông qua các hoạt động xây dựng địa phương và đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, “một pháo đài bất khả xâm phạm” của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Ta đã tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị, kho tàng của chúng.

Thắng lợi to lớn “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới, cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền huyện Đại Từ và Chi bộ, chính quyền xã, quân và dân Tân Thái đã không ngừng phát huy cao độ truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết các dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh, xây dựng lực lượng kháng chiến ngày càng vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Là vùng hậu phương tự do, trong chín năm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, Chi bộ Tân Thái đã thường xuyên chăm lo xây dựng Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, vừa chú trọng phát triển đảng viên về số lượng vừa coi trọng chất lượng để nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ đảng viên. Từ bảy đảng viên (tháng 11-1945) đến tháng 5-1954, Chi bộ đã có 34 đảng viên. Bên cạnh đó, sự cố gắng học tập, công tác của mỗi đảng viên đã giúp cho Chi bộ từng bước trưởng thành trong công tác lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Song song với công tác xây dựng Đảng, Chi bộ còn luôn quan tâm củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, tạo nên sức mạnh của Chi bộ trong suốt cuộc kháng chiến. Từ những chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Chi bộ đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội và quân sự, tạo ra nguồn động lực to lớn về nhân lực, vật lực, tài lực đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến. Trong chín năm đó, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Tân Thái đã có 125 thanh niên ưu tú lên đường ra mặt trận chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh và hy sinh một

phần xương máu trên các chiến trường để giành lấy nền độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân. Toàn xã đã huy động 380 thanh niên, trung niên lên đường thực hiện hàng vạn ngày công lao động tiếp lương, tải đạn phục vụ bộ đội chiến đấu và bảo đảm giao thông. Cùng với lực lượng nhân lực, quân và dân Tân Thái vừa tích cực thi đua sản xuất, vừa thực hành tiết kiệm đã đóng góp cho kháng chiến 320 tấn lương thực, 150 tấn thực phẩm.

Lực lượng vũ trang Tân Thái được Chi bộ lãnh đạo, tổ chức và xây dựng đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần xứng đáng cùng các lực lượng khác trực tiếp đánh thắng hai cuộc hành quân lớn của địch, bảo vệ an toàn quê hương và căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đồng thời thể hiện xuất sắc vai trò là lực lượng nòng cốt trong củng cố, xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội, về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện.

Với những thành tích xuất sắc đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Tân Thái đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng hàng trăm huân chương, huy chương kháng chiến.

Vinh dự và tự hào về những thắng lợi vẻ vang đã giành được, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Chi bộ xã, nhân dân và lực lượng vũ trang Tân Thái nguyện đem hết tinh thần và lực lượng của mình để giữ gìn và phát huy những thành quả đó trong thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



### **Chương III**

## **THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)**

### **I- CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, SẴN SÀNG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (5-1954 – 9-1965)**

Sau chín năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ chống thực dân Pháp, quân và dân ta đã giành được thắng lợi vẻ vang. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời do đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm kiểm soát.

Từ thực tiễn tình hình của đất nước, tháng 9-1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”, Nghị quyết nêu rõ “*Nhiệm vụ chung của Đảng ta là: đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, đề phòng và*

*khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, đăng củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc”<sup>1</sup>.*

Ở Tân Thái, sau ngày hoà bình lập lại, bên cạnh những mặt thuận lợi cơ bản là nhân dân được sống trong hoà bình để xây dựng quê hương, xây dựng đất nước nhưng Chi bộ, chính quyền, nhân dân Tân Thái cũng gặp nhiều khó khăn: Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều yếu kém, thiếu công cụ lao động, sức kéo, giống vốn đáp ứng cho sản xuất; tình hình an ninh thôn, xóm có những diễn biến khá phức tạp. Chính quyền, đoàn thể ở một số thôn, xóm hoạt động kém hiệu quả. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, dân quân du kích nảy sinh tư tưởng chủ quan, muốn nghỉ ngơi ngại học tập, công tác. Những cán bộ, đảng viên sau cải cách ruộng đất bị đấu tố, bị quy là thành phần tỏ ra hoang mang, dao động... Trong lúc đó, một số tổ chức và phần tử phản động thường xuyên kích động tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nói xấu cán bộ, đảng viên và chính quyền xã. Chúng tăng cường các hoạt động lừa bịp, dụ dỗ, mua chuộc, cưỡng ép một số gia đình theo đạo Thiên Chúa giáo ở Đồng Tiến, Gốc Mít di cư vào Nam.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2001, t. 15, tr. 287.

Đứng trước tình hình đó, Chi bộ Tân Thái đã xác định việc ổn định tư tưởng, ổn định đời sống cho nhân dân là hai nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Tính đến cuối năm 1954, Chi bộ Tân Thái đã tổ chức được ba đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, dân quân du kích và nhân dân. Nội dung sinh hoạt chủ yếu là: Tuyên truyền về ý nghĩa Chiến thắng Điện Biên Phủ, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam - Bắc, kết quả cải cách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp, xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã... Qua sinh hoạt, học tập chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân được quán triệt tinh thần cơ bản về đường lối, chính sách của Đảng và nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sau các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức tư tưởng, ý thức giác ngộ chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, những biểu hiện tư tưởng ngại khó, muốn nghỉ ngơi, hữu khuynh, mất cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch từng bước được khắc phục. Mọi người đều tự hào, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn khởi trước những chuyển biến tốt đẹp của chế độ mới, nhất là những kết quả đạt được trong cải cách ruộng đất và sửa chữa những thiếu sót, sai lầm trong cải cách ruộng đất. Cũng thông qua các hoạt động hội họp, sinh hoạt, học tập chính trị, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Bên cạnh các hoạt động tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhiệm vụ



chống kẻ địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên Chúa ở Tân Thái di cư cũng là nhiệm vụ khá nặng nề và cấp bách. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Đại Từ, Chi bộ, chính quyền xã đã phối hợp với đoàn công tác của Tỉnh cử hàng chục cán bộ, đảng viên trong Mặt trận, các đoàn thể trực tiếp xuống các hộ gia đình ở xóm Đồng Tiến, Gốc Mít, nơi có nhiều đồng bào công giáo để tuyên truyền, giải thích đường lối tôn giáo của Đảng, âm mưu của địch cho bà con giáo dân; đồng thời từng xóm đã giúp đỡ bà con mau chóng ổn định cuộc sống và bắt tay vào sản xuất. Lực lượng công an xã do đồng chí Trần Văn Hạt làm Trưởng công an và đội ngũ công an viên đã mau chóng điều tra, vạch trần bộ mặt của những tên tay sai, phản động của địch, giáo dục và cảnh cáo một số tên cầm đầu. Do tích cực, khẩn trương và có biện pháp hợp lý, vừa mềm dẻo thuyết phục nhân dân, vừa kiên quyết trừng trị những tên tay sai, phản động, hầu hết các hộ gia đình đồng bào Công giáo trong xã đều yên tâm, tự nguyện ở lại làm ăn sinh sống. Đây là một trong những thành công lớn nhất của Chi bộ Tân Thái trong cuộc đấu tranh bảo vệ dân, giành dân, phá tan âm mưu cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Đầu năm 1955, tình hình đồng bào Công giáo ở Tân Thái di cư vào Nam đã chấm dứt.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt và hưởng ứng phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệt của nhân dân cả nước, Chi bộ đã thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị làm cho các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chống

chiến tranh xâm lược. Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh có hàng trăm quần chúng, học sinh tham gia phản đối, lên án những hành động vi phạm Hiệp định Giơnevơ của Mỹ - Diệm. Ở hầu hết các xóm, trong các buổi tối, được các anh chị thanh niên tổ chức, hàng đoàn thiếu niên đi quanh các trục đường làng, lối xóm, tuyên truyền, cổ động, xen lẫn giữa tiếng trống ếch rộn ràng là tiếng loa tay, tiếng các em hô vang các khẩu hiệu “Đả đảo đế quốc Mỹ”, “Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam”, v.v.. Những hoạt động đó đã góp phần thiết thực làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã nâng cao hơn nữa tinh thần và ý chí đấu tranh bảo vệ hoà bình, sát cánh cùng đồng bào miền Nam chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ trên, Chi bộ Tân Thái còn tập trung lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã đẩy mạnh các hoạt động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, trước hết là sản xuất lương thực để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện phong trào “Thi đua phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, cứu đói” do Tỉnh uỷ phát động, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã hăng hái xung kích đi đầu trong các hoạt động sản xuất ở địa phương. Đến cuối năm 1954, toàn xã đã khai hoang phục hoá được trên 30ha đất soi, bãi trồng màu, huy động gần 2.000 ngày công sửa chữa, nạo vét, làm mới hơn 20km kênh mương dẫn nước, đào 15 ao giữ nước, sửa chữa, tu bổ 5 vai đập nhỏ. Năm 1954, diện tích trồng lúa

nước toàn xã đạt trên 200ha, diện tích trồng ngô, khoai, sắn đạt khoảng 50ha, diện tích trồng đỗ, lạc, vừng khoảng 10ha. Bên cạnh đó nhân dân còn tích cực phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng trâu, bò và bảo vệ đàn trâu, bò đảm bảo sức kéo và nguồn phân bón cho lúa và hoa màu. Trong sản xuất, bà con nông dân đã tích cực áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ, cấy giống lúa mới. Qua thực hiện phong trào "Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói". Năm 1954, cả về diện tích, năng suất và sản lượng ở Tân Thái đều có bước phát triển khá. Tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt trên 220tấn, bình quân đạt khoảng 220kg/người. Cuối năm xã Tân Thái nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước được 30tấn, hỗ trợ giúp đỡ đồng bào bị đói kém ở trong xã và các nơi khác được trên 2tấn thóc.

Phát huy kết quả đạt được, trong các năm 1955 - 1957, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh công tác làm thủy lợi, đồng thời tổ chức cho nhân dân học tập, bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Nhờ sự hướng dẫn của đội ngũ cán bộ chuyên môn, đến năm 1957, ở mỗi xóm của Tân Thái đã có 3-5 cán bộ nòng cốt về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và thủy lợi. Nhằm đẩy mạnh sản xuất và đưa bà con nông dân từng bước đi vào làm ăn theo phương thức sản xuất tập thể, phong trào xây dựng tổ sản xuất, tổ đổi công, hợp công tiếp tục được xây dựng và phát triển ở hầu hết các xóm. Năm 1955, toàn xã xây dựng được 6 tổ đổi công ở các xóm Tân Phú, Yên Thái với hơn 30 hộ lao động sản xuất có bình công, chấm điểm và



phân công lao động. Năm 1956, toàn xã đã xây dựng được 10 tổ đổi công với khoảng 80 hộ, chiếm khoảng trên 30% tổng số hộ trong toàn xã. Giữa năm 1957, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức xây dựng được ba tổ đổi công ở xóm Tân Phú, hoạt động theo phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Rút kinh nghiệm công tác tổ chức, điều hành sản xuất ở ba tổ đổi công của xóm Tân Phú, nhất là những kinh nghiệm, nội dung được tổng kết trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5-1957, đồng thời được sự lãnh đạo chặt chẽ và sâu sát của Chi bộ, chất lượng hoạt động của các tổ đổi công trong toàn xã từng bước được nâng lên. Vì vậy, kết quả sản xuất của nhiều hộ gia đình đạt khá hơn, các hộ gia đình neo đơn, có người đi công tác, đi bộ đội, có mức sống khá hơn. Mặt khác, qua phong trào xây dựng tổ đổi công, qua hợp tác lao động sản xuất, sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, tình đoàn kết giữa các gia đình trong làng xóm, giữa bên lương và bên giáo ngày càng gắn bó mật thiết. Cũng thông qua các hoạt động của tổ đổi công, các phong trào thi đua khác tiếp tục được duy trì, phát triển và đạt kết quả cao hơn như: học văn hoá, đóng thuế nông nghiệp, vệ sinh phòng bệnh, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, Ủy ban hành chính xã cùng với tinh thần thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm của nhân dân, năng suất, sản lượng lương thực, rau màu và chăn nuôi ở Tân Thái không ngừng được tăng lên, đặc biệt là nhận thức tư tưởng của nhân dân được nâng lên qua mô hình lao động sản xuất theo phương thức xã

hội chủ nghĩa. Nhân dân Tân Thái không những bảo đảm lượng lương thực ổn định đời sống mà còn chủ động thực hiện tốt việc nộp thuế nghĩa vụ nông nghiệp cho Nhà nước. Trong ba năm (1955 - 1957). Tân Thái đã đóng thuế cho Nhà nước được 90 tấn thóc tốt, bảo đảm nhanh gọn.

Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã cũng từng bước được đầu tư về vốn, giống, kỹ thuật nên đạt kết quả khá. Năm 1955, tổng đàn trâu, bò trong xã có khoảng 200 con; năm 1957, có gần 250 con. Năm 1955, tổng đàn lợn trong xã có khoảng 300 con, bình quân mỗi hộ nuôi được từ 1-2 con; năm 1957, có khoảng 500 con, trong đó có gần 20 con lợn nái, tập trung chủ yếu ở xóm Tân Phú và Yên Thái. Đàn gia cầm trong toàn xã có gần 1.000 con, bình quân mỗi hộ nuôi được từ 5-7 con. Nhiều gia đình ở các xóm Sơn Đô, Dốc Đỏ nuôi được từ 20-30 con gà, vịt, ngan các loại, góp phần cung cấp thực phẩm cho tiêu dùng của nhân dân và đóng góp cho Nhà nước.

Dựa vào thế mạnh của miền rừng núi và thực hiện chủ trương của huyện, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, tổ chức, vận động nhân dân khai thác các sản phẩm, tài nguyên của rừng như: gỗ, song, mây, tre, nứa, củ nâu... tập trung bán cho Nhà nước. Trong các năm 1955 - 1956, số tiền khai thác lâm, thổ sản ở Tân Thái đã góp phần tích cực tăng thêm nguồn thu phúc lợi của xã và cải thiện sinh hoạt của bà con. Từ năm 1957, giá trị thu được từ nguồn tài nguyên rừng ở Tân Thái ngày càng tăng, nhân dân rất phấn khởi. Tuy nhiên do công tác khai thác, quản lý không chặt chẽ cùng với tập quán phát rừng làm nương rẫy nên tài nguyên rừng ở Tân Thái nhanh chóng bị cạn

kiệt, đến nay nhiều loại sản phẩm tài nguyên rừng ở Tân Thái không còn nữa.

Trên mặt trận văn hoá - xã hội, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ và chính quyền xã, Ban Bình dân học vụ Tân Thái đã tích cực hoạt động, tổ chức nhiều hình thức thi đua học tập, đồng thời động viên mọi người tranh thủ học các lớp xoá mù chữ và bổ túc nâng cao trình độ văn hoá. 8/8 xóm đều có bản giao ước thi đua và coi đây là một chỉ tiêu thi đua của xóm. Nhờ vậy, bình quân hàng năm ở Tân Thái có khoảng 30% nhân dân, 60% cán bộ theo học các lớp xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá. Tính đến năm 1957, Tân Thái đã thanh toán nạn mù chữ cho hơn 60% các đối tượng, chủ yếu là tuổi trung niên trở lên và là địa phương có phong trào học tập bổ túc văn hoá cấp I đạt khá. Đối với công tác giáo dục phổ thông, trong ba năm (1955-1957), chính quyền xã và nhân dân đã đầu tư công sức, vật liệu xây dựng hai điểm trường cấp I gồm 4 lớp do thầy giáo Vũ Quang Tuân làm Hiệu trưởng. Điểm ở xóm Yên Thái có 2 lớp do cô giáo Nguyễn Thị Sinh phụ trách, điểm ở xóm Tân Phú có 2 lớp do thầy giáo Nguyễn Văn Liêm phụ trách. Năm học 1956-1957, toàn xã có 6 giáo viên, 210 em học sinh cấp I gồm 4 lớp và khoảng 80 cháu học lớp vỡ lòng ở 4 lớp. Các hoạt động văn hoá, thông tin, tuyên truyền thường xuyên được đẩy mạnh ở các xóm. Từ năm 1955-1957, Ban thông tin văn hoá xã và các tổ viên thông tin ở 8/8 xóm đã nhận và tổ chức được hàng nghìn buổi đọc các loại báo *Nhân dân*, báo *Cứu quốc*, các tài liệu "Yêu nước chống Mỹ" và các bản tin của huyện và địa phương để tuyên truyền



trong nhân dân. Chi bộ, Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc xã đã chỉ đạo và khuyến khích các xóm, thôn xây dựng các tổ, nhóm, hạt nhân văn nghệ, tổ chức giao lưu giữa các xóm theo hình thức lửa trại nhân các ngày lễ lớn trong năm. Phong trào rèn luyện sức khỏe được phát động rộng rãi trong các xóm làng và các tầng lớp nhân dân nhưng đều nhất và hoạt động sôi nổi nhất là lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên. Không khí vui tươi lành mạnh, sôi nổi trong các phong trào thi đua được thể hiện rõ trong mỗi xóm làng, mỗi người dân ở Tân Thái.

Công tác y tế chăm lo sức khỏe cho nhân dân cũng có bước tiến bộ mới, năm 1955, trạm y tế đã được thành lập, có hai cán bộ nhân viên do đồng chí Nguyễn Văn Lân làm Trạm trưởng. Trạm có một tủ thuốc để cấp, phát cho nhân dân với các loại thuốc thông thường như: thuốc sốt rét, cảm cúm, kiết lỵ, dầu cao con hổ... Hằng năm, cán bộ y tế trạm đã khám, phát thuốc điều trị cho khoảng 300 lượt người, hơn 80% các cháu nhỏ được chủng đậu. Cùng với cán bộ Phòng Y tế huyện, ngành y tế xã đã thường xuyên phối hợp, hiệp đồng với Ban Thông tin văn hoá xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân, tổ chức phun thuốc diệt muỗi. Hằng tuần, cán bộ trạm y tế cùng với vệ sinh viên các thôn, xóm thường xuyên đi kiểm tra, dọn dõc và vận động nhân dân phát quang đường đi, vệ sinh nhà cửa, làm chuồng chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà xa nhà ở, đào giếng nước ăn. Năm 1957, toàn xã đã có hơn 50% gia đình thực hiện ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào hố ủ phân, làm hố xí. Gần 40% gia đình sử dụng giếng nước

đào. Nhờ vậy, tỷ lệ ốm đau, bệnh tật trong nhân dân giảm nhiều, bước đầu bệnh sốt rét được ngăn chặn có hiệu quả. Toàn xã không có vụ dịch bệnh lớn về người và gia súc, gia cầm.

Để đạt được những kết quả trên, đồng thời thường xuyên củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, chấp hành Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện uỷ, ngày 30-7-1957, Chi bộ Tân Thái đã tiến hành Đại hội Chi bộ với sự có mặt của gần 40 đảng viên. Đại hội đã bầu cấp uỷ mới gồm chín đồng chí: Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Văn Kỳ, Đồng Văn Mòi, Hoàng Văn Kiên, Lưu Văn Hâm, Phùng Văn Hoè, Phạm Hữu Duyên, Ngô Văn Mừ, Nguyễn Thị Nhón. Tiếp sau đó, cấp uỷ đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhân giữ chức vụ Bí thư Chi bộ; đồng chí Nguyễn Văn Kỳ giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã; đồng chí Nguyễn Thị Nhón giữ chức vụ Hội trưởng Hội Phụ nữ xã. Sau Đại hội Chi bộ, hệ thống chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể đã được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Nhìn chung, sau ba năm (1955 - 1957), việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở Tân Thái tuy còn gặp nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ, đảng viên còn non yếu trong quản lý, điều hành các hoạt động ở địa phương, đời sống kinh tế còn nhiều thiếu thốn nhưng những kết quả đạt được, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đã từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, làm cho tình hình tư tưởng, chính trị trong xã ổn định, góp phần đánh bại âm mưu và thủ đoạn chống phá cách mạng của

kẻ thù. Bộ mặt nông thôn miền núi Tân Thái có nhiều đổi thay, tiến bộ.

Đánh giá thắng lợi sau ba năm khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương sau chiến tranh, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 13 (mở rộng) khoá II, tháng 12-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Trải qua 3 năm, nhân dân miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất thu được những thành tích to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hoá, giảm bớt khó khăn, dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân cả ở đồng bằng và miền núi.

Sau khi căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh, tháng 4-1958, tại Kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã họp và thông qua nghị quyết quan trọng đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Tiếp đó, giữa tháng 11-1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 14 về nhiệm vụ cải tạo, với những nội dung chủ yếu là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là lương thực; cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, khâu chính là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp<sup>1</sup>.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ những bài học kinh nghiệm về ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo,

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2002, t. 19, tr. 461-462.



tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị và lời căn dặn của Bác Hồ khi Người về thăm xã Hùng Sơn, xã Tiên Hội ngày 2-3-1958: Mọi người phải hăng hái xung phong vào tổ đổi công, vào hợp tác xã, tích cực tăng gia sản xuất, tiết kiệm. Đồng bào phải tin tưởng rằng phong trào đổi công, hợp tác xã nhất định thắng lợi. Ngày 26-6-1958, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra chỉ thị: xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này.

Phát huy những yếu tố thuận lợi của địa phương và những kết quả đạt được trong những tháng đầu năm 1958, để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ đối với quân và dân Tân Thái trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Ngày 20-10-1958, Chi bộ Tân Thái tiến hành Đại hội Chi bộ với sự tham gia của trên 40 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá những thành tích mà quân và dân trong xã đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời đề ra những nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong nhiệm kỳ tới, đặc biệt là nhiệm vụ xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội đã bầu Ban chi uỷ gồm chín đồng chí: Trần Văn Ngân, Phạm Hữu Duyệt, Nguyễn Văn Kỳ, Lưu Văn Hâm, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Nhón, Hoàng Văn Mẫn, Bùa Ngọc Tiến. Ban chi uỷ đã bầu đồng chí Trần Văn Ngân giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Phạm Hữu Duyệt giữ chức vụ Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Văn Kỳ giữ chức Thường vụ chi uỷ viên.

Sau Đại hội Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể nhanh chóng được kiện toàn, bổ sung một số chi uỷ viên mới nhằm tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ. Đồng chí Hoàng Văn Mẫn được giữ chức Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã. Đồng chí Nguyễn Thị Nhớn được giữ chức vụ Hội trưởng Hội Phụ nữ xã, đồng chí Nguyễn Thị Thanh được giữ chức vụ Hội phó Hội Phụ nữ xã.

Cùng với việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo, từ năm 1957-1960, Chi bộ còn tăng cường công tác lãnh đạo, bồi dưỡng cho hàng chục cán bộ, đảng viên những kiến thức cơ bản về chính trị, đồng thời cử hàng chục lượt cán bộ, đảng viên đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về kinh tế, văn hoá, về công tác đoàn thể ở huyện và tỉnh. Nhờ vậy, sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở Tân Thái luôn đạt được hiệu quả thiết thực trên tất cả các lĩnh vực.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, là động lực quan trọng của cách mạng. Vì vậy, để đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời thực hiện lời căn dặn, động viên của Bác Hồ và các chủ trương, đường lối của Đảng là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về nội dung, phương châm, nguyên tắc tiến hành cuộc vận động xây dựng hợp tác xã. Từ cơ sở các tổ đổi công thường xuyên, tổ đổi công sản xuất tập thể, đồng thời được giáo dục, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng với khẩu hiệu: "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau",

đội ngũ cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, hội viên nông dân đã thể hiện rõ vai trò tiên phong, xung kích đi đầu tham gia xây dựng tổ đổi công và tích cực vận động gia đình, người thân, họ hàng vào tổ đổi công, vào hợp tác xã. Tháng 6-1959, toàn xã đã xây dựng được 23 tổ đổi công, gồm 269 hộ ở 8/8 xóm, chiếm 83,8% tổng số hộ trong xã với gần 1.000 cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, thanh niên, hội viên hội nông dân, trong đó có 100% các đồng chí đảng viên. Trên đà thắng lợi đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ cùng với tinh thần giác ngộ của nhân dân, cuối năm 1959, Tân Thái đã xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp Quyết Tiến.

Hợp tác xã Quyết Tiến gồm trên 70 hộ, trong đó có trên 200 lao động chính, 70 lao động phụ. Ban quản trị hợp tác xã gồm: ông Nguyễn Văn Khoản làm Chủ nhiệm; ông Nguyễn Văn Chu làm Phó Chủ nhiệm; ông Trần Văn Hạp làm Trưởng ban kiểm soát.

Đầu năm 1960, để củng cố, kiện toàn đồng thời tăng cường sức chiến đấu của Chi bộ, ngày 17-1-1960, Chi bộ Tân Thái đã tiến hành Đại hội Chi bộ với sự tham gia của gần 50 đảng viên, Đại hội đã bầu Ban chi uỷ mới gồm chín đồng chí: Nguyễn Văn Cơ, Nguyễn Thị Xoan, Phạm Hữu Duyệt, Lưu Văn Hâm, Đào Đình Tiên, Hoàng Văn Bán, Đông Văn Hải, Nguyễn Văn Huy, Lê Quy Tuyên. Ban chi uỷ đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Cơ giữ chức vụ Bí thư. Đồng chí Nguyễn Thị Xoan giữ chức vụ Phó Bí thư. Đồng chí Phạm Hữu Duyệt giữ chức vụ Thường vụ chi bộ.

Triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Đại hội, khoảng tháng 3-1960, Chi bộ đã



tập trung lãnh đạo, vận động và tổ chức hơn 60 hộ gia đình thành lập hợp tác xã Yên Thái. Ban quản trị hợp tác xã Yên Thái do đồng chí Hoàng Văn Mẫn làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Đình Ân làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Lê Văn Giảng làm Trưởng ban kiểm soát, đồng chí Ngô Cao Pháo làm Kế toán trưởng.

Khoảng tháng 10-1960, tám hợp tác xã nông nghiệp: Đồng Tiến, Tân Tiến, Trung Thành, Thái Hoà, Sơn Đô, Thổ Hồng, Đồng Hồng và Thác Vàng tiếp tục được thành lập, thu hút trên 150 hộ gia đình với khoảng 400 lao động chính và 100 lao động phụ.

Cuối năm 1960, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, nông thôn ở Tân Thái đã cơ bản hoàn thành, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập. Giai cấp nông dân trở thành những người chủ chính thức ở nông thôn. Toàn xã đã tổ chức xây dựng được 10 hợp tác xã nông nghiệp với trên 280 hộ gia đình tham gia, chiếm khoảng trên 90% tổng số hộ nông dân trong xã; gần 90% diện tích ruộng đất, trâu, bò, công cụ lao động được đưa vào hợp tác xã quản lý. 100% số đảng viên (năm 1961 có 48 đảng viên) đều là xã viên hợp tác xã và giữ các chức vụ là đội phó, đội trưởng, cán bộ Ban quản trị hợp tác xã, cán bộ kỹ thuật, kiểm soát, kế toán... Theo đánh giá của Chi bộ, phong trào xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã Tân Thái đã tạo ra những bước chuyển biến quan trọng trong sản xuất nông nghiệp cả về tinh thần, khí thế thi đua, cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Năm 1960, diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ở Tân Thái đạt gần 300ha, tổng sản lượng quy thóc hằng năm đạt trên 350 tấn, vượt

10% kế hoạch. Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh mẽ trong các hộ gia đình.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, giữa năm 1960, hợp tác xã tín dụng Tân Thái được thành lập do đồng chí Ngô Văn Mưu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có trên 600 xã viên (đạt trên 80% kế hoạch), mỗi xã viên đóng góp cổ phần 2,2 đồng, tổng số vốn huy động được 1.200 đồng, trong suốt quá trình hoạt động, số vốn quỹ của Hợp tác xã đã góp phần tích cực vào việc phát triển sản xuất và bình ổn giá cả thị trường. Tuy nhiên, việc vận động gửi tiền mặt ở nhiều xã viên còn yếu, chưa liên tục, kết quả đạt được còn thấp so với cấp trên giao.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, lưu thông hàng hoá mở rộng, thực hiện chủ trương của huyện về kiến toàn, tổ chức hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đồng thời từng bước bảo đảm nhu cầu lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt trong đời sống xã hội của nhân dân, đầu năm 1961, Hợp tác xã mua bán Tân Thái được thành lập do đồng chí Phạm Hữu Duyên làm Chủ nhiệm. Bước đầu hợp tác xã mua bán đã phát huy tác dụng khai thác các nguồn hàng, thu mua nông sản, thực phẩm của nhân dân cung cấp cho lực lượng vũ trang và cán bộ, công nhân viên chức nhà nước, góp phần ổn định giá cả thị trường và cải thiện đời sống cho nhân dân. Như vậy, đến đầu năm 1961, Tân Thái đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn: Hợp tác xã nông nghiệp; Hợp tác xã tín dụng; Hợp tác xã mua bán và Tân Thái đã trở thành một trong những xã hoàn thành mục tiêu xây dựng “Ba ngọn cờ hồng” sớm nhất ở Đại Từ.

Như vậy, sau ba năm (1958-1960) thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Chi bộ tháng 10-1958 và tháng 1-1960, quân và dân Tân Thái đã tích cực phấn đấu và thu được nhiều kết quả quan trọng trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Đồng bào càng tin yêu vào chế độ mới, vào các chủ trương, chính sách và sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ.

Cũng trong năm 1960, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta có nhiều chuyển biến quan trọng. Ở miền Nam phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân và các lực lượng vũ trang phát triển rất mạnh mẽ. Ở miền Bắc, ngày 8-5-1960, cuộc bầu cử Quốc hội khoá II thành công tốt đẹp. Từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển nền kinh tế quốc dân và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Chi bộ xã, cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang Tân Thái ra sức thi đua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Về củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát triển sản xuất nông nghiệp, Chi bộ tiếp tục giáo dục, vận động những hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã, đồng thời tập trung củng cố, xây dựng hợp tác xã về chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất ở các hợp tác xã và quy mô hợp tác xã. Đến cuối năm 1961, các hợp



tác xã đã thu hút khoảng 95% tổng số hộ nông dân toàn xã vào làm ăn tập thể trong 10 hợp tác xã nông nghiệp. 2/3 số xóm có 100% hộ nông dân vào hợp tác xã. Như vậy, về cơ bản nông dân đã tự nguyện và tán thành đường lối hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng.

Để nâng cao chất lượng quản lý, điều hành sản xuất của Ban quản trị hợp tác xã, từ năm 1961-1965, bằng nhiều hình thức, phương pháp đào tạo và bồi dưỡng, 100% số cán bộ hợp tác xã từ nhân viên thống kê, kiểm soát, đội phó, đội trưởng, ban chủ nhiệm các hợp tác xã đều được tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế và chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, các tổ, đội sản xuất và các hợp tác xã đều tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, hội nghị đầu bờ, đi tham quan học tập các hợp tác xã ở xã Hùng Sơn, Tiên Hội. Bên cạnh đó, trên cơ sở số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, Chi bộ đã chấn chỉnh, kiện toàn lại toàn bộ Ban quản trị hợp tác xã. Những cán bộ kém năng lực, mất uy tín được đưa ra khỏi vị trí Ban quản trị, đồng thời Chi bộ bố trí, sắp xếp và cử các đồng chí chi uỷ viên, tổ trưởng Đảng, đảng viên có năng lực và uy tín vào các chức danh chủ chốt trong hợp tác xã. Nhờ vậy chất lượng hoạt động của Ban quản trị hợp tác xã ngày càng được nâng cao, nhất là từ khi có Nghị quyết Trung ương Đảng tháng 2-1963 về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc. Từ năm 1963, 5/10 hợp tác xã đã lập được kế hoạch sản xuất, làm tốt công tác sổ sách, thanh quyết toán gọn, nhanh trong từng vụ và hết năm. Các hợp tác xã đều có hệ thống sân kho, lò xử lý giống,

trại chăn nuôi lợn tập thể. Hợp tác xã Đồng Tiến, Tân Tiến đã đắp bờ vùng, bờ thửa để giải phóng đôi vai.

Trong quá trình lao động sản xuất, Chi bộ đã đi sâu, đi sát lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã phát huy vai trò phương thức sản xuất tập thể kết hợp với đẩy mạnh các phong trào thi đua “Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong”, “Đông xuân 10 giỏi”, “Vụ mùa đại thắng”... thành những hành động cụ thể trong công tác thủy lợi, làm phân bón, trong việc bảo đảm kỹ thuật sản xuất, kỷ luật lao động.

Từ trong phong trào làm thủy lợi và phân bón, nhiều “kiện tướng thủy lợi”, “kiện tướng phân bón” xuất hiện, họ vừa là xã viên vừa là những chiến sĩ dân quân, nam nữ đoàn viên thanh niên ở các chi đoàn thanh niên trong các đội sản xuất. Đặc biệt, phong trào làm phân bón được các hộ xã viên sôi nổi hưởng ứng nên phát triển rất mạnh mẽ. Đoàn Thanh niên có phong trào “Thanh niên ngàn cân”, Hội Phụ nữ có phong trào “Đi không về có”, “Sạch làng tốt ruộng”... Tất cả mọi người từ thanh niên, thiếu niên, người già đều có hành động thu gom phân gia súc, gia cầm, làm phân xanh. Đến năm 1965, bình quân mỗi hécta canh tác được bón từ 5 - 6 tấn phân chuồng, phân xanh, khoảng 100kg vôi bột, 50 - 60kg phân phốt phát. Toàn xã có hơn 90% diện tích đất trồng cấy, có đủ nước tưới tiêu cho hai vụ sản xuất. Bên cạnh đó các hợp tác xã luôn thực hiện tốt các biện pháp ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất như: Sử dụng giống lúa mới, xử lý giống ba sôi hai lạnh, thả bèo hoa dâu, cấy nhỏ dảnh, thẳng hàng dễ làm cỏ, vừa khoa học, vừa trông đẹp mắt. Ở các hợp tác xã, hơn 80% đã sử dụng cày 51 (cày cải tiến), cào cỏ cải tiến, quạt hòm, xe cút kít,

xe quệt vận chuyển phân bón, lúa về sân kho, giải phóng đôi vai. Trong các năm 1962-1963, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã đã chủ động và tích cực tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương các tập thể, cá nhân xuất sắc, tổ chức các hội nghị đầu bờ của hợp tác xã điển hình toàn diện hoặc điển hình từng mặt, đi tham quan các hợp tác xã tiên tiến trong huyện. Việc làm thiết thực này đã góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi, học tập, đua đòi kíp các gương hợp tác xã điển hình, làm tăng thêm tính hiệu quả của cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật theo nghị quyết của Trung ương Đảng.

Trong khi cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật đang tiến hành có hiệu quả ở địa phương, ngày 5-4-1963, Đại hội Đảng bộ xã Tân Thái lần thứ nhất được tổ chức với sự có mặt của 51/51 đảng viên, trong đó có một đảng viên dự bị. Đại hội đã đánh giá và nêu lên những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong hơn hai năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, nhất là về củng cố, xây dựng phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Đại hội đã đề ra phương hướng, đồng thời xác định cụ thể nhiệm vụ chính trị ở địa phương, của đời sống nhân dân, của việc tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật để phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới. Trong công tác xây dựng Đảng, Đại hội nhấn mạnh các nội dung yêu cầu cụ thể phong trào xây dựng Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên bốn tốt nhằm thực hiện



thắng lợi cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật đang diễn ra ở địa phương. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm tám đồng chí; Ban Thường vụ Đảng uỷ xã gồm ba đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Mưu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Phùng Văn Hoà được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã; đồng chí Nguyễn Văn Cơ giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ và các đồng chí Đảng uỷ viên là: Phạm Hữu Duyệt; Nguyễn Thị Nhón, Đồng Quang Khánh, Lưu Văn Hâm, Nguyễn Văn Bằng. Sau Đại hội, Đảng uỷ đã phân công các đồng chí đảng uỷ viên phụ trách các cơ quan, tổ chức, đoàn thể. Đồng chí Đồng Quang Khánh giữ chức Xã đội trưởng; đồng chí Phạm Quang Chung giữ chức Bí thư xã đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Nhón giữ chức Hội trưởng Hội Phụ nữ xã. Toàn Đảng bộ có chín chi bộ trực tiếp lãnh đạo nhân dân 10 xóm. Đến tháng 9-1963, toàn Đảng bộ có 63 đảng viên.

Từ Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và phong trào xây dựng Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên bốn tốt, cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở các hợp tác xã bước đầu thu được kết quả tốt. Tháng 5-1963, thực hiện cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, Đảng uỷ đã chỉ đạo ba hợp tác xã: Thái Hoà, Sơn Đô, Yên Thái hợp nhất thành hợp tác xã Thái Sơn. Thời kỳ này toàn xã có 7 hợp tác xã. Đến cuối năm 1963, hơn 50% số hợp tác xã thực hiện cải tiến quản lý và cải tiến kỹ thuật. Trong các năm 1964-1965, 7/7 hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch, xác định được phương hướng sản xuất cả năm, xác định được các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và các biện pháp thực hiện.

Nhờ có cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, kết hợp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai” nên mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng giai cấp nông dân Tân Thái vẫn phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Năm 1963, bình quân năng suất lúa ở Tân Thái đạt từ 15-20 tạ/ha, hợp tác xã Quyết Tiến, Đồng Tiến đạt gần 25 tạ/ha. Năm 1964, hợp tác xã Đồng Tiến là lá cờ đầu về sản xuất nông nghiệp ở Tân Thái, năng suất lúa đạt 5 tấn/ha/năm, các hoạt động chăn nuôi, trồng màu khá phát triển. Hợp tác xã đã được Bộ Nông nghiệp tặng Bằng khen và hiện vật trị giá 300 đồng. Tổng sản lượng lương thực năm 1963 toàn xã thu được gần 400 tấn. Các hợp tác xã và xã viên không chỉ thi đua sản xuất mà còn thi đua tiết kiệm tiêu dùng, dành thêm lương thực, thực phẩm đóng góp cho Nhà nước. Năm 1963, quân và dân Tân Thái nộp thuế nghĩa vụ 60 tấn đạt 100% kế hoạch. Năm 1965, trong hoàn cảnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng với tinh thần “thóc không thiếu một cân”, quân và dân Tân Thái vẫn cơ bản hoàn thành chính sách ba thu (thuế, nghĩa vụ và khuyến khích) cho Nhà nước với trên 80 tấn thóc tốt. Với những cố gắng của mình, quân và dân Tân Thái đã góp phần xứng đáng cùng với quân và dân Đại Từ luôn được tỉnh đánh giá là đơn vị đứng đầu về đóng thuế lương thực cho Nhà nước.

Sản xuất lương thực phát triển, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 1962, đàn trâu trong xã có trên 300 con, khoảng 1.000 con lợn,

10/10 hợp tác xã đều có trại chăn nuôi lợn tập thể, mỗi trại có khoảng 50 đầu lợn, trong đó có từ 5-7 lợn nái, các hộ xã viên nuôi được từ 1-2 con. Năm 1965, tổng đàn lợn trong xã có khoảng 1.500 con, toàn xã bán nghĩa vụ thịt lợn cho Nhà nước được gần 10 tấn. Gia cầm, chủ yếu là gà, vịt, ngan được nuôi trong các hộ xã viên có khoảng 7.000 - 8.000 con, bình quân mỗi hộ có từ 10 - 20 con. Bên cạnh đó, từ các thửa ruộng 5%, các soi, bãi ven sông, các diện tích đất quanh nhà, các hộ gia đình xã viên đã tích cực gieo trồng các loại hoa màu như: ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng, rau xanh để tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống.

Cùng với những kết quả đạt được trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, các lĩnh vực giáo dục, văn hoá - xã hội ở Tân Thái cũng có bước phát triển mới, mạnh mẽ và vững chắc.

Về công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá, năm 1961 Tân Thái đã có trường cấp I hoàn chỉnh từ lớp 1 đến lớp 4 và 5 lớp học vỡ lòng (tổ chức ở 5 hợp tác xã). Toàn trường có khoảng 12 giáo viên và gần 300 học sinh, trong đó có gần 100 học sinh lớp vỡ lòng. Số học sinh cấp II có khoảng 20 em đi học ở xã Hùng Sơn. Năm học 1964-1965, Trường cấp I Tân Thái có 6 lớp với 240 học sinh do thầy giáo Hoàng Văn Linh làm Hiệu trưởng. Từ phong trào "Dạy tốt, học tốt" noi gương trường cấp II Bắc Lý - Nam Hà, hàng năm số học sinh lên lớp và chuyển cấp đạt trên 90%.

Đồng thời với công tác giáo dục phổ thông, công tác bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ ở Tân Thái đã trở thành phong trào quần chúng sâu rộng trong toàn xã, nhất là trong lứa tuổi thanh niên, trung niên. Hàng năm, xã thường xuyên duy trì "Dạy tốt, học tốt" các lớp học ban



đêm ở 10/10 xóm, với khoảng 200 học viên (mỗi xóm một lớp có khoảng 20 người). Số học viên lên lớp đạt trên 80%. Với những cố gắng học tập bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ ở Tân Thái cũng như ở trong toàn huyện, đến năm 1961, Đại Từ đã được Bộ Giáo dục công nhận thanh toán xong nạn mù chữ.

Nhìn chung trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngành giáo dục ở Tân Thái đã đào tạo, đóng góp cho Tổ quốc hàng chục em học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III để thoát ly đi công tác, học chuyên nghiệp, vào bộ đội, thanh niên xung phong... Nhiều em sau này đã trở thành đảng viên, là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, kỹ sư, bác sĩ ở các cơ quan, đơn vị quân đội và giữ các cương vị quan trọng ở các cấp, các ban ngành đoàn thể của tỉnh, của huyện, đồng thời giáo dục được cả một lớp người mới xã hội chủ nghĩa phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau này.

Công tác văn hoá, thông tin tuyên truyền trong xã luôn hoạt động thường xuyên, rộng rãi, kịp thời phổ biến đến cán bộ, đảng viên, nhân dân những tin tức thời sự, đường lối, chính sách của Đảng. Hàng năm, Ban thông tin văn hoá xã đã nhận và phát hành hàng chục loại ấn phẩm với hàng nghìn bản báo chí tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, kể được hàng nghìn khẩu hiệu lớn nhỏ cổ động phong trào sản xuất và đấu tranh chống đế quốc Mỹ. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ thường xuyên được duy trì trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện sức khoẻ, xây dựng nếp sống mới được phát huy rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, góp

phân tích cực thúc đẩy các hoạt động học tập, công tác lao động sản xuất phát triển.

Về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân, trong những năm 1961-1965, ở Tân Thái đã có nhiều tiến bộ đáng phấn khởi. Được sự giúp đỡ của huyện và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ (Đảng bộ) xã, với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, xã đã phát động các thôn xóm, trong các tầng lớp nhân dân thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh: ăn sạch, ở sạch, uống sạch. Đến năm 1965, toàn xã đã có hơn 60% gia đình có hố xí hai ngăn, trong đó có 100% gia đình đoàn viên thanh niên; hơn 60% gia đình sử dụng giếng nước đào; 70% hộ gia đình làm chuồng trâu, bò, lợn xa nhà, tiêu biểu là ở các xóm Đồng Tiến, Yên Thái, Thác Vàng. Đặc biệt phong trào phòng, chống sốt rét được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức. Hằng năm, các hộ gia đình đều được phun thuốc diệt muỗi từ 1-2 lần, đường làng, ngõ xóm hằng tuần đều được vệ sinh, các bụi rậm quanh nhà, quanh bếp được phát quang, các vũng nước tù đọng được nạo vét vệ sinh sạch sẽ. Nhờ những cố gắng của các tầng lớp nhân dân, đến tháng 8-1962, Đại Từ đã căn bản thanh toán được bệnh sốt rét trong nhân dân, được Viện Sốt rét Trung ương công nhận.

Đồng thời với những hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân xây dựng cơ sở vật chất, nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng, quân sự địa phương vững mạnh để bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Tân Thái luôn được Chi bộ, Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, chú trọng.

Từ năm 1954-1964, Ban chỉ huy xã đội luôn được kiện toàn đầy đủ về số lượng, gồm các đồng chí cấp uỷ viên có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao, hàng năm đều được học tập, bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng, quân sự địa phương.

Ban chỉ huy xã đội do các đồng chí Ngô Văn Ngư làm Xã đội trưởng và đồng chí Bùi Văn Hoàn làm Xã đội phó (1954-1960); đồng chí Đông Quang Khánh làm Xã đội trưởng và đồng chí Trịnh Văn Cương làm Xã đội phó (1961- 1970) đã thường xuyên thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền xã xây dựng lực lượng dân quân du kích có số lượng thích hợp, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu làm nòng cốt trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân và trong lao động sản xuất.

Về xây dựng lực lượng, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và sâu sát của chi bộ, Đảng bộ, lực lượng dân quân du kích ở Tân Thái luôn được củng cố, xây dựng và phát triển toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Trong tổ chức biên chế các đơn vị, lực lượng dân quân du kích trong xã được phân ra hai loại: lực lượng nòng cốt, sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, được trang bị vũ khí gọi là dân quân 1; lực lượng dân quân rộng rãi được gọi là dân quân 2. Từ năm 1954-1960, Tân Thái luôn duy trì biên chế và tổ chức một trung đội dân quân du kích có khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ. Thời kỳ 1961-1965, số lượng dân quân du kích tăng lên ba trung đội với khoảng 120 cán bộ, chiến sĩ, chiếm khoảng 8% dân số. Về chất lượng chính trị cũng được nâng lên rõ rệt. Trong tổng số khoảng 120 dân quân du kích có 100%



thành phần cơ bản, khoảng 8% là đảng viên, cấp uỷ viên; hơn 80% là đoàn viên thanh niên; gần 30% là bộ đội phục viên. Về biên chế, tổ chức lực lượng các tiểu đội, trung đội cơ bản được sắp xếp, bố trí theo địa dư thôn xóm, đội sản xuất của hợp tác xã theo đội hình tác chiến và giữ gìn trật tự, trị an thôn xóm, liên hoàn hai đến ba thôn, xóm. Ngoài lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng dân quân du kích dự bị ở mỗi xóm có một tiểu đội, xóm đông dân cư như Tân Phú, Yên Thái, Quyết Tiến có tới ba tiểu đội. Các lực lượng này được quản lý chặt chẽ, sẵn sàng bổ sung cho các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Quá trình xây dựng lực lượng dân quân du kích cũng là quá trình Ban chỉ huy xã đội tổ chức thực hiện các chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự hàng năm theo một chương trình thống nhất, nghiêm túc. Kết thúc kỳ huấn luyện có kiểm tra, đánh giá kết quả, hội thao, hội thi, diễn tập, quân số thường xuyên bảo đảm trên 90%. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã thực hiện một số quy chế, chính sách mới như: sử dụng lực lượng dân quân du kích đúng chức năng, nhiệm vụ, nâng mức trợ cấp cho anh em từ 1,2kg lên 1,8kg gạo khi tổ chức các đợt huấn luyện, diễn tập, tuần tra canh gác bảo vệ sản xuất và trật tự, trị an.

Từ khi đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát, do thám bằng máy bay, thả biệt kích nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, công tác xây dựng, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ ở Tân Thái đã được tăng cường một bước, nhất là trong xây dựng kế hoạch và diễn tập vây bắt gián điệp, biệt kích. Trong công tác huấn luyện, 100% các tiểu đội,

trung đội đã đăng ký thi đua đạt đơn vị quyết thắng và tiên tiến với những nội dung cụ thể: Tham gia huấn luyện, tình nguyện nhập ngũ và sẵn sàng chiến đấu, vì vậy quân số tham gia học tập thường xuyên đạt trên 96%, chất lượng huấn luyện được nâng lên. Các hoạt động ủng hộ, giúp đỡ dân quân luyện tập, sẵn sàng chiến đấu được thực hiện sôi nổi, thiết thực trong các đoàn thể và trong các tầng lớp nhân dân. Hợp tác xã đã trích ra hàng trăm kilôgam gạo, thực phẩm. Các chi hội phụ lão, phụ nữ, thiếu niên lấy lá ngụy trang, nấu cơm nước cho anh em luyện tập và sẵn sàng chiến đấu. Năm 1963, công tác xây dựng và tổ chức huấn luyện cho dân quân tự vệ ở Tân Thái được Huyện đội đánh giá là đơn vị khá.

Năm 1964, trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ ra miền Bắc và máy bay của chúng nhiều lần xâm phạm vùng trời Thái Nguyên, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên và dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ban chỉ huy xã đội đã bổ sung thêm các nội dung vào kế hoạch vây bắt gián điệp, biệt kích, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể về phòng không, sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay địch. Xã thành lập Ban chỉ huy phòng không, đồng thời vận động nhân dân đào hầm trú ẩn, đề ra các quy định về phòng không nhân dân, về giờ giấc đi làm của nhân dân, đi học của học sinh, họp chợ, chế độ phục vụ của hợp tác xã mua bán. Tuy nhiên, do nhận thức tình hình chưa đúng nên công tác phòng không ở Tân Thái còn đơn giản, chủ quan. Trên địa bàn xã chỉ có một số nơi như trụ sở Ủy ban hành chính xã, trường cấp I và một số gia đình đào được một số hầm cá nhân, đoạn giao thông hào phòng tránh.

Trong công tác bảo vệ an ninh ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ và sự tham mưu, tổ chức của Ban công an xã do đồng chí Ngô Trung Liên làm Trưởng ban, đồng chí Lê Văn Lại làm Phó ban, phong trào “Bảo mật phòng không”, “Bảo vệ trị an” được phát động, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân ở Tân Thái. Nhờ vậy, một số hiện tượng nghi vấn có kẻ địch hoạt động, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, phá hoại phong trào xây dựng hợp tác xã được ngăn chặn kịp thời. Ở một số xóm có đồng bào Công giáo, cấp uỷ Đảng, Mặt trận cùng công an xã tuyên truyền, giáo dục nhân dân hiểu rõ thế nào là kính Chúa, yêu nước, thế nào là tự do tín ngưỡng... nhằm giúp đồng bào hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới tốt đời, đẹp đạo. Bên cạnh đó, đội ngũ công an viên các xóm tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác bảo đảm giữ gìn trật tự trị an, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Ở các xóm ngoài đội ngũ công an viên chuyên trách, Đảng bộ còn chỉ đạo các xóm thành lập các đội “Thanh niên cờ đỏ”, “Thiếu niên cờ đỏ”, các cụ phụ lão cũng thi đua tham gia bảo vệ trật tự, vào các đội dân phòng. Vì vậy, trong suốt những năm tháng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Tân Thái luôn được huyện đánh giá là một đơn vị khá trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Đối với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay địch, được sự chỉ đạo của Đảng uỷ và chỉ huy của Huyện đội, Ban chỉ huy xã đội đã tổ chức các đơn vị dân quân tự vệ xây dựng một trận địa bắn máy bay địch ở xóm Sơn Đô có sáu đồng chí, được trang bị bốn khẩu K44, trực chiến



24/24 giờ. Các tiểu đội khác sẵn sàng thay thế lực lượng trực chiến và làm công tác bảo đảm phục vụ chiến đấu. Ở mỗi xóm đều thành lập các đội cứu hoả, cứu thương... được huấn luyện, thực tập chu đáo. Công tác huấn luyện, nhận dạng máy bay địch, các kỹ năng nổ súng đánh trả máy bay địch được phổ biến đến từng cán bộ, chiến sĩ.

Năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang Tân Thái được tăng cường hơn một bước về chất lượng. Đặc biệt phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” trong toàn xã đã dấy lên rất mạnh mẽ. Đến quý II năm 1965, Tân Thái đã có hơn 200 cán bộ, chiến sĩ, dân quân, lực lượng hậu bị, thanh niên ghi tên đăng ký phong trào “Ba sẵn sàng”.

Trong công tác động viên tuyển quân ở Tân Thái, do được tổ chức, đăng ký quản lý chặt chẽ, được học tập chính trị, huấn luyện quân sự nghiêm túc nên lực lượng dân quân Tân Thái luôn là nguồn nhân lực dồi dào, có đủ phẩm chất chính trị, kiến thức quân sự, có sức khoẻ sẵn sàng bổ sung cho quân đội. Năm 1958, Đại Từ là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên được chọn thí điểm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự. Xã Tân Thái đã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự do đồng chí Nguyễn Văn Kỳ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch. Trong năm 1958, Hội đồng nghĩa vụ quân sự Tân Thái đã phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trong xã tiến hành hai đợt học tập, tuyên truyền sâu rộng nội dung Luật nghĩa vụ quân sự cho hơn 95% cán

bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, học sinh, được toàn dân nhiệt liệt hưởng ứng và tán thành, nhất là các công dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự. Đến tháng 2-1959, gần 100 cán bộ, đoàn viên thanh niên và hàng chục quân nhân phục viên về địa phương đã xung phong ghi tên đăng ký vào lực lượng hậu bị, xin khám sức khoẻ, ai cũng háo hức muốn lên đường nhập ngũ. Tháng 3-1959, đợt gia nhập quân đội đầu tiên theo Luật nghĩa vụ quân sự thí điểm, đoàn viên Bùi Văn Thìn ở xóm Thác Vàng trúng tuyển vào bộ đội. Ngày 31-12-1959, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thông qua Luật nghĩa vụ quân sự. Ngày 28-4-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11/SL ban hành Luật nghĩa vụ quân sự.

Từ năm 1960-1964, căn cứ vào Luật nghĩa vụ quân sự và sức khoẻ của công dân, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã tuyển chọn và cử 14 công dân trẻ, khoẻ lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc đúng thời gian, đúng chính sách. Ngày tân binh lên đường, cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân tổ chức liên hoan, chia tay, tặng quà tặng bưng, náo nhiệt... đã trở thành ngày hội của quần chúng.

Trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời với nhiệm vụ xây dựng lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, dân quân tự vệ Tân Thái đã nêu bật vai trò xung kích, hăng hái xông pha vào những nơi khó khăn, đi đầu trong những công tác đột xuất như chống hạn, lụt, làm thuỷ lợi, phân bón, khai hoang phục hoá, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, dân quân tự vệ vốn là những xã viên, cán bộ hợp tác xã trẻ, khoẻ, giàu nhiệt tình cách mạng, họ vừa bảo đảm các chỉ tiêu sản

xuất, vừa hoàn thành tốt công tác học tập chính trị và huấn luyện quân sự. Với những hành động thi đua thiết thực “Luyện tập không biết mệt mỏi, sản xuất không biết chán tay”, “Tay cày, tay súng”... đến năm 1965 ở Tân Thái đã có hàng chục “kiện tướng” trong lao động sản xuất, trong đó có trên 80% cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ.

Như vậy, trải qua hơn 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền xã, quân và dân Tân Thái đã nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thắng lợi to lớn trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Những kết quả đó đã góp phần xứng đáng vào thành tích chung của quân và dân Đại Từ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam. Đây thực sự là cơ sở vững chắc cả về lực lượng vật chất và tinh thần để Đảng bộ, quân và dân Tân Thái chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại và tích cực chi viện sức người, sức của cho miền Nam, cùng nhân dân cả nước đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược.

## II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO QUÂN VÀ DÂN TÂN THÁI VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (10-1965 – 4-1975)

Năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn cả nước có chiến tranh,



toàn bộ mọi hoạt động của hậu phương lớn miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến với tinh thần “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Cuối tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 xác định: Kịp thời chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng, nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Căn cứ vào nghị quyết của Trung ương Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và tình hình của địa phương, Đảng bộ đã mở đợt học tập, quán triệt sâu rộng những nội dung các nghị quyết cho hơn 90% cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang và nhân dân giữ vững ý chí, nêu cao quyết tâm, tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã đã chỉ đạo Ban chỉ huy xã đội, Ban công an xã tổ chức kiểm tra các công tác chuẩn bị, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an, đồng thời duyệt phương án huy động nhân lực, vật lực ở các xóm và trong toàn xã.

Để giải quyết tốt mối quan hệ giữa sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, Đảng uỷ đã xác định phải chủ động, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, đây là một mặt quan trọng của công tác chuẩn bị chiến đấu. Vì vậy, Đảng uỷ, chính quyền xã đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị phòng không cho các tầng lớp nhân dân, làm cho nhân dân hiểu rõ âm mưu,

hành động đánh phá của đế quốc Mỹ, đồng thời thực hiện triệt để các biện pháp, cách thức xây dựng hệ thống hầm hào, sơ tán con người và cơ sở vật chất, tổ chức mạng lưới y tế cấp cứu phòng không, các biện pháp khắc phục hậu quả sự đánh phá bằng máy bay của địch. Lực lượng dân quân Tân Thái đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ làm nòng cốt trong công tác phòng không nhân dân. Với sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, biện pháp cụ thể, tích cực là một sự thành công lớn, đồng thời là nghệ thuật chỉ đạo công tác phòng không nhân dân của Đảng uỷ, chính quyền xã Tân Thái. Trong bốn năm 1965 - 1968, thực hiện phương châm: hầm phải liền giường, liền đường, liền nhà và nơi sản xuất, học tập công tác, lực lượng dân quân, các xã viên, học sinh, nhân dân các thôn xóm ở Tân Thái đã đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, chặt hàng nghìn cây tre, gỗ, nứa... xây dựng được khoảng 500 hầm chữ A, hầm hàm ếch, gần 3km giao thông hào có nắp, gần 7km hào không có nắp, hơn 1.000 hố cá nhân. Hợp tác xã đã dành hàng nghìn ngày công cho các xã viên đào hầm, hào phòng tránh cho người, gia súc và cất giấu tài sản. Ở các khu vực công cộng như trụ sở Uỷ ban, trường học, cửa hàng hợp tác xã mua bán, trạm y tế... đều có hầm chữ A, hào giao thông phòng tránh máy bay. Các hoạt động học tập, sinh hoạt, công tác phần lớn chuyển về buổi chiều tối và ban đêm. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, mọi hoạt động sản xuất, công tác, sinh hoạt, học tập của cán bộ, nhân dân và học sinh luôn giữ được ổn định, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thương vong và tổn thất.

Mạng lưới thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, y tế luôn phục vụ kịp thời các hoạt động học tập, sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất của quân và dân trong xã. Nhìn chung, chủ trương phát động toàn dân, toàn quân trong xã làm tốt công tác phòng không nhân dân, toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu đã trở thành phong trào hành động cách mạng của mỗi gia đình, mỗi người dân ở Tân Thái.

### **Về công tác sẵn sàng chiến đấu**

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ xã và sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Huyện đội, lực lượng vũ trang xã được củng cố, kiện toàn về mọi mặt. Ban chỉ huy xã đội được biên chế đủ cán bộ gồm: đồng chí Đồng Quang Khánh, Xã đội trưởng, đồng chí Trịnh Văn Cương, Nguyễn Văn Thiều, Xã đội phó, đồng chí Phạm Hữu Duyệt, Bí thư Đảng uỷ làm Chính trị viên.

Ban chỉ huy xã đội đã tham mưu cho Đảng uỷ, chính quyền xã, đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng phương án tác chiến, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Để bảo đảm nhiệm vụ sản xuất, các trung đội, tiểu đội dân quân được tổ chức, biên chế theo đội sản xuất, theo thôn xóm, dễ cơ động và tập trung. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn chỉnh một đại đội dân quân gồm ba trung đội (12 tiểu đội), trong đó có một tiểu đội nữ, một tiểu đội lão dân quân (10 cụ) và các tổ thông tin, cứu hoả, cứu thương, quân y, mỗi tổ có ba dân quân. Toàn đại đội có khoảng 160 cán bộ, chiến sĩ, 80% là đoàn viên thanh niên, tỷ lệ đảng viên chiếm trên 10%. Các hoạt động về học tập



chính trị, huấn luyện quân sự và chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng dân quân được tổ chức nghiêm túc theo chương trình, nội dung quy định của trên. Các chế độ và trực chiến phòng không, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu được duy trì nghiêm túc. Trận địa trực chiến bắn máy bay ở xóm Sơn Đô được các tiểu đội luân phiên nhau thay thế, công sự luôn được tu sửa chắc chắn, nguy trang kín đáo. Xã đội đã thành lập thêm một đài quan sát báo động và đếm bom rơi ở điểm cao 207, thuộc xóm Thái Hoà. Quân và dân Tân Thái luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, nhất là từ sau ngày 17-10-1965, khi giặc Mỹ điên cuồng cho máy bay đánh phá ác liệt nhiều địa điểm trên địa bàn của tỉnh và một số xã: Hùng Sơn, Cù Vân, Yên Lãng... của huyện Đại Từ, gây cho nhân dân ta nhiều tổn thất về người và cơ sở vật chất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc ngày càng diễn ra hết sức quyết liệt. Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi* đồng bào và chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên chống Mỹ, cứu nước, Người tuyên bố: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”<sup>1</sup>.

Hưởng ứng *Lời kêu gọi* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, ngày 23-7-1966,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2003, t. 27, tr. 274.

Ban Thường vụ tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức lễ phát động phong trào thi đua “Thanh niên ghi tên tòng quân chống Mỹ, cứu nước”. Ngay sau đó, hàng trăm đoàn viên thanh niên nam nữ Tân Thái đã nêu cao tinh thần “Ba sẵn sàng” ghi tên xung phong lên đường đánh Mỹ, một cao trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” dâng lên mạnh mẽ trong khắp các gia đình, thôn xóm ở Tân Thái. Năm 1966, toàn xã có hơn 40 thanh niên lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước.

Cũng trong năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra rất ác liệt trên nhiều địa điểm trong huyện, gây nhiều đau thương, tổn thất về người và của đối với đồng bào trong huyện. Căm thù quân xâm lược, quân và dân Đại Từ đã dũng cảm và kiên cường giáng cho chúng những đòn trừng trị đích đáng. Ngày 1-8-1966, với 18 viên đạn súng bộ binh, dân quân xã Hà Thượng đã anh dũng chiến đấu bắn tan xác một máy bay giặc Mỹ. Ngày 12-8-1966, nữ dân quân Phạm Thị Ngõng, xã Văn Yên đã dũng cảm dùng chiếc cào cỏ lúa cùng các lực lượng khác bắt sống tên giặc lái Mỹ nhảy dù xuống địa bàn xã.

Tại xã Tân Thái, chiều ngày 2-12-1966, khi phát hiện máy bay Mỹ bị bắn cháy, hai tên giặc lái máy bay nhảy dù xuống địa bàn xã. Một tên rơi xuống xóm Đồng Hồng. Một tên rơi xuống Đầm Thụt, xóm Thác Vàng. Đồng chí Ngô Trung Liên đã nhanh chóng phát lệnh báo động, tổ chức, chỉ huy lực lượng dân quân, học sinh và nhân dân bao vây, truy bắt giặc lái. Tại xóm Đồng Hồng, đồng chí Ngô Trung Liên và đồng chí Nguyễn Văn Tào với chiếc cò leo trên tay

dẫn đầu các lực lượng xông tới bắt sống tên giặc lái, tịch thu vũ khí và tài liệu, áp giải về xã. Tại khu Đầm Thụt, xóm Thác Vàng, chiến sĩ dân quân Lê Văn Tài với chiếc đòn càn tre trên tay đã dũng cảm xông tới, đồng thời ra hiệu lệnh tước vũ khí, tài liệu cùng với một số chiến sĩ dân quân khác trói lại, áp giải về xã. Hành động dũng cảm dùng vũ khí thô sơ bắt sống giặc lái Mỹ của đồng chí Ngô Trung Liên, đồng chí Nguyễn Văn Tào, đồng chí Lê Văn Tài cùng các lực lượng khác thể hiện phẩm chất anh hùng sáng ngời của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân xã Tân Thái. Đồng chí Phùng Văn Hoè - Bí thư Đảng uỷ xã đã sáng tác bài thơ ca ngợi tinh thần và hành động dũng cảm của đồng chí Ngô Trung Liên, Nguyễn Văn Tào và Lê Văn Tài.

*"Sáu sáu vào cuối mùa thu*

*Hai tên giặc lái nhảy dù xuống đây*

*Cò leo, đòn ống bủa vây*

*Bắt sống giặc lái tớ thầy leo thang"*

Phát huy thắng lợi chiến công bắt sống giặc lái máy bay Mỹ, lực lượng vũ trang Tân Thái tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng, nâng cao chất lượng huấn luyện, bổ sung phương án tác chiến trên không và mặt đất, đồng thời duy trì chặt chẽ chế độ sẵn sàng chiến đấu.

Trong công tác bảo đảm trật tự trị an xã hội, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ, Ban công an xã gồm năm đồng chí: đồng chí Ngô Trung Liên (1965-1969), đồng chí Nguyễn Văn Khoản (1970-1975), đồng chí Lê Văn Lại, Hoàng Văn Chiều cùng với 23 công an viên thôn xóm (23 đội sản xuất) đã tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban xây



dựng các bản quy ước về trật tự, trị an thôn xóm, đồng thời tổ chức cho nhân dân học tập về công tác phòng gian bảo mật, phòng không nhân dân và bảo vệ trị an thời chiến. Các xóm đều có quy định phòng cháy, chữa cháy; không đi đêm quá 22 giờ, lập sổ hộ tịch, khai báo người lạ mặt, mọi người đều thực hiện triệt để khẩu hiệu ba không (không biết, không nghe, không thấy) đối với người lạ mặt. Những việc làm đó đã được nhân dân tự giác thực hiện. Đảng uỷ, Uỷ ban, Ban công an xã đã kịp thời khen thưởng, biểu dương những thôn xóm, gia đình và các cá nhân gương mẫu, tiêu biểu, đồng thời nhắc nhở những nơi và gia đình, cá nhân làm chưa tốt. Nhờ vậy từ năm 1965-1975, trong điều kiện thời chiến phức tạp, trật tự an ninh trên địa bàn xã luôn được bảo đảm, tài sản của tập thể, gia đình và cá nhân không bị mất mát, thất thoát.

Đi đôi với những công tác trên, Đảng bộ, chính quyền đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và nhân dân tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho lực lượng dân quân luyện tập quân sự, xây dựng công sự trận địa, diễn tập các hoạt động cứu thương, cứu hoả, khắc phục hậu quả do địch đánh phá. Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Đoàn Như Ý làm Chủ tịch và các tổ chức đoàn thể, nhất là Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Nhớn làm Hội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Thanh làm Hội phó và 23 tổ hội mẹ chiến sĩ với 103 người, 19 tổ vợ bộ đội hoạt động rất sôi nổi và rộng khắp. Ban Chấp hành hội, các chi hội đã đi sâu, đi sát các gia đình, động viên chị em tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ dân quân luyện tập. Xã viên và

các tầng lớp nhân dân có phong trào “Hũ gạo chống Mỹ”, “Bán lợn phòng không”. Hội Phụ lão có phong trào “Đồi cây chống Mỹ”, “Ao cá chống Mỹ”. Các cháu thiếu niên, nhi đồng có phong trào “Con gà chống Mỹ”, “Luống rau chống Mỹ”, “Làm nghìn việc tốt”... đã đạt được nhiều kết quả thiết thực, tạo ra nhiều sản phẩm bảo đảm cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của dân quân trong xã.

Vừa chiến đấu, vừa sản xuất, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Huyện uỷ, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã nhanh chóng chuyển hướng xây dựng kinh tế, đồng thời quán triệt sâu sắc và thực hiện sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học - kỹ thuật, cách mạng về văn hoá tư tưởng, trong đó lấy cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Phương châm xây dựng kinh tế là: đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội trên cơ sở quan hệ sản xuất với hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể.

Căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, tháng 12-1964 về: phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, coi trọng phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng để hỗ trợ cho trồng trọt... đã giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm. Đồng thời thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ về nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền Tân Thái tăng cường lãnh

đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Giữa năm 1965 theo chủ trương của trên, Đảng uỷ đã chỉ đạo bốn hợp tác xã: Quyết Tiến, Tân Tiến, Trung Thành, Đồng Tiến hợp nhất thành hợp tác xã bậc cao liên thôn, lấy tên là hợp tác xã Tiến Thành. Hợp tác xã Tiến Thành có 169 hộ (875 nhân khẩu) do đồng chí Lưu Văn Hâm làm Chủ nhiệm, đồng chí Ngô Văn Khôi làm Phó Chủ nhiệm. Tháng 4-1968, sáu hợp tác xã Yên Thái, Thái Hoà, Sơn Đô, Thổ Hồng, Đồng Hồng, Thác Vàng hợp nhất thành Hợp tác xã Thái Sơn, gồm 123 hộ (hơn 600 nhân khẩu) do đồng chí Trần Văn Nghĩa làm Chủ nhiệm, đồng chí Lê Văn Khánh làm Phó Chủ nhiệm. Như vậy đến tháng 4-1968, Tân Thái có hai hợp tác xã bậc cao liên thôn với 392 hộ, chiếm 90%, tăng 10% so với năm 1964, 96% ruộng đất và tư liệu sản xuất thuộc các hợp tác xã quản lý, chế độ phân phối sản phẩm theo công lao động giữ vai trò chủ đạo trong các hợp tác xã. Trong điều kiện xây dựng mô hình hợp tác xã bậc cao, được sự lãnh đạo sâu sát của các chi bộ và Đảng uỷ, phong trào củng cố, xây dựng hợp tác xã có bước phát triển mới về chất lượng. Trong hai năm (1965-1966), Đảng uỷ đã chỉ đạo và cử hơn 40 cán bộ, đảng viên trong Ban quản trị, là đội trưởng, đội phó, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, kỹ thuật ở tuyến trên. Lớp cán bộ này thực sự là lực lượng chủ chốt của xã và các hợp tác xã trong việc xây dựng hợp tác xã quy mô lớn.

Để giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII, đồng



thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ, chính quyền xã đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp, mạnh dạn sử dụng các hệ thống đòn bẩy kinh tế, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, phục vụ chiến đấu tốt trong các tầng lớp nhân dân và lực lượng dân quân trong xã. Khẩu hiệu “Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Mỗi người làm việc bằng hai”, trở thành hành động cách mạng cụ thể của mỗi xã viên, mỗi gia đình nông dân trong sản xuất nông nghiệp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn xã đã luôn gương mẫu, tận tụy, đi đầu trong mọi hành động, bám sát và tổ chức, động viên quần chúng để chuyển các nghị quyết của Đảng vào thực tiễn sản xuất và chiến đấu. Nhờ vậy, mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra ác liệt trên địa bàn huyện và ngay cả trong xã, mặc dù số lao động trẻ, khoẻ rời đồng ruộng vào lực lượng vũ trang ngày càng nhiều nhưng nền sản xuất ở Tân Thái không những vẫn tiếp tục được duy trì mà còn có những bước phát triển mạnh trên một số mặt.

Nhằm hoàn thành những mục tiêu trong sản xuất nông nghiệp, xã viên trong các đội sản xuất đã hăng hái thi đua thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật trong nông nghiệp, trong đó biện pháp hàng đầu để thâm canh tăng năng suất lúa là công tác thuỷ lợi. Vì vậy, hưởng ứng và thực hiện chiến dịch “Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ, cứu nước” do Huyện uỷ Đại Từ phát động, trong hai năm 1965-1966, Tân Thái đã huy động trên 4.000 ngày công lao động của xã viên và các đội thuỷ lợi sửa chữa và làm mới 41 cọn nước,

chín vai, đập nhỏ, xây dựng bảy trạm bơm, bảo đảm tưới tiêu cho 100ha lúa, gần 100ha rau màu. Từ năm 1967, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ về phát động: “Toàn Đảng, toàn dân làm công tác thuỷ lợi”, Đảng uỷ tiếp tục củng cố, xây dựng hoàn chỉnh năm đội thuỷ lợi 202 với 150 đội viên, đồng thời huy động xã viên các hợp tác xã đầu tư trên 4.000 ngày công tu sửa, kéo dài hơn 20km mương, đào 15 ao, đắp bốn vai nhỏ giữ nước, kiến thiết, cải tạo hơn 100ha ruộng có bờ vùng, bờ thửa, tu sửa hàng chục kilômét đường liên thôn xóm để sử dụng xe trâu, xe cải tiến giải phóng đôi vai. Đến năm 1968, Tân Thái đã cơ bản hoàn thành công tác thuỷ lợi hoá đồng ruộng, hệ thống đường giao thông nông thôn và bờ vùng, bờ thửa được sửa chữa, nâng cấp bảo đảm vận chuyển vật tư ra đồng và sản phẩm về nhà thuận tiện, nhanh gọn. Năm 1969, toàn xã có gần 400 xe cải tiến, 30 xe trâu, trong đó Hợp tác xã Tiến Thành có 125 xe. Thời kỳ này, Tân Thái là một xã điển hình của huyện Đại Từ về thực hiện công tác thuỷ lợi kết hợp với việc xây dựng đường giao thông nông thôn, trong đó tiêu biểu là cán bộ, xã viên Hợp tác xã Tiến Thành. Ở hợp tác xã này, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Chi bộ do đồng chí Nguyễn Văn Chất làm Bí thư, các xã viên mà chủ yếu là lực lượng đoàn viên thanh niên, dân quân Hợp tác xã Tiến Thành do đồng chí Nguyễn Văn Khoản làm Chủ nhiệm đã vượt lên mọi khó khăn, kiên trì thực hiện công tác thuỷ lợi để tưới tiêu theo phương pháp khoa học đã đưa diện tích cấy lúa hai vụ từ 87ha (năm 1965) lên 170ha (năm 1972). Do có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng hợp tác xã, nhiều năm liên tục (từ 1965-1970)

hợp tác xã Tiến Thành được tỉnh và huyện tặng nhiều bằng khen, giấy khen và nhiều hiện vật. Năm 1969, tại Đại hội hợp tác xã tiên tiến toàn tỉnh Bắc Thái, đồng chí Nguyễn Văn Khoản, Chủ nhiệm hợp tác xã đã thay mặt xã viên báo cáo thành tích đơn vị điển hình tại Đại hội, trong đó nổi bật là các nội dung thâm canh tăng năng suất, quản lý tài chính giỏi, quản lý chặt chẽ đất canh tác của hợp tác xã và không có hộ xã viên nợ đọng lương thực, thực phẩm. Đại hội đã phát động các hợp tác xã trong toàn tỉnh phong trào thi đua học tập và làm theo hợp tác xã Tiến Thành. Cũng trong thời kỳ này, hợp tác xã Tiến Thành được rất nhiều đoàn đại biểu đến tham quan, học tập, cổ vũ và động viên bà con xã viên lao động sản xuất như: Đoàn đại biểu Khu uỷ Liên khu V, Khu uỷ Khu tự trị Việt Bắc, Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, Trường Đảng Hoàng Văn Thụ, đồng chí Vũ Oanh - Uỷ viên Trung ương Đảng... Nhân dân trong xã và bà con xã viên hợp tác xã Tiến Thành rất phấn khởi và tự hào.

Đi đôi với công tác thuỷ lợi hoá nội đồng, từ kinh nghiệm sản xuất trong nhân dân “nhất nước, nhì phân”, phong trào làm phân bón ruộng ở Tân Thái cũng đạt được nhiều kết quả tốt. Lực lượng nam nữ thanh niên vẫn luôn là đội quân xung kích đi đầu sản xuất phân bón và đưa phân bón ra ruộng. 100% các chi đoàn và phân đoàn trong toàn xã đã ghi tên đăng ký phấn đấu đạt 5tấn phân bón/người/năm và xung phong nhận chăm sóc các vùng, thửa ruộng xấu, nhận xây dựng các cánh đồng 5tấn/ha/năm. Năm 1965, bình quân mỗi ha có từ 4-5tấn phân bón, năm 1968 tăng lên từ 6-7tấn phân bón/ha.



Năm 1971-1972, bình quân kể cả thả bò hoa dâu đạt khoảng 10 tấn phân bón/ha. Ngoài ra, mỗi hécta lúa còn được bón thêm từ 60-80kg vôi bột, 50-60kg phốt phát.

Việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật tiếp tục được thực hiện rộng rãi ở các đội sản xuất của hợp tác xã như: sử dụng giống lúa mới, xử lý giống, cấy dày, cấy thẳng hàng, làm vệ sinh bờ ruộng... Từ năm 1965-1968, các hợp tác xã đã cử hàng chục cán bộ, đoàn viên, xã viên lao động giỏi đi học tập, bồi dưỡng kiến thức về kỹ thuật thâm canh, xử lý giống, sử dụng giống lúa mới. Năm 1968, toàn xã có hơn 50% diện tích được cấy giống lúa Mộc Tuyền. Đến năm 1972-1973, toàn xã đã có hơn 80% diện tích được cấy giống lúa có năng suất cao như: N.N8, Trân Châu Lùn, Đài Bắc 8. Các biện pháp xử lý giống, kỹ thuật cấy thẳng hàng, làm cỏ, bón phân tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần quan trọng nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Trong các năm 1965-1966, năng suất lúa ở Tân Thái bình quân đạt 3 - 3,5 tấn/ha, tổng sản lượng mỗi năm đạt khoảng 600 tấn. Năm 1968, năng suất lúa trong xã đạt khoảng 4 tấn/ha. Năm 1969, hợp tác xã Tiến Thành đạt năng suất 5 tấn/ha, hợp tác xã Thái Sơn đạt 4,3 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực năm 1968 toàn xã thu hoạch khoảng trên 1.000 tấn thóc, góp phần quan trọng cùng với huyện hoàn thành 5.000 tấn lương thực, 200 tấn thịt lợn thuế và nghĩa vụ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 1969, nhân dân Tân Thái nộp thuế lương thực được 367,6 tấn. Tổng kết công tác sản xuất nông nghiệp năm 1969, toàn xã đã bình bầu được bảy đội sản xuất tiên tiến, 25 chiến sĩ thi đua. Năm 1970 sản

lượng lương thực toàn xã đạt hơn 1.000 tấn, năm 1971, năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 6,62 tấn/ha, hợp tác xã Thái Sơn đạt 5,84 tấn/ha, toàn xã thu được 1.320 tấn.

Cùng với cây lúa, diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây ngô, khoai, sắn được các hộ gia đình xã viên tích cực tận dụng đất soi, bãi, ruộng cao để gieo trồng và chăm sóc nên sản lượng hàng năm đạt khoảng gần 100 tấn. Năm 1971, hưởng ứng và thực hiện phong trào trồng sắn do huyện phát động, nhân dân Tân Thái đã triệt để tận dụng đất đai quanh bãi, quanh nhà, vườn, trồng thêm được 10.000 gốc sắn. Các loại hoa màu như: đỗ, lạc, chè, nứa, v.v. được nhân dân tích cực trồng và chăm bón nên đã góp phần thiết thực cải thiện đời sống. Năm 1969, nhân dân Tân Thái trồng được 16,2ha đỗ các loại, 3,6ha lạc, 8,58ha mía, 7,56ha rau xanh. Năm 1970, toàn xã trồng được 14,4ha chè.

Do sản xuất nông nghiệp phát triển, nguồn lương thực hàng năm đều tăng lên đáng kể nên chăn nuôi ở hợp tác xã và các gia đình xã viên có bước phát triển khá. Thực hiện Nghị quyết số 45 của Tỉnh uỷ về phát triển chăn nuôi toàn diện, đồng thời phát huy thế mạnh của điều kiện tự nhiên rừng núi, đồng bãi trong xã. Tốc độ chăn nuôi từ năm 1965-1975 tăng trung bình từ 10-15%. Năm 1969, toàn xã có 669 con trâu, 24 con bò đều do hợp tác xã quản lý. Đàn lợn có trên 1.000 con, đạt từ 2-3 con/hộ, trong đó lợn do hợp tác xã quản lý có gần 100 con lợn thịt, 40 lợn nái. Đàn gia cầm chủ yếu do các hộ gia đình xã viên nuôi thường xuyên giữ được khoảng từ 10.000 - 15.000 con các loại. Năm 1969, toàn xã có 10.960 con gà, vịt, ngan, ngỗng. Tận dụng điều kiện tự nhiên thuận lợi,

nhân dân đã tích cực đắp các đập nhỏ, ruộng ở các khe suối chân núi Pháo, để phát triển nuôi trồng thủy sản. Năm 1974, hơn 20 cán bộ, công nhân của Công ty thủy sản tỉnh đã về xã xây dựng các khu tập trung, gây cá giống, thả cá thịt, đồng thời phổ biến, giúp đỡ nhân dân trong xã nhiều kinh nghiệm về nuôi trồng thủy sản. Nhìn chung, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân Tân Thái đã thường xuyên duy trì và phát triển chăn nuôi khá toàn diện. Vừa bảo đảm sức kéo trong sản xuất, vận tải, đồng thời cung cấp một phần đáng kể thực phẩm cho sinh hoạt và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Bình quân, mỗi năm nhân dân Tân Thái đã bán cho Nhà nước từ 10 - 25 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt, cá. Năm 1969: 11.396kg thịt lợn, 814kg gà vịt; năm 1970: 20.000kg thịt lợn, 2.700kg gà vịt, 2.755 quả trứng, 200kg đỗ xanh, đỗ tương. Tuy nhiên, việc chăn nuôi của hợp tác xã và xã viên còn nhiều thụ động, chưa có nhiều biện pháp thích hợp phòng chống dịch bệnh và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để cho năng suất cao.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, mặt trận phân phối lưu thông cũng đã chuyển hướng kịp thời cho phù hợp với tình hình của địa phương. Các hoạt động của hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng luôn duy trì và thực hiện tốt mục tiêu phục vụ chiến đấu và lao động sản xuất của quân và dân trong xã. Hợp tác xã mua bán đã khắc phục mọi khó khăn, thu mua, tiếp nhận và phân phối toàn bộ hệ thống các mặt hàng thiết yếu đúng, đủ kế hoạch phục vụ sinh hoạt, học tập và đời sống,



công tác sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hợp tác xã tín dụng đã tích cực huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Số dư tiền gửi ngắn hạn và dài hạn hằng năm bình quân mỗi nhân khẩu trong xã đạt từ 20 - 30 đồng. Trong 5 năm (1965 - 1969) bình quân mỗi nhân khẩu ở Tân Thái đạt 32 đồng và là đơn vị đứng thứ nhất toàn huyện và tỉnh. Năm 1969, hợp tác xã tín dụng Tân Thái có số tiền tiết kiệm gửi Nhà nước là 93.687 đồng, là đơn vị lá cờ đầu của Ngân hàng tỉnh. Những hoạt động đó đã góp phần thiết thực củng cố và xây dựng hậu phương vững mạnh, làm cho mọi người tin tưởng, hăng hái thi đua sản xuất và chiến đấu. Từ năm 1965-1970, hợp tác xã tín dụng Tân Thái đã được Ủy ban hành chính tỉnh tặng một bằng khen, Ủy ban hành chính huyện tặng 16 giấy khen, Ngân hàng tỉnh tặng 29 giấy khen.

Trên các lĩnh vực giáo dục, văn hoá - xã hội, y tế ở Tân Thái cũng có bước phát triển mới, thiết thực xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá ở Tân Thái vẫn luôn được duy trì và thực hiện phong trào thi đua "Hai tốt", vừa phát triển số lượng, vừa nâng cao chất lượng. Năm học 1966 - 1967, toàn xã có khoảng 500 học sinh ở cả ba cấp, trong đó số học sinh cấp I có bảy lớp với 262 học sinh, do thầy giáo Nguyễn Đức Tính làm Hiệu trưởng. Từ tháng 2-1966, Trường cấp II Tân Thái được thành lập với 63 học sinh, gồm: một lớp 5 có 35 học sinh, một lớp 6 có 28 học sinh do thầy giáo Nguyễn Văn Nhữ

làm Hiệu trưởng. Đầu năm học, trường cấp II có bốn lớp với 180 học sinh, gồm hai lớp 5, một lớp 6, một lớp 7. Do mới được thành lập nên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn nhưng thầy và trò đã chủ động, sáng tạo làm đầy đủ các giáo cụ phục vụ giảng dạy và học tập. Thầy giáo Nguyễn Văn Nhữ đã xung phong giảng dạy từ 24-25 tiết/tuần. Cũng trong năm học này toàn xã có 10 lớp mẫu giáo lớn, nhỏ tuổi với gần 200 cháu ở 10 hợp tác xã. Tổng số giáo viên các lớp mẫu giáo, cấp I, cấp II có khoảng 30 thầy, cô giáo. Năm học 1968 - 1969, toàn xã có 15 lớp cấp I với 573 học sinh (283 nữ), 17 giáo viên. Số học sinh lên lớp đạt 72% (vượt 2% so kế hoạch), số học sinh thi đỗ lớp 5 đạt khoảng 77% (vượt 2% so với kế hoạch). Toàn trường có 60 học sinh tiên tiến, trong đó có em Trần Thị Nguyên, học sinh lớp 4 thi học sinh giỏi cấp tỉnh; em Nguyễn Thị Thái thi vào lớp 5 có số điểm cao nhất trong huyện. Số học sinh cấp II có bốn lớp, năm giáo viên với 245 học sinh, tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp đạt trên 60%. Năm học 1969-1970, toàn xã có 19 lớp mẫu giáo lớn và nhỏ tuổi với 296 cháu, trong đó có 198 cháu gái. Tổng kết năm học có hai lớp tiên tiến, hai cô giáo đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua. Năm 1970, toàn xã có 15 nhà trẻ ở 15 đội sản xuất với gần 300 cháu và cô bảo mẫu. Toàn bộ khu trường học và nhà trẻ đều có đủ hầm hào phòng tránh máy bay cho học sinh và giáo viên. Phong trào bổ túc văn hoá tiếp tục được duy trì và mở rộng ở hầu hết các lứa tuổi, chủ yếu là thanh niên, trung niên.

Nhìn chung, trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng

bộ, công tác giáo dục và đào tạo ở Tân Thái đã đóng góp cho đất nước hàng trăm học sinh có kiến thức, sức khoẻ để đi công tác, học tập chuyên nghiệp, nhập ngũ, đi thanh niên xung phong... Nhiều học sinh sau này đã trở thành cán bộ, đảng viên, là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, là phó giáo sư, kỹ sư, bác sĩ và giữ các cương vị quan trọng ở các cấp như: Đặng Viết Thuần, Phạm Duy Hiển, Nguyễn Văn Kiệt, Đặng Huy Thành, v.v..

Công tác thông tin, hoạt động văn hoá văn nghệ từng bước phát triển và hoạt động có nền nếp, có chất lượng đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Năm 1965, Ban thông tin xã do đồng chí Nguyễn Thị Nhón làm Trưởng ban và năm cán bộ nhân viên đã xây dựng được 10 tổ thông tin, mỗi tổ có ba người, hằng tuần đều có bài, tin phát trên loa tay tuyên truyền, thông báo kịp thời tình hình thời sự chiến đấu, lao động sản xuất của quân và dân cả hai miền Nam - Bắc, tình hình lao động sản xuất của các hợp tác xã... Bình quân mỗi năm Ban thông tin văn hoá xã nhận và chuyển hàng nghìn các ấn phẩm báo chí trong tỉnh và trong nước đến Đảng uỷ, Uỷ ban, các đoàn thể, hợp tác xã, đội sản xuất và xã viên.

Từ năm 1965-1975, đội văn nghệ xã Tân Thái có 15 người, trong đó có 7 người từ 45 tuổi trở lên, hoạt động rất tích cực và sôi nổi. Mỗi năm đội văn nghệ của xã đã tổ chức được hàng chục buổi biểu diễn phục vụ nhân dân, tuy chỉ là những tiết mục tự biên, tự diễn, cây nhà lá vườn nhưng đã thu hút được hàng trăm người trong xã và xã bạn tới xem, góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Phong trào xây dựng nếp sống mới



được đông đảo nhân dân hưởng ứng thực hiện nên nhiều phong tục tập quán lạc hậu trong ma chay, cưới xin, cúng bái giảm đi nhiều, tình hình an ninh, trật tự trị an trong xã luôn ổn định.

Về công tác y tế, được sự hướng dẫn, giúp đỡ của Phòng Y tế và sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban hành chính xã, từ năm 1965, trạm y tế xã do đồng chí Nguyễn Thị Ái, y sĩ và đồng chí Nguyễn Thị Hợi, y tá phụ trách. Bên cạnh việc chăm lo khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm y tế thường xuyên phối hợp với Ban Văn hoá thông tin, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Đặc biệt phong trào ba dứt điểm (ba công trình: giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn) được đông đảo các hộ gia đình xã viên thực hiện và đạt được kết quả tốt. Đến năm 1967, 100% hộ gia đình đoàn viên thanh niên có hố xí hai ngăn, 60% hộ gia đình có giếng đào; khoảng 30% số hộ gia đình có đủ ba công trình, điển hình là nhân dân ở hợp tác xã Tiến Thành. Năm 1974, phong trào ba dứt điểm ở Tân Thái đã cơ bản hoàn thành, phong trào xây dựng nếp sống khoa học, văn minh: ăn sạch, ở sạch, uống sạch được thực hiện ở hầu hết các hộ gia đình trong xã.

Để phấn đấu đạt được những kết quả đáng phấn khởi trên, Đảng bộ đã luôn quan tâm, chăm lo xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị luôn vững mạnh.

Về công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên: Chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục

chính trị tư tưởng, quán triệt các nghị quyết 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương, các nội dung xây dựng Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt”<sup>1</sup> cho cán bộ, đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, sinh hoạt Chi bộ đều gắn với các cuộc phát động “ba ôn, bốn kiểm, năm đảng và một ôn, hai nhớ, ba xây”<sup>2</sup> do Tỉnh uỷ phát động để củng cố, xây dựng các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng uỷ đã rất chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cấp uỷ và đảng viên. Với phương châm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn tại địa phương là chính, Đảng uỷ còn thường xuyên cử cán bộ đi học ở tuyến trên. Từ năm 1965 - 1975, mỗi năm, Đảng uỷ đã cử từ 20 đến 30 đồng chí là bí thư, cấp uỷ viên, là cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, thôn xóm, hợp tác xã đi học ở cấp trên, cả ngắn hạn và dài hạn để xây dựng địa phương về trước mắt cũng như lâu dài. Tháng 4-1965, toàn Đảng bộ đã có 10 đồng chí trong Đảng uỷ, 17 đồng chí cấp uỷ viên các chi bộ được cử về trường Đảng huyện, tỉnh và khu để học tập. Năm 1965, Đảng bộ phát triển được bảy đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 72 đồng chí, sinh hoạt ở chín chi bộ.

---

1. Lãnh đạo sản xuất, chấp hành chính sách pháp luật, quan tâm đời sống... củng cố phát triển Đảng.

2. Ghi nhớ công ơn Đảng, Bác Hồ khắc phục khó khăn, tự phê bình và phê bình, tích cực học tập công tác, lao động sản xuất, chiến đấu, xây dựng phong cách đạo đức...

Nhờ làm tốt công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương, năm 1965, Đảng bộ Tân Thái đạt Đảng bộ “Bốn tốt”, trong đó có hai chi bộ: Yên Thái và Tân Đồng (Tân Tiến và Đồng Tiến) đạt Chi bộ “Bốn tốt”. Đặc biệt, Đảng bộ Tân Thái mà trực tiếp là cán bộ, đảng viên, xã viên hợp tác xã Tiến Thành đã vinh dự được Tỉnh uỷ chọn làm nơi mở hội nghị điển hình về xây dựng Đảng bộ, Chi bộ “Bốn tốt”, về những kinh nghiệm Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất giỏi, quản lý cơ sở vật chất tốt.

Phát huy thành tích đạt được và niềm tự hào của địa phương, từ năm 1966 - 1968, phong trào xây dựng Đảng bộ, Chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” được triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ và đạt được nhiều kết quả tốt, nhất là trong công tác lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, trong tổ chức các lực lượng sẵn sàng chiến đấu, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Trong ba năm (1966-1968), toàn Đảng bộ phát triển được 13 đảng viên.

Từ năm 1969-1972, Đảng bộ Tân Thái tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Đảng bộ, Chi bộ và đảng viên “Bốn tốt”, đồng thời tăng cường việc giáo dục, học tập, quán triệt Nghị quyết 175, 195 của Bộ Chính trị với nội dung cơ bản là: Nâng cao hơn nữa ý chí và tinh thần chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu hành động: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh”. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng bộ được triển khai tích cực, chặt chẽ, đúng nguyên tắc đã góp phần



nâng cao tính chiến đấu, vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Điển hình là Chi bộ Hợp tác xã Tiến Thành. Từ một chi bộ trung bình, thông qua học tập, công tác, rút kinh nghiệm, tích cực đấu tranh phê bình và tự phê bình, Chi bộ Tiến Thành đã trở thành chi bộ điển hình mẫu trong toàn Đảng bộ Đại Từ về phát huy vai trò lãnh đạo và tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên. Hằng năm, Chi bộ đều lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, về đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, tuyển quân vượt mức trên giao. Toàn Chi bộ luôn luôn đoàn kết, thống nhất cao về chính trị, tư tưởng và hành động, bảo cấp uỷ viên và 100% đảng viên đều tiên phong, gương mẫu công tác và có đời sống sinh hoạt khá, quần chúng giác ngộ cao, không có ai vi phạm các quy định của hợp tác xã và đường lối, chính sách của Đảng. Qua các kỳ bầu cử, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc đưa các đảng viên, quần chúng “vừa hồng vừa chuyên” vào Hội đồng nhân dân xã. Ngày 27-4-1969, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tỷ lệ cử tri trong xã đi bầu đạt 1.104/1.212 cử tri. Hội đồng nhân dân xã Tân Thái được bầu ra với 35 đại biểu (có 10 nữ) trong đó có 18 đảng viên, 17 quần chúng. Đồng chí Lưu Văn Hâm được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Qua hoạt động thực tiễn, các đại biểu Hội đồng nhân dân luôn luôn gắn bó, gần gũi với cử tri, động viên cử tri hăng hái tích cực thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân.

Từ năm 1973 - 1975, Đảng bộ đã tổ chức chín đợt (mỗi năm ba đợt) mỗi đợt từ 4-10 ngày học tập các chỉ thị, nghị quyết của Huyện uỷ về vị trí, vai trò của chi bộ, đảng viên trong tình hình mới, Chỉ thị 192, Nghị quyết 228, Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng cấp uỷ, đảng viên. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt trên 98%. Thông qua học tập, chất lượng các cấp uỷ, các chi bộ và đảng viên đều được nâng lên, tuyệt đại đa số đảng viên đều phát huy được vai trò lãnh đạo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, hơn 60% chi bộ và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao. Toàn Đảng bộ không có chi bộ yếu kém.

Công tác củng cố, xây dựng và tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành, tổ chức của Uỷ ban hành chính xã được Đảng bộ xác định là một trọng tâm của việc chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Để đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ đã cử và điều chỉnh nhiều đảng viên có năng lực, uy tín, có kinh nghiệm thực tiễn và trình độ chuyên môn nghiệp vụ giữ các cương vị chủ chốt trong hệ thống chính trị của xã. Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tại địa phương, từ năm 1965 - 1975, mỗi năm Đảng bộ đã cử 6 đến 10 cán bộ chính quyền, Hội đồng nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể đi học tập, bồi dưỡng kiến thức ở tuyến trên. Nhờ vậy, bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể luôn phát huy được vai trò, vị trí tổ chức, điều hành, tập hợp quần chúng thực hiện và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch xây dựng địa phương và huy động nhân lực,

vật lực, tài lực đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Công tác củng cố, xây dựng và phát huy vai trò, vị trí của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng bộ quan tâm và chú trọng. Mặt trận Tổ quốc xã đã thường xuyên phát huy tốt vai trò, chức năng của mình, thực sự là trung tâm đoàn kết, tập hợp, phát động các cơ quan thành viên và nhân dân hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ của địa phương. Hằng năm, Mặt trận đều tổ chức các hội nghị, sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích xây dựng địa phương.

Đoàn Thanh niên hoạt động rất sôi nổi trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên mặt trận sẵn sàng chiến đấu, nhập ngũ và lao động sản xuất. Phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” là khẩu hiệu hành động của lực lượng đoàn viên thanh niên xã Tân Thái đã bùng lên mạnh mẽ suốt trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ngay từ cuối năm 1965, đầu năm 1966, gần 300 đoàn viên, thanh niên nam nữ Tân Thái đã hăng hái đăng ký “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, khoảng 40 lá đơn của thanh niên đã gửi lên Đảng uỷ, chính quyền, xã đội, huyện đội, huyện đoàn xung phong lên đường đi đánh Mỹ. Tháng 10-1966 và tháng 12-1966, Đại hội liên hoan phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” lần thứ nhất của tỉnh đã nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi những tập thể, cá nhân đã lập được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác của lực lượng tuổi trẻ, trong đó có lực lượng tuổi trẻ Đoàn cơ sở xã Tân Thái.



Từ năm 1967-1975, lực lượng đoàn viên thanh niên xã Tân Thái luôn phát huy mạnh mẽ và sâu rộng phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” trong sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác. Ban Chấp hành Đoàn xã có bảy đồng chí, do các đồng chí Dương Thị Tình (1969-1972), đồng chí Phạm Thị Láng (1973-1976) làm Bí thư đã thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng, tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và tích cực thực hiện cuộc vận động xây dựng chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên “Bốn tốt”. Hằng năm, toàn xã có 70% chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên “Bốn tốt”, 50% đoàn viên đạt “Bốn tốt”, điển hình là đoàn viên thanh niên Chi đoàn hợp tác xã Tiến Thành, Chi đoàn trường cấp I, II. Công tác phát triển đoàn viên luôn được các cấp uỷ và Ban Chấp hành Đoàn quan tâm nên số thanh niên được kết nạp vào Đoàn trong các năm đều tăng bình quân 10%, bảo đảm đúng nguyên tắc, Điều lệ Đoàn. Đội thiếu niên tiên phong trong xã thường xuyên hoạt động sôi nổi và có nền nếp, chất lượng tốt, đạt hiệu quả thiết thực trong các phong trào “Làm việc tốt”, “Kế hoạch nhỏ”... và thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”. Hằng năm, toàn xã có hàng chục liên đội, chi đội thiếu niên tiên phong xuất sắc và tiên tiến, hàng trăm em đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ. Hàng chục hợp tác xã Măng Non của thiếu niên nhi đồng ở các xóm, các đội sản xuất, nhà trường làm được “hàng nghìn việc tốt” như: Chăn trâu, bảo vệ trâu mùa rét, giúp đỡ các gia đình đối tượng chính sách, nấu nước, lấy lá ngụy trang cho dân quân luyện tập.

Trong xây dựng, tổ chức, sắp xếp nhân sự của bộ máy chính quyền, Hội đồng nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể, lực lượng thanh niên, nam nữ ưu tú trong dân quân, đội sản xuất, hợp tác xã được các cấp uỷ, chi bộ, Đảng uỷ xã đề cử vào các cấp lãnh đạo, chỉ đạo mỗi nhiệm kỳ chiếm từ 10-15%, phần đông là các chị em “Ba đảm đang”. Năm 1969, Hội Phụ nữ xã có 573 hội viên trong đó có 273 chị em đạt danh hiệu “Ba đảm đang”. Nhiều chị em là những “kiện tướng” trong lao động sản xuất như chị: Lê Thị Mão, Trương Thị Hoàn... tỷ lệ nữ là đảng viên trong Đảng bộ chiếm 26%. Số phụ nữ “Ba đảm đang” giữ các cương vị ở địa phương gồm: Hội đồng nhân dân xã: 13 đồng chí; Đảng uỷ xã ba đồng chí; Cán bộ uỷ ban: hai đồng chí, trong đó có một đồng chí là Phó Chủ tịch xã, một đồng chí là uỷ viên; Chi uỷ viên Chi bộ: hai đồng chí; Ban Chấp hành xã đoàn: năm đồng chí; Ban quản trị hợp tác xã: hai đồng chí; Cán bộ đội sản xuất: ba đồng chí; Cán bộ Trung đội dân quân: năm đồng chí.

Cùng thi đua với các con cháu trong sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác, phong trào đăng ký và phấn đấu thực hiện “Phụ lão ba giỏi” ngày càng phát triển sâu rộng trong toàn xã. Năm 1969, Ban Chấp hành Hội Phụ lão xã có 25 cụ, do cụ Hoàng Văn Mẫn làm Hội trưởng và cụ Bùi Văn Hải làm Hội phó. Toàn Hội Phụ lão có 325 cụ, gồm 155 nam, 170 nữ. Các cụ đã luôn luôn chủ động và tích cực vận động hội viên chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, của địa phương, gương mẫu trong mọi hoạt động theo sức khoẻ và chức năng để con cháu noi theo.

Trong năm, Hội đã bình bầu được 55 cụ tiên tiến. Năm 1968, các cụ trồng được 7.000 cây bạch đàn và bồ đề, 1.000 cây ăn quả. Năm 1969, các cụ phụ lão đã trồng được 6.230 cây, trong đó có 3.000 cây phân tán, 3.000 gốc chè. Do được tổ chức khéo và gương mẫu trong lao động sản xuất, trong năm các cụ đã bán cho Nhà nước được 2.760kg thịt lợn, 125kg thịt gà, ủng hộ dân quân luyện tập được 38 đồng, thu rau quả bán được 300 đồng. Năm 1970, các cụ phụ lão ủng hộ dân quân luyện tập được 137 đồng, 2kg chè, 15 bao thuốc lá. Nhìn chung, từ năm 1965 - 1975, bình quân mỗi năm ở Tân Thái có từ 50 - 60 cụ ông, cụ bà đạt danh hiệu Phụ lão ba giỏi. Cũng trong thời kỳ này các tổ phụ lão luôn là lực lượng nòng cốt cùng đồng đảo các xã viên và nhân dân trồng được hàng vạn cây bạch đàn, bồ đề, hàng nghìn cây ăn quả tập trung và phân tán. Năm 1968, toàn xã trồng được 3,6ha cây tập trung và phân tán (28.200 cây), trong đó các thầy, cô giáo và học sinh trường cấp II trồng được 4.400 cây bồ đề.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ Tân Thái còn dành nhiều công sức, trí tuệ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sau những chiến công dũng cảm dùng vũ khí thô sơ bắt sống giặc lái Mỹ, đồng thời tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp, biểu dương, khen ngợi của cấp trên và nhân dân, được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, sự chỉ huy, chỉ đạo của



Huyện đội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ xã do đồng chí Phạm Hữu Duyệt làm Bí thư và Uỷ ban hành chính xã do đồng chí Phùng Văn Hòe làm Chủ tịch, Ban chỉ huy xã đội do đồng chí Đồng Quang Khánh làm Xã đội trưởng đã nhanh chóng tổ chức, củng cố, kiện toàn các trung đội dân quân, tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Vừa trực chiến, vừa đẩy mạnh công tác huấn luyện chiến đấu, kiện toàn về tổ chức, tăng cường về số lượng, chất lượng dân quân, bổ sung phương án chiến đấu, các lực lượng khác cùng nhân dân bám sát ruộng đồng, chắc tay súng, vững tay cày, không ngừng tăng năng suất lao động và sản lượng lương thực, thực phẩm, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công tác phòng không nhân dân và các lực lượng khác phục hậu quả đánh phá của máy bay Mỹ thường xuyên được kiểm tra, đôn đốc và tập dượt các tình huống. Tháng 4-1967, máy bay Mỹ đã bắn 20 quả đạn rốc két, thả 2.000 quả bom bi xuống xóm Tiến Thành làm sáu người dân bị thương, phá hoại một số nhà cửa, hoa màu, tài sản khác của nhân dân, quân và dân Tân Thái đã nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định tình hình trong nhân dân.

Trong các năm 1967-1968, công tác xây dựng lực lượng dân quân bảo đảm cho sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tiếp tục được củng cố vững chắc. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân luôn bảo đảm quân số, nội dung, chương trình quy định. Qua kiểm tra hội thao, kiểm tra đánh giá cuối năm, tỷ lệ các tiểu đội dân quân, tổ chuyên môn đạt khá, giỏi về kỹ thuật bắn máy bay chiếm trên 50%. Các trận địa trực

chiến thường xuyên được tu sửa, củng cố chắc chắn, các đài quan sát, chế độ trực chiến được duy trì nghiêm túc, chặt chẽ. Năm 1969, tổng số dân quân toàn xã có 335 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 11% dân số, trong đó có 177 đồng chí nữ. Số dân quân được tổ chức huấn luyện sẵn sàng chiến đấu có 234 đồng chí trong đó 93 nữ, biên chế thành sáu trung đội, trong đó có một trung đội cơ động, gồm 30 đồng chí và một tổ thông tin: ba đồng chí; một tổ trinh sát: năm đồng chí; một tổ cứu thương: bảy đồng chí. Ban chỉ huy xã đội gồm có bốn đồng chí, trong đó có hai đồng chí đảng uỷ viên. Cán bộ trung đội: 18 đồng chí, trong đó có năm nữ, 13 đồng chí là đảng viên. Cán bộ tiểu đội: 48 đồng chí, 12 đồng chí là đảng viên. Tỷ lệ đảng viên trong sáu trung đội dân quân chiếm 12,3%, kết quả học tập chính trị: 73,5% khá giỏi; huấn luyện quân sự kết quả khá, giỏi đạt trên 70%, xã đội đã cử bốn đồng chí đi dự hội thao lực lượng vũ trang huyện đều đạt loại giỏi. Trong năm, lực lượng dân quân xã đã thực hiện 806 công phục vụ công tác quốc phòng, 76.052 công làm đường giao thông và xây dựng, tu bổ các công trình thuỷ lợi.

Cũng trong năm 1969, thực hiện chủ trương của trên về tổng kết công tác tuyển quân 5 năm (1965 - 1969), với tinh thần “quân không thiếu một người”, trong 5 năm, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Thái đã cử 250 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú, trong đó có hơn 50 học sinh cấp II Tân Thái lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước. Để đạt được thành tích tuyển quân luôn hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu trên giao, Đảng bộ thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị,

tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ phát huy truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường chống giặc ngoại xâm và tinh thần “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Đảng bộ, quân và dân trong xã chấp hành và thực hiện tốt các quy định về chế độ, chính sách của Đảng đối với các gia đình đối tượng chính sách. Trong 5 năm (1965 - 1969), hàng chục con em các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội được ưu tiên, xét duyệt đi học chuyên nghiệp hoặc tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước. Số anh em thương, bệnh binh còn sức khoẻ được bố trí công việc hợp lý, được phân phối, ưu tiên nhiều mặt hàng. Các gia đình chính sách, gia đình bộ đội gặp khó khăn thường xuyên được Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong xã quan tâm, thăm nom, giúp đỡ về vật chất và tinh thần như: điều hoà lương thực, giúp công lao động, bố trí các thửa ruộng gần nhà... Hội Mẹ chiến sĩ gồm 23 tổ, 19 tổ vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, thanh niên, thiếu niên, học sinh, đồng thời trực tiếp thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Nhờ vậy, hàng trăm gia đình đã động viên con trai, con gái của mình lên đường chống Mỹ. Hàng chục gia đình đã tình nguyện cho người con thứ hai, thứ ba lên đường ra mặt trận giết giặc. Trên các chiến trường, con em của nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã kiên cường, dũng cảm kề vai sát cánh cùng quân và dân các địa phương trong cả nước và trên đất bạn chiến đấu tiêu diệt quân thù. Nhiều đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công, được tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” ..., hàng trăm các đồng chí đã anh dũng



hy sinh hoặc hy sinh một phần xương máu để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả. Gia đình bà Đào Thị Mùi ở xóm Thái Hoà, gia đình ông Trần Xuân Tấn ở xóm Bãi Bằng, mỗi gia đình đã có hai người con trai lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước và các anh đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Gia đình bà Lê Thị Dục ở xóm Đồng Đảng đã cho bốn con trai lên đường vào miền Nam chiến đấu, một người được tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”. Gia đình ông Phạm Hữu Duyến ở xóm Suối Cái đã cho ba con trai lên đường cầm súng tiêu diệt quân thù, một người đã để lại một phần xương máu ngoài mặt trận.

Tổng kết những ưu, khuyết điểm về công tác động viên tuyển quân và thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ Tân Thái có một số kinh nghiệm là: Chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời chủ động vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, của từng thôn xóm và gia đình; thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là lớp thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước; thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng, tạo nguồn và quản lý chặt chẽ nguồn nhân lực lên đường nhập ngũ cả về số lượng và chất lượng.

Giữa lúc các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đang ra sức thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng chiến đấu và tích cực chi viện cho đồng bào miền Nam chiến đấu thì ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời.

Nhân dân cả nước và bạn bè khắp năm châu thương tiếc vĩnh biệt Người. Sáng ngày 8-9-1969, lễ tang truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể ở xã. Trong những ngày này, ở trụ sở Ủy ban, nhà trường, trụ sở hợp tác xã và nhiều hộ gia đình đều treo quốc kỳ rủ có dải băng đen và làm bàn thờ Bác.

Biến đau thương thành hành động cách mạng cụ thể, các phong trào thi đua lập công dâng Bác trong lao động sản xuất, công tác, học tập, trong sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang được toàn thể các đồng chí cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, dân quân và nhân dân hăng hái thực hiện tạo ra một bước chuyển biến mới trên tất cả các lĩnh vực ở Tân Thái.

Năm 1970, thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ, lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, cùng với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân củng cố, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ, chính quyền Tân Thái hết sức chú trọng lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang, chăm lo, củng cố, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, hành động của đế quốc Mỹ. Tháng 4-1970, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, thực hiện cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng chi bộ vững mạnh”, với 100% cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Đảng ủy đã chỉ đạo và kiểm tra cụ thể việc xây dựng nền nếp, chế độ ra nghị quyết, tính chất, nguyên tắc sinh hoạt chi bộ và nhiệm vụ người đảng viên. Thông qua học tập, quán triệt và thực tiễn

công tác, 100% các đảng viên cơ bản phấn đấu đạt được bảy nội dung yêu cầu của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên. Hàng chục đảng viên mới kết nạp được tổ chức học tập về tình hình, nhiệm vụ cách mạng của địa phương, của lực lượng dân quân. Đảng uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ, chi bộ, đoàn cơ sở, chi đoàn tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ, nhiệm vụ chính trị của xã, của lực lượng dân quân. Đặc biệt là việc học tập Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn về việc đoàn thanh niên được mang tên: Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và thực hiện khẩu hiệu: “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Giữa năm 1970, để đáp ứng với tình hình, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển cơ quan Tỉnh đội chuyển thành Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, huyện đội, xã đội chuyển thành Ban chỉ huy quân sự huyện, xã làm nhiệm vụ chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương xây dựng và chiến đấu trên địa bàn. Ban chỉ huy quân sự xã Tân Thái do đồng chí Đồng Quang Khánh làm Chỉ huy trưởng.

Từ cuối năm 1970, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang Tân Thái tiếp tục được củng cố, tăng cường cả về số lượng và chất lượng, Đảng bộ đã chỉ đạo và tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho hơn 98% cán bộ, chiến sĩ dân quân về âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ, về sẵn sàng chiến đấu và lên đường đánh Mỹ. Trong các năm 1970-1971, Đảng bộ và nhân dân Tân Thái đã cử 30 thanh niên ưu tú lên



đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Lực lượng dân quân trong xã luôn được củng cố, kiện toàn với khoảng 400 cán bộ, chiến sĩ, chiếm khoảng 15% dân số. Chương trình, nội dung học tập chính trị, huấn luyện quân sự được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ, quân số bảo đảm 100%, kết quả học tập các nội dung đều đạt yêu cầu, trong đó có trên 60% khá, giỏi.

Tháng 4-1972, đế quốc Mỹ điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và Ủy ban hành chính xã do đồng chí Phùng Văn Hoà làm Bí thư và đồng chí Lưu Văn Hâm làm Chủ tịch, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Nguyễn Văn Tặng làm Chỉ huy trưởng đã nhanh chóng triển khai, tổ chức chỉ huy các lực lượng vào vị trí sẵn sàng chiến đấu. Các tổ đội thông tin, y tế, lực lượng dự bị kiểm tra khối lượng vật chất sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Các lực lượng khác cùng nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt theo chế độ thời chiến.

Về chi viện sức người cho chiến trường, ngay đợt tuyển quân tháng 4-1972, toàn xã đã có 10 thanh niên lên đường chống Mỹ; đợt tuyển quân tháng 8-1972, 15 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú đã lên đường cầm súng chi viện cho chiến trường. Năm 1972, cũng là thời kỳ quân và dân ta chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất. Đặc biệt là chiến dịch tập kích đường không bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Thái Nguyên và nhiều địa điểm khác trên miền Bắc. Song, chúng đã bị quân và dân ta trừng trị đích

đáng bằng trận “Điện Biên Phủ trên không”. 7 giờ sáng ngày 30-12-1972, Tổng thống Mỹ Níchxơn buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời đề nghị Chính phủ ta họp lại Hội nghị Pari về Việt Nam. Ngày 27-1-1973, Chính phủ Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất của đất nước ta, rút hết quân đội Mỹ và các nước chư hầu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Từ năm 1973, căn cứ vào tình hình nhiệm vụ mới và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng bộ, quân và dân Tân Thái tăng cường công tác củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân, bảo đảm có số lượng hợp lý, có sức chiến đấu cao, đủ khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, đồng thời đáp ứng mọi yêu cầu chi viện sức của, sức người cho chiến trường. Các nội dung, chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự được triển khai thực hiện nghiêm túc cho các đối tượng, quân số bảo đảm 100%. Qua kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập, huấn luyện: 100% các cá nhân, tiểu đội, trung đội đều đạt yêu cầu, trong đó có từ 50-60% tập thể, cá nhân đạt khá, giỏi. Trong hai năm 1973-1974, toàn xã có 40 cán bộ, đảng viên, đoàn viên lên đường nhập ngũ. Tháng 4-1975, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái lại cử tiếp 15 đoàn viên ưu tú lên đường chi viện cho chiến trường miền Nam, vượt chỉ tiêu trên giao 25%. Các nội dung, chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân đã được hoàn thành ngay trong quý I, quân số bảo đảm

100%, kết quả học tập đạt yêu cầu, trong đó có 60% đạt khá, giỏi.

Cũng trong thời gian này, thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về giải phóng miền Nam khi có thời cơ, cả nước dồn sức huy động toàn lực của hậu phương lớn miền Bắc cho chiến trường miền Nam. Đầu tháng 3-1975, ta giải phóng toàn bộ Tây Nguyên. Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Với ý chí và tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, trong những ngày cực kỳ sôi động này, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái luôn hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, từng giờ, từng phút mong chờ tin chiến thắng và đón chờ những chiến công của người thân ngoài mặt trận.

11 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn được giải phóng. Sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy gian khổ và hy sinh của dân tộc ta đã giành được thắng lợi vẻ vang.

Trải qua 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện uỷ Đại Từ, cán bộ, đảng viên, quân và dân Tân Thái đã quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, dám nghĩ, dám làm, nỗ lực phấn đấu, đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của, góp phần xứng đáng cùng nhân dân cả nước hoàn thành thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong 21 năm, Đảng bộ, quân và dân xã Tân Thái đã đóng



góp cho Nhà nước 4.500 tấn lương thực, 300 tấn thực phẩm, cử 457 cán bộ, đảng viên, đoàn viên ưu tú lên đường cầm súng đánh Mỹ, trong đó có 29 đồng chí đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, nhiều đồng chí đã để lại một phần xương máu ngoài chiến trường. Cùng với lực lượng nhập ngũ, toàn xã có 28.000 lượt người đi dân công phục vụ công tác quốc phòng. Với những thành tích xứng đáng đó, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng gần 1.000 Huân chương, Huy chương Kháng chiến, Huân chương Chiến công các hạng cho tập thể và cá nhân.

Những thành tích và chiến công mà Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã đạt được là kết quả sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ Huyện Đại Từ. Trong từng thời kỳ, từng nhiệm vụ chính trị, Chi bộ, Đảng bộ Tân Thái luôn nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, từ đó vận dụng cụ thể vào tình hình địa phương, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đoàn kết của toàn dân, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trong quá trình đó, có cả thành công và chưa thành công, đều là những bài học quý báu để Chi bộ, Đảng bộ rút kinh nghiệm, tự chỉnh đốn và phấn đấu vươn lên, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của quân và dân Tân Thái trong thời kỳ mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### *Chương IV*

## **THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1986)**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã chuyển sang giai đoạn cả nước cùng đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trong niềm vui chung của nhân dân cả nước, thực hiện Nghị quyết số 40, ngày 5-5-1975 của Tỉnh uỷ về đợt thi đua “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Tân Thái đã tổ chức đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; về những khó khăn thuận lợi của đất nước, của địa phương, về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân trong việc xây dựng,

phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường công tác quốc phòng - quân sự địa phương, về khắc phục hậu quả của cuộc chiến tranh, từ đó tích cực lao động sản xuất ra nhiều của cải vật chất để cải thiện đời sống và ủng hộ đồng bào miền Nam. Hưởng ứng đợt thi đua "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" (từ tháng 5 đến tháng 9-1975), Đảng bộ Tân Thái ra nghị quyết, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện có hiệu quả những ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa, đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất trồng cấy lúa, ngô, khoai, chăn nuôi... trọng tâm là thâm canh hai vụ lúa và đẩy mạnh chăn nuôi cả ở hợp tác xã và hộ gia đình xã viên.

Với tinh thần quyết tâm cao và bằng sự phấn đấu nỗ lực của mình, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, về nhân lực lao động nhưng nhân dân vẫn tích cực trồng và thâm canh lúa, năng suất bình quân đạt trên 5tấn/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực năm 1975 toàn xã đạt 970,3tấn. Nhân dân đã bán nghĩa vụ cho Nhà nước và ủng hộ đồng bào hai tỉnh Kon Tum và Khánh Hoà kết nghĩa gần 380tấn thóc. Về chăn nuôi trâu, bò chủ yếu do hợp tác xã quản lý để đảm bảo sức kéo và sinh sản được giữ vững trên 600 con; các loại gia cầm như gà, vịt, ngan, ngỗng tiếp tục được các gia đình đầu tư, chăm sóc nhưng sản lượng không tăng và hầu hết nhân dân đều sử dụng vào việc ăn mừng thắng lợi. Riêng đàn lợn có bước phát triển khá, bình quân mỗi hộ luôn đảm bảo nuôi được từ 3-5 con, toàn xã có khoảng 2.000 - 2.500 con. Tính chung trong năm 1975, xã Tân Thái đã



bán cho Nhà nước được trên 5 tấn thịt lợn hơi và gần 1.000kg gà, vịt các loại.

Bước sang năm 1976, nhiều sự kiện chính trị quan trọng đã diễn ra trong đời sống chính trị, tinh thần của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Ngày 25-4-1976, cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất được tiến hành. Tại Tân Thái, hơn 98% cử tri đã phấn khởi đi bỏ phiếu. Đến tháng 6-1976, Quốc hội đã họp và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thành Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Uỷ ban hành chính các cấp thành Uỷ ban nhân dân. Tiếp đó, từ ngày 14 đến ngày 19-12-1976, Đảng ta tiến hành Đại hội lần thứ IV, Đại hội đã quyết định đổi tên gọi Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đầu năm 1976, một trong các nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ lúc này là tiếp tục tổ chức nhân dân di chuyển để giải phóng mặt bằng xây dựng hồ Núi Cốc. Do có nhiều biện pháp giáo dục, tuyên truyền, vận động khéo léo, cùng với công tác tổ chức, chính sách cụ thể, cán bộ, đảng viên gương mẫu nên nhân dân ở các vùng phải di chuyển đã tích cực hưởng ứng và thực hiện. Tháng 3-1976, 143 hộ gia đình với gần 1.000 nhân khẩu của sáu xóm: Thác Vàng, Đồng Hồng, Đồng Tiến, Quyết Tiến, Trung Thành, Tân Tiến đã tự nguyện di chuyển đến nơi ở mới. Bà con đã nhanh chóng ổn định cuộc sống và lao động sản xuất.

Cũng trong năm 1976, tình hình bảo đảm lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu chung cho nhân dân trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, ngày 8-3-1976,

Ủy ban hành chính tỉnh ra Chỉ thị số 18 với nội dung: đẩy mạnh sản xuất, triệt để tiết kiệm, quản lý chặt chẽ việc cung cấp lương thực, thực phẩm của Nhà nước. Tiếp đó, ngày 8-6-1976, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết 46, Ủy ban hành chính tỉnh ra Nghị quyết số 02 về tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông - lâm nghiệp từ cơ sở. Đây là một chủ trương đúng đắn, kịp thời đối với tình hình thực tế trong tỉnh, nhằm từng bước đưa nền sản xuất nông - lâm nghiệp của tỉnh từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thi hành các chủ trương và nghị quyết của cấp trên, đối với đại đa số nhân dân ở lại địa phương, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng kế hoạch, tổ chức lại sản xuất, đồng thời trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức đại hội xã viên, bầu Ban quản trị mới nhằm từng bước tiến hành cải tiến công tác quản lý các hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp trong xã.

Ngày 11-4-1976, hợp tác xã Tiến Thành tổ chức Đại hội bầu Ban quản trị gồm chín đồng chí, do đồng chí Trần Văn Kiên làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 192 hộ, 1.040 nhân khẩu, trong đó có 385 xã viên. Chi bộ hợp tác xã Tiến Thành có 23 đảng viên, do đồng chí Đặng Văn Hoa làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 4-5-1976, Đại hội hợp tác xã Thái Sơn được tổ chức đã bầu Ban quản trị hợp tác xã gồm bảy đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Lợi làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 414 hộ, 2.371 nhân khẩu, trong đó có 786 xã viên. Chi bộ hợp tác xã Thái Sơn có 73 đảng viên, do đồng chí Lê Văn Giảng làm Bí thư Chi bộ.

Trên cơ sở kiện toàn đội ngũ cán bộ các hợp tác xã, các đội sản xuất tổ chức, phân công lại lao động, thành lập các tổ, đội chuyên trách như: chăn nuôi, làm phân, làm đất, thuỷ lợi. Trong quá trình lãnh đạo sản xuất, Đảng uỷ đã chỉ đạo các chi bộ tập trung tổ chức, xây dựng hạ tầng của hợp tác xã. Hệ thống thuỷ lợi được tu sửa, bờ vùng, bờ thửa được đào đắp, đường liên thôn, xóm, cầu cống được củng cố, xây dựng, phục vụ kịp thời cho sản xuất và cho đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Trong quá trình sản xuất, từ những kinh nghiệm được tổng kết đồng thời phát huy ưu điểm trong công tác chỉ đạo, tổ chức xã viên lao động sản xuất, Ban quản trị và cán bộ đội sản xuất các hợp tác xã đã chủ động xây dựng kế hoạch, cải tiến công tác quản lý, phát huy quyền làm chủ của các xã viên, đẩy mạnh việc thực hiện ba cuộc cách mạng... nên hiệu quả lao động sản xuất đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho xã viên. Tuy nhiên, những yếu kém trong chỉ đạo, tổ chức sản xuất, quản lý lao động của Ban quản trị và cán bộ đội sản xuất các hợp tác xã vẫn chưa khắc phục được. Tình trạng rong công, phóng điểm, xây dựng kế hoạch không cụ thể, không sát với tình hình thực tế đã gây lãng phí nhân lực, thời gian. Các loại vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất và yêu cầu thâm canh không bảo đảm, sâu bệnh (năm 1977, hợp tác xã Tiến Thành bị sâu bệnh 7,2ha), thời tiết không thuận lợi. Đặc biệt, cơn bão số 10 xảy ra ngày 3-10-1978 đã gây tổn thất lớn về người và của cho Đảng bộ và nhân dân Tân Thái. Toàn xã có tám người tử vong, thiệt hại về tài sản, lúa, hoa màu và nhà cửa



lên tới hàng chục triệu đồng. Song được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành và sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã, hậu quả do cơn bão số 10 gây ra đã từng bước được khắc phục, nhân dân đã dần ổn định cuộc sống và lao động sản xuất.

Được sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ, đồng thời hưởng ứng phong trào “Người người làm lương thực, người người tiết kiệm lương thực” do huyện phát động, trong các năm 1977-1980, diện tích cấy lúa một vụ, hai vụ trong xã luôn được cấy hết diện tích (khoảng trên 230ha). Sản lượng lương thực hằng năm đạt khoảng 800tấn, bình quân lương thực đạt từ 200-220kg/người/năm. Mỗi năm Tân Thái đóng góp thuế nghĩa vụ với Nhà nước được khoảng 350tấn. Diện tích các loại hoa màu như: ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được xã viên tích cực tận dụng đất đai để gieo trồng nên sản lượng đạt được khá cao. Đáng chú ý là năm 1977, thực hiện Nghị quyết số 41 của Tỉnh uỷ về phát động chiến dịch trồng sắn, toàn xã đã trồng thêm được 18ha (năm 1977 toàn xã có khoảng 50ha). Do chăm sóc, thu hoạch nhanh gọn nên sản lượng sắn thu hoạch được khoảng 200tấn, góp phần quan trọng nâng cao tổng sản lượng lương thực trong xã và đóng góp cho huyện. Từ năm 1976-1980, mỗi năm toàn xã tiết kiệm và bán cho Nhà nước được từ 5-7tấn thóc, năm 1977 là 4.469kg.

Về chăn nuôi trâu, bò, lợn và các loại gia cầm được các gia đình xã viên tích cực đầu tư, chăm sóc, phòng chống dịch bệnh nên có bước phát triển khá, bảo đảm nhu cầu

sinh hoạt của nhân dân và đóng góp cho Nhà nước. Năm 1977, toàn xã đã bán cho Nhà nước được 7 tấn thực phẩm, vượt mức huyện giao 1,1 tấn, vượt năm 1976 là 1,7 tấn (chủ yếu là thịt lợn hơi).

Đầu năm 1977, hưởng ứng chiến dịch xây dựng hồ Núi Cốc, Đảng bộ Tân Thái đã thành lập hai trung đội dân quân, gồm 65 cán bộ, chiến sĩ mang theo lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động tham gia xây dựng công trình. Trong thời gian hai tháng, toàn đơn vị đã vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn trong lao động và sinh hoạt thực hiện hơn 3.500 ngày công lao động có hiệu quả, góp phần hoàn thành một trong những công trình thủy lợi trọng điểm của Nhà nước trong thời kỳ này.

Trong các năm 1978-1980, các hoạt động sản xuất và xây dựng địa phương tuy bị thiên tai, địch họa chi phối và tác động, lực lượng lao động bị phân tán nhưng nền sản xuất nông nghiệp ở Tân Thái vẫn được giữ vững, trong trồng trọt và chăn nuôi có bước phát triển khá. Hằng năm, quân và dân Tân Thái vừa bảo đảm lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt, vừa đóng thuế nghĩa vụ cho Nhà nước đạt 100% chỉ tiêu, kế hoạch trên giao. Tuy nhiên, trải qua quá trình lao động sản xuất của các hợp tác xã, những yếu kém trong quản lý sản xuất, phương thức phân phối sản phẩm, cơ sở vật chất lạc hậu, cũ nát, trình độ chỉ đạo, tổ chức của đội ngũ cán bộ không đáp ứng yêu cầu, nguồn thu từ kinh tế tập thể quá thấp... nên tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, xã viên không thiết tha với hợp tác xã. Thực tế đây cũng là

tình hình chung ở các hợp tác xã nông nghiệp và đối với giai cấp nông dân trong toàn quốc.

Trước tình hình đó, cuối năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo và kết luận về một số công tác trước mắt, trong đó có điều chỉnh quy mô hợp tác xã và đội sản xuất cho phù hợp với tình hình quản lý của cán bộ, phù hợp với cơ sở vật chất - kỹ thuật của địa phương.

Tiếp đó, ngày 23-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Với tính chất ưu việt của phương thức sản xuất mới, Đảng bộ Tân Thái đã tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở rộng ra đến toàn dân. Thời kỳ này, toàn xã chỉ còn trên 50% số hộ xã viên tham gia lao động. Đến năm 1982, 97% số hộ đã trở lại hợp tác xã lao động. Hợp tác xã Thái Sơn năm 1980 chỉ còn 46% số hộ trong hợp tác xã, năm 1982 đã có 90% số hộ nông dân trở về hợp tác xã lao động. Với phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, đồng thời với phương thức sản xuất mới, số người lao động trên đồng ruộng tăng lên từ 20-45%, nhiều xã viên bỏ sản xuất, chuyên “chạy chợ” nay trở lại nhận ruộng khoán rất tích cực. Thời gian lao động, chất lượng lao động đều tăng lên rõ rệt ở các khâu sản xuất như: kỹ thuật canh tác, đầu tư công sức, vật tư nông nghiệp, sử dụng giống lúa mới, bón phân, chăm sóc, bảo vệ. Điển hình là các đội sản xuất xóm Dốc Đỏ, Yên Thái... nhiều hộ xã viên đã đạt năng suất cao trên diện tích ruộng khoán. Sản lượng lương thực năm sau cao hơn



năm trước. Năm 1982, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt khoảng 1.000 tấn.

Cuối năm 1983, thực hiện chủ trương của trên, từ ngày 1-10-1983, toàn bộ đất đai, dân cư của xóm Quyết Tiến được sáp nhập vào xã Bình Thuận, huyện Đại Từ. Đến ngày 20-11-1983, mọi thủ tục pháp lý về hành chính, dân cư, địa giới xóm Quyết Tiến được bàn giao đầy đủ cho xã Bình Thuận. Đến thời điểm này, xã Tân Thái có diện tích 19,185km<sup>2</sup>, gồm trên 400 hộ. Toàn xã có chín xóm: Yên Thái, Thái Hoà, Sơn Đô, Bãi Bằng, Thổ Hồng, Góc Mít, Dốc Đỏ, Đồng Đăng, Suối Cái. Đảng bộ xã Tân Thái có 54 đảng viên.

Trong điều kiện mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự xã hội ở Tân Thái tiếp tục được củng cố, xây dựng và phát triển.

Sản xuất lương thực, thực phẩm của xã viên hợp tác xã Thái Sơn được đẩy mạnh trên cơ sở khoán sản phẩm. Năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu trong các năm 1984-1985 có bước phát triển khá, bình quân năng suất lúa toàn xã đạt trên 5 tấn/ha. Năm 1984, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt trên 600 tấn, xã đã nộp nghĩa vụ cho Nhà nước 150 tấn, góp phần cùng với nhân dân trong huyện hoàn thành vượt mức kế hoạch lương thực tỉnh giao 565 tấn, huyện Đại Từ được Bộ Lương thực - Thực phẩm và Ủy ban nhân dân tỉnh khen tặng về thành tích huy động lương thực. Tuy nhiên, với hình thức khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động đã xảy ra tình trạng xã viên và đội sản xuất còn nợ đọng lương thực

đối với xã. Trong các vụ sản xuất và hằng năm, số lượng lương thực còn nợ tập thể thường xuyên xảy ra ở các hộ sản xuất và xã viên. Đội 1 của Hợp tác xã Thái Sơn năm 1983 nợ 3.048kg, năm 1984 nợ 6.620kg và hàng chục hộ gia đình xã viên nợ thóc tập thể, hộ ít thì 20-30kg, hộ nhiều lên đến hàng tạ thóc. Đảng bộ đã chỉ đạo và tổ chức cho xã viên học tập, đồng thời tuyên truyền, động viên để ra nhiều biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các đội sản xuất và xã viên tháo gỡ tình trạng này. Đến năm 1985, tình trạng nợ đọng lương thực, thực phẩm đối với tập thể cơ bản được xoá bỏ.

Ngày 22-6-1985, căn cứ vào chủ trương của Huyện uỷ Đại Từ và tình hình thực trạng công tác quản lý nhân lực lao động trong toàn xã. Hợp tác xã Thái Sơn được chia tách làm hai hợp tác xã: hợp tác xã Thái Sơn và hợp tác xã Thổ Hồng.

Hợp tác xã Thái Sơn có 140 hộ, 735 nhân khẩu, trong đó có 261 xã viên, diện tích cấy lúa là 35,8ha; diện tích rừng trồng và tự nhiên là 36,1ha. Chủ nhiệm hợp tác xã là đồng chí Ngô Cao Pháo. Chi bộ hợp tác xã Thái Sơn có 34 đảng viên.

Hợp tác xã Thổ Hồng có 130 hộ, 592 nhân khẩu, trong đó có 258 xã viên, diện tích cấy lúa là 36,5ha; 205,2ha rừng trồng và tự nhiên, 3,6ha chè. Chủ nhiệm hợp tác xã là đồng chí Lê Văn Biểu. Chi bộ hợp tác xã Thổ Hồng có 19 đảng viên.

Về công tác chăn nuôi, các loại gia súc, gia cầm ở khu vực tập thể và hộ gia đình xã viên tiếp tục được đầu tư, chăm sóc nên có bước phát triển khá. Năm 1981, đàn trâu

của toàn xã có 218 con, đàn lợn có 660 con. Năm 1985, tổng đàn trâu là hơn 300 con; gần 1.000 con lợn; gần 10.000 con gia cầm các loại. Hằng năm, Tân Thái đều hoàn thành chỉ tiêu bán nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1985 (xóm Quyết Tiến sáp nhập về xã Bình Thuận), Tân Thái bán nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước đạt trên 3 tấn.

Công tác giáo dục, văn hoá, y tế... của địa phương được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ xã đã có nhiều mặt phát triển. Phong trào “Dạy tốt, học tốt” trong giáo viên và học sinh được thực hiện có chất lượng. Năm học 1975-1976, toàn xã có hơn 20 lớp học của cả ba cấp với khoảng 800 học sinh. Số học sinh cấp I, II có khoảng hơn 700 em, gần 30 em học sinh cấp III đi học trên trường huyện. Lớp mẫu giáo lớn tuổi, nhỏ tuổi và số các cháu nhà trẻ có khoảng 300 cháu. Cơ sở trường, lớp, trang thiết bị, đồ dùng dạy và học hằng năm được củng cố và nâng cấp. Cuối năm 1984, khu nhà văn phòng trường cấp I, II của xã được đầu tư xây dựng gồm bốn gian nhà cấp bốn khung trang, sạch đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho các thầy, cô giáo làm việc.

Ngành thông tin văn hoá thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng về sản xuất nông nghiệp, tình hình an ninh, quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần tại chỗ. Hằng năm, Ban thông tin văn hoá xã đã nhận và chuyển hàng nghìn các ấn phẩm báo chí của Trung ương, của tỉnh đến Uỷ ban, các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, các thôn xóm, nhà trường.



Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, cơ quan y tế tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân phong trào thực hiện nếp sống mới, nếp sống khoa học, vệ sinh phòng bệnh, thực hiện tiết kiệm trong hiếu, hỉ, lễ hội...

Thực hiện công tác vệ sinh phòng bệnh, các cán bộ trạm y tế xã do đồng chí Nguyễn Thị Ái làm Trạm trưởng (1970-1980) và đồng chí Nguyễn Văn Thắng (1981-1985) đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành đối với việc chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Hằng năm, trạm đã tích cực tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân công tác vệ sinh phòng bệnh, tổ chức tiêm chủng phòng bệnh cho 100% các cháu, phun và phòng trị ruồi, muỗi trong các gia đình, nơi công cộng từ 1-2 lần/năm, đỡ hàng chục ca sinh nở an toàn, khám chữa bệnh, phát thuốc cho trên 300 lượt người. Nhờ vậy, từ năm 1975 - 1985, xã Tân Thái không xảy ra bệnh dịch lớn ở người và gia súc, gia cầm.

Trên lĩnh vực củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, Đảng bộ đã luôn chú trọng quán triệt, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân, lực lượng dân quân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban chỉ huy quân sự huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân xã, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (1975-1978) và đồng chí Bùi Văn Học (1979-1984) làm Chỉ huy trưởng đã cùng các đồng chí trong Ban chỉ huy

quân sự xã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm tham mưu, tổ chức lực lượng dân quân và nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hằng năm lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế hợp lý theo quy định của cấp trên, được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung và chương trình quy định, bảo đảm về thời gian, quân số đạt trên 98%. Qua các kỳ học tập, huấn luyện, kết quả 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 65% đạt khá, giỏi. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân còn hăng hái và thực sự làm nòng cốt trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, trong sẵn sàng chiến đấu và chi viện sức người cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng hậu bị được đăng ký, quản lý chặt chẽ, được tập trung huấn luyện và làm các nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên. Các kế hoạch, phương án xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương trên địa bàn xã luôn được điều chỉnh, bổ sung, được cấp trên phê duyệt và đánh giá có chất lượng tốt.

Từ năm 1978, tình hình tuyến biên giới phía tây nam, phía bắc diễn biến rất phức tạp. Ngày 5-8-1978, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp ra nghị quyết thành lập Bộ chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp. Đến cuối tháng 9-1978, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã Tân Thái được thành lập gồm bảy đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Phùng Văn Hoè, Bí thư Đảng uỷ xã làm Chính trị viên.

Từ các chủ trương của cấp trên và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã, Ban chỉ huy quân sự thống nhất xã Tân Thái đã tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhanh chóng triển khai, phổ biến tình hình mới cho 100% cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, lực lượng dân quân, lực lượng hậu bị. Các hợp tác xã tổ chức họp, thông báo tình hình cho các xã viên. Lực lượng dân quân, lực lượng hậu bị được kiện toàn về tổ chức, biên chế, sắp xếp đội hình, bổ sung phương án chiến đấu tại chỗ. Lực lượng chiến đấu tại chỗ của quân và dân Tân Thái thuộc cụm chiến đấu 1 trong thế trận chiến đấu của huyện. Đảng uỷ, Uỷ ban thông qua và duyệt kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực, nguồn vật chất phục vụ chiến đấu tại chỗ, phòng chống bạo loạn và chi viện cho phía trước. Đến cuối tháng 9-1978, lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng chi viện cho phía trước được tổ chức thành ba đại đội với gần 300 cán bộ, chiến sĩ và bốn tiểu đội thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tiểu đội gồm 10 cán bộ, chiến sĩ. Tổng quân số được biên chế và quản lý toàn xã có khoảng 350 cán bộ, chiến sĩ, chiếm khoảng 12% dân số; tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 4%; đoàn viên thanh niên chiếm trên 80%; nữ dân quân chiếm gần 25%. Đây là một trong những thời điểm Đảng bộ, quân và dân xã Tân Thái đã huy động được một nguồn nhân lực, vật lực, tài lực lớn nhất đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc sau năm 1975. Được giáo dục, phổ biến và quán triệt các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, toàn thể cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang Tân Thái luôn thể hiện ý chí chiến đấu cao theo ba nội dung của cuộc vận



động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang” do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động.

Song song với nhiệm vụ chuẩn bị về mọi mặt cho công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại chỗ và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, quân và dân Tân Thái tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác. Cũng trong thời kỳ này, quân và dân Tân Thái đã hoàn thành nhanh, gọn gần 5.000 cây công tre, có chất lượng tốt và nộp lên trên đúng thời gian quy định để chuyển lên các tỉnh biên giới. Đầu năm 1979, tình hình trên biên giới diễn biến hết sức căng thẳng. Vì vậy, mọi hoạt động của quân và dân Tân Thái diễn ra rất khẩn trương. Công tác củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, xây dựng thế trận, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng chi viện cho phía trước cả về nguồn nhân lực, vật lực đã được nâng cao một bước, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã và đang ở trạng thái sẵn sàng đáp ứng và đảm bảo cho mọi tình huống xảy ra.

Ngày 17-2-1979, Trung Quốc đã huy động một lực lượng quân sự lớn tiến đánh nước ta trên toàn tuyến biên giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã anh dũng đứng lên chiến đấu bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Ngày 5-3-1979, sau những đòn phản công quyết liệt của lực lượng vũ trang và nhân dân ta cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, đối phương buộc phải rút hết quân về nước.

Khi xảy ra chiến tranh ở biên giới, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã dấy lên một phong trào thi đua rộng khắp, sục sôi ý chí quyết tâm quyết chiến quyết thắng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Ngay trong tháng 2-1979, 15 thanh niên Tân Thái đã hăng hái lên đường nhập ngũ bổ sung cho các lực lượng ở hướng Cao Bằng chiến đấu. Tiếp đó, giữa tháng 5-1979, một trung đội dân quân, gồm 36 cán bộ, chiến sĩ đã lên đường xây dựng công sự, trận địa phòng ngự tại xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, Cao Bằng. Sau hơn một tháng lao động quên mình với ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" để bảo vệ Tổ quốc, toàn trung đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 1977, toàn xã có 28 thanh niên lên đường nhập ngũ. Năm 1978, 20 thanh niên nhập ngũ. Năm 1979, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã cử hơn 30 thanh niên lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Năm 1980, Tân Thái lại tiếp tục cử 14 thanh niên lên đường nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị ở hướng Cao Bằng.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, các hoạt động lao động sản xuất, học tập, công tác của cán bộ, đảng viên, nhân dân và học sinh được duy trì ổn định. Công tác giữ gìn trật tự, an ninh thôn xóm được giữ vững, các tổ chức thanh niên, phụ nữ tích cực lao động sản xuất, nhận ruộng tăng năng suất, nhận nuôi thêm gia cầm, thực hành tiết kiệm để chi viện cho tiền tuyến. Thực hiện cuộc vận động ủng hộ, giúp đỡ đồng bào tỉnh Cao Bằng theo chủ trương của huyện, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã đã tích cực vận động cán bộ, đảng viên và các tầng

lớp nhân dân trong xã đóng góp được 61.500 đồng cùng nhiều loại vật chất khác. Đặc biệt, thầy, cô giáo và học sinh trường cấp I, II đóng góp được 249 đồng, 30m vải và là một trong 12 tập thể điển hình của huyện, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen vì đã có nhiều thành tích đóng góp và hoàn thành cuộc vận động ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng đúng thời gian quy định.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ đã luôn chú trọng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân làm tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” đối với gần 100 gia đình đối tượng chính sách, nhất là trong lúc địa phương gặp nhiều khó khăn về đời sống kinh tế, về thực hiện “khoán sản phẩm”. Hàng chục gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng và các đồng chí thương bệnh binh được trợ cấp, giúp đỡ về lương thực, thực phẩm, nhận ruộng tốt, ruộng gần nhà. Hằng tháng, chế độ tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước được cấp phát đầy đủ, đúng thời gian quy định. Các gia đình có con em tham gia quân đội, tham gia dân quân, lực lượng hậu bị được quan tâm giúp đỡ về công sức, về vật chất và tinh thần. Nhờ những việc làm thiết thực, hiệu quả trên, đồng thời thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, thực hiện nghiêm túc Luật nghĩa vụ quân sự nên hằng năm quân và dân Tân Thái đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân. Từ năm 1976-1985, toàn xã đã có hơn 100 thanh niên lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc.



Trong công tác xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từ năm 1982, sau khi được học tập, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 11, ngày 13-10-1981 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhiệm vụ “xây dựng pháo đài quân sự huyện”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Bùi Văn Học làm Chỉ huy trưởng đã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, đồng thời tổ chức cán bộ, chiến sĩ, tiếp tục củng cố công sự, trận địa, bổ sung phương án chiến đấu tại chỗ và chiến đấu liên hoàn với các lực lượng xã bạn, nhất là từ khi có chỉ thị “khoán sản phẩm tới nhóm lao động và người lao động”. Các hoạt động về xây dựng cơ sở vật chất, chuẩn bị khu căn cứ hậu cần, kết hợp giữa phát triển kinh tế với quốc phòng được lên kế hoạch, được thực tập cụ thể. Trong công tác củng cố, xây dựng lực lượng, hàng năm lực lượng dân quân, dự bị động viên được Ban chỉ huy quân sự xã quản lý chặt chẽ. Cán bộ, chiến sĩ các trung đội, tiểu đội, tổ chuyên môn được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự sát với yêu cầu thực tế, đúng, đủ nội dung và thời gian theo quy định, quân số đạt từ 95% trở lên. Từ năm 1983-1985, theo chủ trương của trên trong các đợt huấn luyện, Ban chỉ huy quân sự xã đã tăng cường các hình thức huấn luyện kết hợp làm nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế, làm đường giao thông, xây dựng các công trình thuỷ lợi, bảo vệ trị an làng xóm... đã giải quyết được nhiều công việc cấp thiết của địa phương và đạt hiệu quả kinh tế cao. Thông qua học tập, huấn luyện quân sự, diễn tập, trình độ, năng lực chỉ huy, tổ

chức cũng như ý thức chấp hành mệnh lệnh, pháp luật của Nhà nước của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xã được nâng lên một bước mới. Điển hình là đợt diễn tập động viên quân dự bị mang ký hiệu "Z 85". Từ ngày 7 đến ngày 12-12-1985, một trung đội quân dự bị động viên xã Tân Thái với trên 30 cán bộ, chiến sĩ sau 12 giờ phát lệnh đã có mặt tại địa điểm tập trung đúng thời gian quy định.

Là một bộ phận không thể thiếu trong xây dựng pháo đài quân sự huyện, hàng năm Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt các đợt học tập, giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân cho mọi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã, nhất là lực lượng dân quân, dự bị động viên, thanh niên, phụ nữ, học sinh nhằm thường xuyên nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Những kết quả đạt được ở Tân Thái trong 10 năm qua đã góp phần xứng đáng vào việc xây dựng Đại Từ thành pháo đài quân sự huyện vững chắc cả về chính trị, quân sự và hậu cần, thiết thực bảo vệ thành quả lao động và cuộc sống hoà bình, hạnh phúc của nhân dân.

Để phấn đấu đạt được những kết quả toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn xã, Đảng bộ Tân Thái đã luôn thể hiện rõ vai trò, vị trí là người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân. Trong những năm 1975-1985, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng toàn dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ đã thường xuyên quán

triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ, của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân đưa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Ngay từ đầu năm 1977, toàn Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, học tập Điều lệ Đảng sửa đổi và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Hằng năm, bên cạnh các nội dung sinh hoạt, học tập thường xuyên, Đảng bộ đã nghiên cứu, sắp xếp, tổ chức từ 3 - 4 lần và cử từ 15-20 cán bộ, đảng viên đi học tập, tập huấn những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo ngành nghề, nhiệm vụ được giao. Trong công tác phát triển đảng, mỗi năm, Đảng bộ đã cử 20 quần chúng tích cực đi học lớp đối tượng Đảng do trên mở. Nhờ vậy, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên khá toàn diện, đủ khả năng lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nhất là trong những thời kỳ địa phương, huyện, tỉnh và đất nước có những biến động lớn. Khi chiến tranh biên giới xảy ra, các đảng viên đã hăng hái xung phong đảm nhiệm các vị trí chỉ huy, lãnh đạo, tổ chức dân quân thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương và chỉ huy các lực lượng lên đường phục vụ chiến đấu trên biên giới.

Trong công tác củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng và bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương để lãnh đạo, tổ chức



nhân dân thực hiện. Bên cạnh việc tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, thực hiện có nền nếp công tác kiểm tra của Đảng, mỗi kỳ Đại hội Đảng bộ, Chi bộ, Đảng bộ đã chú trọng kiện toàn đội ngũ cấp uỷ, bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất phù hợp với nhiệm vụ chính trị của Chi bộ, của thôn xóm và hợp tác xã.

Tháng 6-1977, Đảng bộ Tân Thái tiến hành Đại hội Đảng bộ khoá IX với sự tham gia của gần 100 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí; đồng chí Phùng Văn Hoè tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Nguyễn Văn Khoản được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Thận giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực. Đầu năm 1979, Đảng bộ Tân Thái tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ X, dự Đại hội có khoảng 100 đảng viên của tám chi bộ, Đại hội đã bầu đồng chí Trần Văn Kiên làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Khoản làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Thận làm Thường trực Đảng uỷ. Từ chủ trương và sự hướng dẫn của Huyện uỷ, nhất là sau khi có Chỉ thị 100 (gọi tắt là khoán 100), đầu năm 1981, Đảng bộ Tân Thái đã tiến hành Đại hội lần thứ XI với sự tham gia của hơn 100 đảng viên sinh hoạt ở tám chi bộ, Đại hội đã bầu đồng chí Phùng Văn Hoè làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Khoản làm Phó Bí thư; đồng chí Hoàng Văn Thận làm Thường trực Đảng uỷ. Đến tháng 4 - 1984, Đại hội Đảng bộ xã Tân Thái khoá XII

được tổ chức với sự tham gia của gần 60 đảng viên sinh hoạt ở hai chi bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm ba đồng chí, đồng chí Phùng Văn Hoè được bầu làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Nguyễn Đức Lợi được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Thận được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ.

Năm 1980-1981, thực hiện chủ trương và sự hướng dẫn của Huyện uỷ, Đảng bộ Tân Thái đã mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong Đảng bộ và nhân dân để tiến hành phát Thẻ đảng viên nhân các ngày lễ lớn trong năm. Trong hai năm, Đảng bộ đã tổ chức phát Thẻ đảng viên cho 80% số đảng viên trong Đảng bộ. Mỗi lần phát Thẻ đảng viên được gắn chặt với việc nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên, các tổ chức chính quyền, đoàn thể cũng được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác. Đến năm 1985, toàn Đảng bộ không có chi bộ yếu kém, được Huyện uỷ công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần xứng đáng cùng với Đảng bộ huyện Đại Từ được Tỉnh uỷ công nhận là một trong 5/14 đảng bộ cấp huyện đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn chú trọng củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh để tổ chức, điều hành, tập hợp, động viên nhân dân thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, Hội Nông dân v.v. thường xuyên được tạo mọi điều kiện

thuận lợi để phát huy hết sức mạnh của mình, hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của địa phương. Nổi bật trong thời kỳ này là những hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã, do đồng chí Đặng Văn Miếu (1976-1980), đồng chí Trần Văn Kiên (1981-1982), đồng chí Nguyễn Văn Nhân (1983-1985) làm Chủ tịch. Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thành công các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với các cử tri, phản ánh các kiến nghị, nguyện vọng của cử tri đối với Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Trong quá trình vận động nhân dân, nhất là trong những thời điểm đất nước có những biến động lớn, Mặt trận Tổ quốc xã luôn thể hiện rõ vai trò là trung tâm nòng cốt vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, thực hiện các cuộc vận động lớn đóng góp lương thực, thực phẩm, tiền ủng hộ, giúp đỡ, thăm hỏi đồng bào, chiến sĩ biên giới, gửi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc xã đã đề ra nhiều chương trình hành động thiết thực vận động bà con giáo dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, làm tốt nghĩa vụ công dân.

Từ năm 1975 - 1985, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do đồng chí Phạm Thị Láng, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Na làm Bí thư đoàn xã đã thường xuyên cùng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên, vận động, tổ chức đoàn viên thanh niên đẩy mạnh phong trào



thi đua “Ba xung kích làm chủ tập thể”, hăng hái, gương mẫu đi đầu trong lao động sản xuất, trong xây dựng lực lượng vũ trang và lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Từ trong lao động học tập, công tác xây dựng địa phương, các tổ chức cơ sở đoàn đã giới thiệu hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp đối tượng Đảng và đã có hàng chục đoàn viên vinh dự được kết nạp vào Đảng, được giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền, các đoàn thể, hợp tác xã.

Trong những năm 1975-1985, hoạt động của Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Xuân, Bùi Thị Tuyền làm Hội trưởng đã thường xuyên được Đảng bộ và Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện quan tâm đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong thực hành tiết kiệm và vận động các tầng lớp nhân dân làm tốt công tác hậu phương quân đội, động viên người thân lên đường bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1979-1985, cuộc vận động “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã thu hút đông đảo các chị em tham gia, mỗi năm, toàn xã có hàng trăm chị em được cấp trên công nhận đạt danh hiệu “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Là lực lượng đông đảo, cùng với Đoàn Thanh niên, chị em Tân Thái luôn đi đầu trong lao động sản xuất, đi đầu trong các hoạt động vì điểm tựa tiền tiêu, mùa đông chiến sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ, xây dựng gia đình văn hoá. Cũng từ trong các hoạt động xây dựng địa phương, hàng chục chị em là xã viên hợp tác xã là cán bộ, chiến sĩ dân quân, giáo viên, cán bộ đoàn thanh niên, phụ nữ đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Phụ nữ hai giỏi”.

Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, tổ chức và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, trong 10 năm (1975-1985), Đảng bộ và nhân dân Tân Thái đã giành được nhiều thắng lợi khá toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Tuy nhiên, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan trong điều kiện đất nước vừa có hoà bình, vừa phải trực tiếp đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, Đảng bộ nhận thấy công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế. Tác phong lãnh đạo, chỉ đạo của một số chi bộ, cấp uỷ, đảng viên chưa đáp ứng kịp với yêu cầu tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng đối với chi bộ, đảng viên trong việc chấp hành, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng có lúc bị buông lỏng, nhất là trong nhiệm kỳ khoá X (1979-1981) toàn Đảng bộ có 17 đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng.

Về xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, một số chỉ tiêu, kế hoạch đạt chưa cao, lực lượng sản xuất phát triển chậm, cơ cấu đầu tư có nơi, có lúc chưa hợp lý, việc cải tiến quản lý kinh tế theo cơ chế mới còn lúng túng, bộ mặt nông thôn chậm đổi mới. Song, với những kết quả đạt được, những mặt thiếu sót còn tồn tại, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân hành động cách mạng trong 10 năm qua là bài học quý giúp cho Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để trưởng thành, phát huy vai trò là người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân xã Tân Thái.

## **Chương V**

# **THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1986 - 2010)**

Trải qua 10 năm thực hiện sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, cải biến được một phần cơ cấu của nền kinh tế - xã hội, đồng thời bảo vệ vững chắc và toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ thống nhất của Tổ quốc. Tuy nhiên, do những hạn chế về chủ trương, đường lối, chính sách, lại vừa lao động sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, vừa phải đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch nên đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân ta còn gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp, đặc biệt, sau đợt tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985), nền kinh tế của đất nước ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, Đảng ta đã kịp thời tiếp thu



những ý kiến xây dựng của toàn Đảng, toàn dân, đồng thời thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, lãnh đạo, tổ chức nhân dân ta vững bước đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## I- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986- 2000)

Trong hoàn cảnh khó khăn chung của đất nước và thực trạng đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân trong xã, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Đảng bộ Tân Thái đã chủ động tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân trong xã từng bước tháo gỡ những khó khăn, trước hết là huy động mọi nguồn nhân lực, vật lực, tài lực đẩy mạnh nhiệm vụ sản xuất lương thực, thực phẩm để ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân.

Để thực hiện vai trò lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân trong xã, bước vào năm 1986, chấp hành và thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, toàn Đảng bộ đã nghiêm túc tổ chức học tập và quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư về cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng, đồng thời chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng theo Chỉ thị số 80-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 03 của Huyện uỷ, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức nhân dân đưa đường lối, chính sách của Đảng vào trong cuộc sống. Đây là một cuộc vận động lớn, một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng và

nhân dân nhằm làm cho Đảng ta trong sạch, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Với tinh thần và ý thức trách nhiệm cao, 56/66 đồng chí cấp uỷ và đảng viên đã nghiêm túc tự phê bình và phê bình, sau đợt tự phê bình và phê bình đã trân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của đảng viên và nhân dân. Ngày 22-6-1986, Đảng uỷ đã sơ kết, ra nghị quyết chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm của tổ chức Đảng và đảng viên theo kết quả công tác từ chức năng, vị trí, nhiệm vụ được giao. Đợt tự phê bình và phê bình trong Đảng bộ đã có tác dụng thiết thực để tiến tới đại hội chi bộ, đại hội Đảng bộ, nội bộ Đảng đoàn kết và có thêm điều kiện để lựa chọn những đảng viên có năng lực, phẩm chất đạo đức vào các cấp uỷ mới.

Ngày 10-9-1986, Đảng bộ xã Tân Thái đã tiến hành Đại hội khoá XIII với 57/57 đồng chí tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí; Ban Thường vụ gồm ba đồng chí: đồng chí Phùng Văn Hoè được bầu giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Nguyễn Đức Lợi được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Thận được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ xã. Đại hội đã bầu hai đại biểu gồm các đồng chí Phùng Văn Hoè, Nguyễn Đức Lợi đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khoá XVI. Đại hội đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc.

Đầu tháng 10-1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XVI được tổ chức. Đại hội đã ra nghị quyết

lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực của địa phương, trong đó trọng tâm là đề ra các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển lương thực, thực phẩm.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế, đổi mới tổ chức, đội ngũ cán bộ, tác phong lãnh đạo và công tác.

Từ các chủ trương, nghị quyết của Huyện uỷ, đầu năm 1987, Đảng uỷ xã Tân Thái đã mở đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong toàn Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể và nhân dân để học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, đặc biệt toàn Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc quan điểm đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế. Giữa tháng 8-1988, Đảng bộ tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch Đảng, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy nhà nước và làm lành mạnh quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội nhằm thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực, thực phẩm - hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu theo đường lối đổi mới của Đảng. Tham dự học tập có 53/62 đảng viên.

Tuy nhiên, trong những năm 1986-1987, mặc dù coi sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm nhưng tình hình sản xuất nông nghiệp ở Tân Thái vẫn gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại như: nắng hạn, sâu



bệnh phát triển nhanh, cung ứng vật tư nông nghiệp, tiền vốn phục vụ sản xuất giảm nhiều, như thuỷ lợi... và nhất là những bất hợp lý ngày càng bộc lộ rõ trong cơ chế khoán 100 như: việc quản lý, điều hành năm khâu do hợp tác xã đảm nhiệm, cung ứng vật tư, phân phối sản phẩm không công bằng, nhiều khoản còn bao cấp, bộ máy hành chính công kênh, v.v.. Đây cũng là những khó khăn chung của tất cả các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Trước tình hình đó, tháng 4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW “về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp”, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã (gọi tắt là khoán 10). Khoán 10 trong nông nghiệp đã thực sự giải phóng sức lao động trong sản xuất, giải quyết tốt mối quan hệ giữa ba lợi ích (người lao động, tập thể và Nhà nước); mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa; đổi mới tổ chức và cán bộ.

Tiếp đó, ngày 11-1-1989, Đại hội toàn thể đảng viên xã Tân Thái khoá XIV được tổ chức với sự tham gia của 54 đồng chí. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ gồm ba đồng chí: đồng chí Nguyễn Đức Lợi được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Phạm Hữu Kim được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Thận được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ. Nhân dịp Đại hội, Đảng bộ Tân Thái đã vinh dự có hai đồng chí: Nguyễn Văn Liêm và đồng chí Nguyễn Văn Bằng được nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Ngày 19-11-1989, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả tốt, hơn 99% cử tri trong toàn xã đã tham gia. Hội đồng nhân dân xã Tân Thái được bầu có 17 đại biểu, đồng chí Hoàng Văn Thận làm Trưởng ban thư ký; đồng chí Bùi Văn Học làm Phó ban thư ký; đồng chí Đặng Văn Toàn làm Ủy viên thư ký.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và triển khai nội dung các nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, XIV, với những tư tưởng và quan điểm: sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực là mục tiêu số một, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, cơ chế khoán 10 thực sự là đòn bẩy “màu nhiệm” thúc đẩy nền sản xuất nông nghiệp của xã có bước triển khai mới. Sau một thời gian ngắn, cơ chế khoán 10 đã phát huy tác dụng rất tích cực đối với giai cấp nông dân ở Tân Thái.

Từ những diện tích ruộng khoán, các hộ xã viên đã tích cực đầu tư vốn, sử dụng giống lúa mới, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào các khâu thâm canh, chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi để thực hiện khoán hợp lý, phù hợp với các hộ gia đình xã viên, nhất là các gia đình đối tượng chính sách, đồng thời phát huy được thế mạnh của từng đội sản xuất, gia đình xã viên và các dạng đất canh tác. Với kinh nghiệm sản xuất sẵn có và tiếp thu ý kiến đóng góp của xã viên, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo, điều hành các hợp tác xã phân vùng sản xuất cho các đội sản xuất. Đến năm 1988, sau ba lần điều chỉnh, bố trí lực lượng lao động, phân vùng

sản xuất theo những ngành, nghề thích hợp với các đối tượng, toàn xã đã cơ bản hình thành hai vùng sản xuất chính: khu vực chuyên sản xuất lúa chiếm khoảng 80% số hộ xã viên<sup>1</sup>; với khoảng trên 70ha, khu vực chuyên sản xuất chè chiếm khoảng 10% số hộ xã viên; còn 10% số hộ xã viên vừa trồng lúa, trồng chè hỗn hợp - thả cá và làm một số lĩnh vực dịch vụ, thương mại khác. Tổng diện tích chè của xã năm 1988 có khoảng gần 15ha, trong đó hợp tác xã Thái Sơn có 2,8ha; hợp tác xã Thổ Hồng có 9,2ha; toàn xã có 17,2ha hồ ao thả cá.

Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất, nền sản xuất nông nghiệp ở Tân Thái chưa thực sự được bung ra mạnh mẽ. Trong các năm 1987, 1988, năng suất và sản lượng đạt thấp. Năm 1987, toàn xã thu được trên 420tấn; năm 1988 được gần 450tấn. Từ năm 1989, khoảng 70% diện tích canh tác lúa trong toàn xã đã đưa được trên 60% giống lúa mới như: bao thai lùn, N.N8... các giống ngô lai, Biôxít vào trong các diện tích trồng trọt. Việc đưa các giống cây trồng mới, thâm canh tăng năng suất, cấy đúng thời vụ, được chăm sóc, bảo vệ nên năng suất và tổng sản lượng lương thực quy thóc hằng năm ở Tân Thái đều tăng nhanh. Bình quân mỗi năm các cánh đồng lúa ở Tân Thái cho sản lượng tăng trên 30tấn/năm. Hằng năm xã đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lương thực trên giao. Bên cạnh đó, các hộ xã viên còn tích cực đẩy mạnh trồng các loại hoa màu khác như: ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng...

---

1. Năm 1988, toàn xã có 437 hộ, 2.456 nhân khẩu.



bình quân mỗi năm toàn xã thu hoạch được trên 100 tấn sản phẩm từ hoa màu.

Phát huy thế mạnh của vùng đồi rừng và được sự hỗ trợ của cấp trên với gần 400 tấn gạo, trong hai năm 1989-1990, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân trong xã trồng được 667ha rừng tập trung, 32ha cây phân tán.

Sản xuất lương thực phát triển đã tạo thuận lợi cho công tác chăn nuôi phát triển nhanh. Đàn gia súc, gia cầm trong xã bình quân mỗi năm tăng từ 3-5%. Từ năm 1990-1995, trong xã có khoảng 30% hộ gia đình xã viên xây dựng được mô hình vườn - ao - chuồng, hơn 20% hộ gia đình xã viên xây dựng được mô hình vườn - đồi, đặc biệt nghề chăn nuôi cá thịt và cá giống phát triển khá mạnh ở hầu hết các hộ gia đình ở trong xã, đem lại nguồn kinh tế có giá trị, nâng cao đời sống cho nhân dân. Đến năm 2000, sản xuất ở cả khu vực trồng trọt và chăn nuôi đã gắn bó chặt chẽ với thị trường, nền kinh tế hàng hoá được thực hiện khá phổ biến và rộng rãi trong nhân dân. Nhờ tích cực chăm lo sản xuất, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Bà con nông dân rất phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, xây dựng gia đình, quê hương. Số hộ giàu và khá đạt trên 20%, 60% số hộ gia đình có nhà xây và nhà hai tầng, 80% số hộ đã ngôi hoá.

Đi đôi với việc phát triển các lĩnh vực kinh tế theo tư duy đổi mới, Đảng bộ Tân Thái đã chủ trương lãnh đạo, tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn theo bốn chương trình: điện, đường, trường, trạm. Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", từ năm 1986 - 2000, nhất là trong những năm 1991 - 1995,

được sự hỗ trợ của Nhà nước và bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp. Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã xây dựng một trạm biến thế điện 50kVA- 10/0,4KV ở khu vực xóm Yên Thái. Tổng chiều dài đường trục điện chính đến các xóm là 21,75km. Đến năm 2000, gần 90% hộ gia đình trong xã đã sử dụng điện lưới quốc gia. Hệ thống đường giao thông nông thôn trong các xóm nối với trục đường tỉnh lộ 270 từng bước được bê tông hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân sinh hoạt và phát triển kinh tế hàng hoá.

Phát huy thế mạnh của địa phương từ khu du lịch hồ Núi Cốc, các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh mẽ và rộng rãi trong toàn xã. Chợ Tân Thái, mỗi tuần hai phiên và khu du lịch hồ Núi Cốc đã thu hút hàng nghìn du khách đến tham quan, trao đổi mua bán hàng hoá. Nhiều hoạt động dịch vụ bán lẻ hàng hoá, thu gom, trao đổi sản phẩm đã xuất hiện ở hầu hết các ngõ xóm, phục vụ thuận tiện cho các ngành nghề sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục, văn hoá trong xã tiếp tục được đầu tư, xây dựng và phát triển đồng bộ cả về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục, đào tạo. Phong trào “dạy tốt, học tốt” thường xuyên được duy trì và nâng cao chất lượng. Các thầy, cô giáo luôn nêu cao tinh thần “tất cả vì học sinh thân yêu”, các phong trào vở sạch, chữ đẹp; thể dục, vệ sinh, xây dựng cảnh quan, môi trường học tập vui chơi của học sinh và các thầy, cô giáo luôn được khuyến khích, quan tâm. Hằng năm, tỷ lệ lên lớp ở cả hai cấp học đạt trên 80%. 100% phòng, lớp học được xây cấp bốn.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân có nhiều tiến bộ, nhất là trong công tác vệ sinh phòng bệnh và thực hiện các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng. Được Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, hằng năm các cán bộ, nhân viên trạm y tế xã đã thường xuyên chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, phòng bệnh, thực hiện công tác kế hoạch hoá gia đình. Cán bộ, nhân viên trạm y tế xã đã tích cực, chủ động cùng với 10 nhân viên y tế thôn bản đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động, kiểm tra các hoạt động về bảo vệ sức khoẻ cho các đối tượng. Trạm đã có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh lao, vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, thanh toán bệnh phong, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em đạt kết quả tốt.

Hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao, truyền thanh trong xã từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, phục vụ kịp thời việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình, nhiệm vụ của địa phương. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, làng xóm văn hoá, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư đã mang lại nếp sống văn minh, lịch sự.

Thực hiện chính sách hậu phương, các chế độ quy định của Nhà nước đối với các gia đình, đối tượng chính sách được các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức đã tạo được phong trào toàn dân



chăm sóc các gia đình đối tượng chính sách. Nhìn chung, đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình đối tượng chính sách xã hội cơ bản ổn định, có mặt được cải thiện tốt. Đến năm 2000, 100% các gia đình đối tượng chính sách không còn nhà tạm, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, bảo trợ xã hội với các đối tượng, các gia đình trên địa bàn xã luôn được Đảng bộ, nhân dân quan tâm giúp đỡ, làm giảm bớt khó khăn cho nhiều gia đình trong xã.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Đảng bộ đã luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang xã chấp hành, thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết số 33/NQ-TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng 1986-1990 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, với tinh thần chủ động, tích cực và được sự tham mưu có hiệu quả của Ban chỉ huy quân sự xã, do đồng chí Bùi Văn Học (1984-1986), Bùi Văn Hiệp (1987-1997) làm Chỉ huy trưởng, hàng năm Đảng bộ đều ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, của Đảng bộ về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh làm cho mọi người nhận thức sâu sắc tình hình nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của đất nước, của huyện và địa phương. Từ những kết quả đạt được trong công tác giáo dục nâng cao nhận thức tư tưởng và hành động, đồng thời phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của nhân dân, Đảng bộ đã huy động được sức mạnh

của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào việc xây dựng lực lượng vũ trang có đủ khả năng và sức mạnh, xứng đáng là lực lượng tin cậy, làm nòng cốt trong xây dựng pháo đài quân sự huyện, xây dựng khu vực phòng thủ và thế trận quốc phòng - an ninh ngày càng vững mạnh.

Ban chỉ huy quân sự xã luôn được kiện toàn về số lượng và đều là các đồng chí đảng viên tích cực, gương mẫu, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quân sự đã thường xuyên, chủ động tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã tổ chức, điều hành lực lượng dân quân và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương của Đảng. Lực lượng dân quân, dự bị động viên được tổ chức, xây dựng và quản lý chặt chẽ có số lượng thích hợp, chất lượng ngày càng cao. Hằng năm, các chương trình, nội dung giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự được triển khai đầy đủ theo quy định của cấp trên, quân số bảo đảm từ 97% trở lên: các đợt diễn tập sẵn sàng chiến đấu, diễn tập bảo vệ trật tự trị an, diễn tập kết hợp kinh tế với quốc phòng được thực hiện và đạt chất lượng cao, hiệu quả thiết thực. Ban chỉ huy quân sự xã đã thường xuyên bổ sung, xây dựng các phương án tác chiến tại chỗ, tác chiến phòng thủ khu vực, bảo vệ an ninh chính trị phù hợp với điều kiện địa hình, đặc điểm của địa phương, được cấp trên phê duyệt và đánh giá có chất lượng. Các hoạt động kiểm tra, báo động thử thường xuyên và đợt xuất về quân số, về công tác sẵn sàng chiến đấu, về khả năng cơ động đối với lực lượng dân quân đều đạt kết quả tốt. Công tác đăng ký, quản lý quân dự bị động viên được

triển khai cụ thể, chặt chẽ đến từng người. Số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được đăng ký, quản lý, được cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân đón tiếp, được phân công công tác, tạo việc làm hoặc cử đi học tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Hằng năm, Tân Thái đều hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, bảo đảm chất lượng tốt. Từ năm 1986-2000, toàn xã đã có hơn 200 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an ninh xã hội được phát động sâu rộng trong quần chúng nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Tân Thái luôn ổn định.

Là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, lực lượng dân quân, dự bị động viên ở Tân Thái luôn thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Để đạt được những kết quả toàn diện trên trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Tân Thái đã thường xuyên chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tích cực, chủ động đổi mới và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên mà trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện uỷ, Đảng uỷ xã Tân Thái đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, duy trì có



chất lượng chế độ sinh hoạt Đảng ở các cấp để tập trung trí tuệ của đảng viên. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết được thực hiện chặt chẽ, tài liệu được phát tới từng chi bộ, làm cơ sở để chi bộ hướng dẫn thảo luận. Thông qua học tập, vừa giáo dục truyền thống đạo đức cách mạng của Đảng, vừa bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt cho cán bộ, đảng viên, nhất là lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, phương tiện thông tin, tuyên truyền của Đảng bộ được tăng cường, 100% các chi bộ đều có báo *Nhân dân*, báo tỉnh, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, trong đó có hướng dẫn nội dung sinh hoạt hằng tháng. Ba tháng một lần, Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên nghe thông tin, thời sự có định hướng.

Về công tác tổ chức, sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV, (tháng 1-1989), Đảng bộ đã tiến hành các lần đại hội Đảng bộ và đại hội chi bộ theo Điều lệ Đảng và sự hướng dẫn của Huyện uỷ. Ngày 24-5-1992, Đảng bộ xã Tân Thái tiến hành Đại hội Đảng bộ xã khoá XV (nhiệm kỳ 1992-1994) với sự tham gia của 67 đảng viên của 10 chi bộ. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm chín đồng chí: đồng chí Nguyễn Đức Lợi được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thịnh được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Thái được bầu làm Thường trực Đảng uỷ xã. Khoảng tháng 4-1994, Đảng bộ Tân Thái tiến hành Đại hội Đảng bộ khoá XVI (nhiệm kỳ 1994-1996) với sự tham dự của 81 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm chín đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Thái được bầu

làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thịnh được bầu làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Khiết được bầu làm Thường trực Đảng ủy xã. Ngày 20-11-1994, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả tốt, an toàn, tiết kiệm. Hơn 99% cử tri trong xã tham gia. Hội đồng nhân dân xã Tân Thái có 17 đại biểu, do đồng chí Nguyễn Văn Thái làm Chủ tịch, đồng chí Hoàng Văn Bình làm phó Chủ tịch. Đến năm 1997, đồng chí Bùi Văn Hiệp làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (đồng chí Hoàng Văn Bình chuyển sang giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã). Tháng 1-1996, Đảng bộ xã Tân Thái tiến hành Đại hội Đảng bộ xã khoá XVII với sự tham gia của 80 đảng viên, của 11 chi bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ có ba đồng chí: đồng chí Nguyễn Văn Thái tiếp tục được Đại hội bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Thịnh làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Bình làm Thường trực Đảng ủy xã. Mỗi lần đại hội Đảng bộ, chi bộ là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đồng thời Đảng bộ tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên, nâng cao được chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ đã coi trọng về chất lượng và hiệu quả công tác để đánh giá năng lực cán bộ, trên cơ sở đó bổ sung kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp và quản lý cán bộ, từ năm 1996-2000, Đảng bộ đã cử gần 20 đồng chí đi học các lớp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện và

tỉnh. Đảng uỷ đã trực tiếp bồi dưỡng cho hơn 50 lượt các đồng chí bí thư, cấp uỷ, trưởng thôn xóm về nghiệp vụ công tác Đảng, công tác bầu cử Hội đồng nhân dân, công tác dân vận và tôn giáo. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện có nền nếp với những nội dung cụ thể như: kiểm tra chế độ sinh hoạt, ra nghị quyết, kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành nghị quyết của chi bộ, Đảng bộ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên. Căn cứ vào những tiêu chuẩn quy định của Đảng và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng bộ đã chỉ đạo, bình xét, phân loại để biểu dương, khen thưởng, đề nghị cấp trên công nhận, khen thưởng tổ chức Đảng và đảng viên, đồng thời Đảng bộ cũng nghiêm túc xử lý kịp thời những hiện tượng làm trái với bản chất của Đảng. Nhờ vậy không khí dân chủ trong Đảng bộ luôn được mở rộng, tính chiến đấu, phê bình và tự phê bình của Chi bộ, đảng viên được nâng cao, nội bộ Đảng luôn luôn đoàn kết, thống nhất cao về chính trị - tư tưởng và hành động.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều chuyển biến tích cực, được chú trọng cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo đúng thủ tục, nguyên tắc theo Điều lệ Đảng. Từ năm 1986-2000, mỗi năm Đảng bộ đã có từ 20 - 30 quần chúng ưu tú đi học các lớp cảm tình Đảng. Trong 15 năm, Đảng bộ đã kết nạp được: 44 đảng viên. Sau khi kết nạp, các đồng chí đảng viên mới đã phát huy được vai trò gương mẫu của người đảng viên. Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 101 đảng viên trong đó có 19 đồng chí đã vinh dự được trao tặng Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



Thực hiện phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội. Thông qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo và đề cử các đồng chí đảng viên có phẩm chất, năng lực, có kiến thức thực tiễn giữ các cương vị chủ chốt của chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng trong xã. Vì vậy, nhiều đảng viên giữ các cương vị chủ chốt trong xã đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có uy tín đối với nhân dân đã được bầu lại giữ chức vụ cũ.

Ngày 14-11-1999, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân trong xã thực hiện thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp với trên 99% cử tri tham gia. Hội đồng nhân dân xã Tân Thái nhiệm kỳ 1999 - 2004 có 23 đại biểu. Đồng chí Bùi Văn Hiệp làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Hoàng Văn Bình làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tháng 1-2001, đồng chí Phạm Hữu Đào làm phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (đồng chí Hoàng Văn Bình chuyển sang làm Bí thư Đảng uỷ xã).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị trong xã đã từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, với phương châm bám sát cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để tập trung tuyên truyền, giáo dục, vận động, tập hợp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương giải quyết kịp thời mọi vấn đề nảy sinh.

Là trung tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, từ năm 1984 - 2001, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Hoàng Đình Ân (1984-1990), Lê Văn Biểu (1990-1992), Lê Văn Hội (1992-1995), Phạm Thị Chỉ (1995-2008) làm Chủ tịch cùng với các đồng chí uỷ viên (mỗi khoá có từ 11-13 đồng chí) đã tập hợp các thành viên đoàn kết xung quanh Đảng bộ, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nổi bật là phong trào toàn dân ủng hộ chiến sĩ, đồng bào biên giới, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, ủng hộ đồng bào bão lụt, công tác chính sách hậu phương quân đội... đạt được nhiều kết quả tốt.

Thực hiện chủ trương của trên và được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, ngày 12-7-1988, Đại hội nông dân tập thể lần thứ nhất xã Tân Thái được tổ chức với sự tham gia của hơn 300 hội viên. Đại hội đã bầu đồng chí Đặng Văn Miệu làm Chủ tịch Hội Nông dân tập thể xã Tân Thái. Trong quá trình hoạt động, Hội Nông dân xã đã thường xuyên thực hiện tốt công tác vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, giúp nhau xây dựng các mô hình làm kinh tế, thực hiện xoá đói, giảm nghèo, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, xã hội, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện công tác quốc phòng - an ninh, xây dựng đời sống văn hoá, gia đình văn hoá mới.

Ngày 25-4-1991, Hội Cựu chiến binh lâm thời xã Tân Thái được thành lập với 63 hội viên, sinh hoạt ở sáu chi hội, Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh gồm có ba đồng chí: đồng chí Nguyễn Đức Hiền làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Thái làm Phó Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Văn Khiết làm

Ủy viên. Đến tháng 11-1991, Đại hội cựu chiến binh xã Tân Thái lần thứ nhất được tổ chức với sự tham gia của 63 đồng chí, trong đó có 26 đồng chí là đảng viên, chiếm 41% tổng số hội viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã gồm bảy đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Hiền làm Hội trưởng. Tháng 7-1994, Đại hội cựu chiến binh xã Tân Thái lần thứ II được tổ chức với sự tham gia của 83 đồng chí, sinh hoạt ở chín chi hội. Tháng 7-1998, Đại hội cựu chiến binh xã Tân Thái lần thứ III được tổ chức với sự tham gia của 127 đồng chí, sinh hoạt ở 10 chi hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm chín đồng chí, Ban Thường vụ có ba đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Hiền làm Chủ tịch. Quá trình hoạt động của Hội Cựu chiến binh xã luôn gắn chặt với phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững bản chất truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ”. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đồng thời vận động, tổ chức hội viên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hành gương mẫu, tiên phong trong tư tưởng và hành động để góp phần giáo dục, động viên thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh. Phát huy truyền thống bộ đội Cụ Hồ, các thế hệ hội viên Hội Cựu chiến binh trong xã luôn chủ động khắc phục khó khăn, tích cực giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế gia đình, xây dựng gia đình văn hoá, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, từ năm 1994-1998, Hội Cựu chiến binh xã được Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Cựu chiến binh tỉnh, huyện, Uỷ ban nhân dân tỉnh tặng giấy khen và bằng khen.



Đối với các tổ chức đoàn thể như: thanh niên, phụ nữ, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bằng nhiều văn bản hướng dẫn, các chỉ thị, nghị quyết, chuyên đề, các quy chế... nhằm ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của thanh niên, phụ nữ. Từ chức năng, nhiệm vụ của mình và luôn có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, Đoàn Thanh niên, do các đồng chí Bùi Ngọc Minh (1985), Lê Văn Tiến (1986-1991), Phạm Ngọc Khang (1992-1995), Nguyễn Thị Nga (1996-2007), Bùa Xuân Thảo (2008 đến nay), làm Bí thư đã cùng với Ban Chấp hành Đoàn xã tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền, vận động, tổ chức đoàn viên, hội viên thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hăng hái thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương ngày càng vững mạnh. Lực lượng đoàn viên trong xã đã luôn đi đầu thực hiện phong trào: “Ba xung kích làm chủ tập thể”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Hội Phụ nữ xã do các đồng chí Bùi Thị Tuyến (1987-1989), Vũ Thị Điệp (1990-1993), Phạm Thị Láng (1994 tháng 4-2002), Đặng Thị Loan (tháng 5-2002 đến nay) làm Chủ tịch cùng với Ban Chấp hành Hội đã tích cực giáo dục, tuyên truyền hội viên chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời luôn gần gũi, đi sâu, đi sát động viên, giúp đỡ nhau thực hiện có kết quả năm chương trình và hai phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình” do Trung ương Hội phát động.

Thực hiện chính sách nhân đạo, bảo trợ xã hội theo chủ trương của cấp trên, tháng 8-1992, Đảng bộ đã thành lập Hội Chữ thập đỏ xã Tân Thái gồm tám đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Thịnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch. Tháng 12-1995, Đảng bộ đã tổ chức Đại hội thành lập Hội Người cao tuổi xã Tân Thái. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã gồm 15 cụ, Ban Thường vụ gồm bốn cụ do cụ Trần Thanh Khâm làm Chủ tịch, cụ Hoàng Đình Ân làm Phó Chủ tịch.

Sau những năm nỗ lực phấn đấu thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng 1986-2000, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tân Thái đã giải quyết được một bước rất cơ bản và quan trọng về lương thực, thực phẩm, hình thành nền kinh tế nhiều thành phần, đa dạng. Cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp từng bước bị xoá bỏ, sản phẩm lao động sản xuất của nhân dân đã trở thành hàng hoá. Kết cấu hạ tầng cơ sở từng bước được xây dựng và phát triển đồng bộ. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế... đạt được nhiều tiến bộ mới. Nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai có chiều sâu và rộng khắp, tình hình an ninh, trật tự ở địa phương ổn định. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao so với mặt bằng chung của xã hội. Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ chưa thực sự đổi mới về tư duy kinh tế, tác phong chưa sâu sát, chưa duy trì chặt chẽ chế độ kiểm tra, theo dõi việc chấp hành và

thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đối với chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng điển hình, phát động các phong trào thi đua còn nặng về hình thức, chất lượng thấp... Vì vậy, nền kinh tế ở Tân Thái, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp vẫn còn nhiều yếu tố chưa ổn định, vững chắc, việc phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần chưa đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ nguồn lao động trong các hộ gia đình chưa có việc làm còn khá lớn, nhất là sau vụ thu hoạch lương thực, thực phẩm. Các phong trào về văn hoá, giáo dục, thể dục, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân.

Mặc dù còn những hạn chế, thiếu sót, song những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là trong 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng ở Tân Thái là rất to lớn và cơ bản. Thành tựu đó không những tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần, lòng tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân mà còn khẳng định vai trò lãnh đạo, tổ chức của Đảng bộ đối với quân và dân trong xã.

## II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN

### ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000 - 2010)

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã luôn luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó



khăn, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thắng lợi toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, bộ mặt nông thôn miền núi ở Tân Thái ngày càng có nhiều đổi mới. Những thành tựu đó, luôn gắn chặt với sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức toàn diện, trực tiếp của Đảng bộ xã.

Bước vào năm 2000, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được, quân và dân Tân Thái hăng hái đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất xây dựng quê hương. Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, từng bước đưa nền kinh tế - xã hội phát triển bền vững, Đảng bộ đã luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo đảm cho Đảng bộ thực sự là nhân tố quyết định lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân trong xã.

Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên về việc tiến hành đại hội Đảng các cấp, ngày 21-8-2000, Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005), Đảng bộ xã Tân Thái được tổ chức với sự tham gia của 101 đảng viên, sinh hoạt ở 12 chi bộ, trong đó có 10 chi bộ nông thôn và 2 chi bộ nhà trường. Đại hội đã tổng kết và nêu bật những kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng- an ninh, công tác xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, đồng thời đề ra phương hướng lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ tới. Đại hội

đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí; Ban Thường vụ gồm ba đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thịnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã; đồng chí Bùi Ngọc Tuyển được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Đến tháng 12-2000, đồng chí Hoàng Văn Bình làm Bí thư Đảng uỷ (thay đồng chí Nguyễn Văn Thịnh bị ốm mất). Đồng chí Bùi Ngọc Tuyển được bầu làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã. Sau Đại hội Đảng bộ xã, các tổ chức, đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn về đội ngũ cán bộ.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội khoá XVIII của Đảng bộ xã và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Tân Thái hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2001-2005).

Từ những bài học kinh nghiệm được tổng kết trong các nhiệm kỳ lãnh đạo, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn, xây dựng đề án, quy hoạch tổng thể và từng vùng... quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân đẩy mạnh chuyển dịch nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sang sản xuất hàng hoá, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh hàng hoá làm mục tiêu phấn đấu, kết hợp đẩy mạnh các hoạt động thương mại - dịch vụ phục vụ cho du khách tham quan, khu du lịch hồ Núi Cốc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng uỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng khai thác, phát huy thế mạnh và tiềm năng của địa phương,

gắn với sản xuất chế biến sản phẩm, tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi. Từ năm 2001, sản xuất vụ đông ở trên địa bàn xã đã trở thành vụ sản xuất chính. Các hoạt động dịch vụ bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp được tăng cường hơn một bước như: các giống lúa, ngô mới đưa vào sản xuất; cơ khí hoá nông nghiệp ở các khâu; làm đất, thu hoạch sản phẩm, vận chuyển, chế biến; xây dựng, tu sửa các công trình thuỷ lợi. Nhờ vậy, năng suất lúa ở Tân Thái đạt trên 5tấn/ha/năm. Từ năm 2001-2005, hằng năm năng suất lúa tăng từ 3-5%. Các loại hoa màu như ngô, khoai vụ đông, đậu, lạc, vừng được nhân dân tích cực gieo trồng, chăm sóc nên sản lượng đạt khá, mỗi năm toàn xã thu hoạch được khoảng 100tấn màu quy thóc, góp phần tích cực tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống sinh hoạt của nhân dân. Năm 2005, tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 690tấn. Bình quân lương thực đạt 209kg/người/năm.

Về sản xuất chè, trong 5 năm, toàn xã đã trồng mới thêm được 28ha, trong đó có 5ha chè cành, đến năm 2005, tổng diện tích chè trên toàn xã có 245 ha, đạt 101,2% kế hoạch so với Nghị quyết Đại hội khoá XVIII. Năng suất bình quân hằng năm đạt 75 tạ/ha/năm. Năm 2005, tổng sản lượng chè thu hái tươi đạt 1.830tấn, vượt 14,3% kế hoạch, giá trị tổng sản lượng đạt khoảng trên 3 tỷ đồng.

Phát huy thế mạnh của đồi rừng và các sản phẩm từ đồi rừng, đặc biệt là chăm sóc, bảo vệ, phát triển, gìn giữ các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn khu vực hồ Núi Cốc, trong 5 năm, được sự chỉ đạo, tổ chức của Ủy ban nhân dân xã, quân và dân Tân Thái đã chăm sóc và trồng



mới được 140ha rừng, 10ha cây ăn quả, góp phần thiết thực giữ gìn môi trường sinh thái và tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Các chỉ tiêu, kế hoạch về chăn nuôi gia súc, gia cầm, tài chính, tín dụng, dịch vụ tổng hợp tiếp tục được duy trì và có bước phát triển khá, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tổng thu ngân sách năm 2000, toàn xã đạt trên 200 triệu đồng, năm 2005 đạt trên 400 triệu đồng. Đàn trâu, bò do các hộ gia đình nuôi giữ ổn định trên 650 con. Đàn lợn, đàn gia cầm, chăn nuôi thủy sản khá phát triển, góp phần tích cực giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Từ các nguồn kinh tế phụ như chăn nuôi, dịch vụ... nhiều hộ gia đình đã vươn lên hộ khá và giàu. Công tác xoá đói, giảm nghèo được triển khai mạnh mẽ ở tất cả các xóm và hộ gia đình, tỷ lệ hộ nghèo trong xã năm 2001 là 25%, năm 2004 còn 4,5% theo tiêu chí cũ (33/739 hộ). Toàn xã không có hộ đói và đã cơ bản xoá xong nhà tranh tre dột nát cho các hộ nghèo. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Hạ tầng kết cấu vật chất đường, điện, trường, trạm ngày càng hoàn thiện. Đặc biệt khu du lịch hồ Núi Cốc từng bước được Nhà nước đầu tư kinh phí ngày càng phát triển đồng bộ cả về nội dung và hình thức đã tạo thuận lợi cho các ngành nghề dịch vụ của địa phương được phát triển, góp phần nâng cao nguồn thu nhập cho đông đảo nhân dân trong xã.

Đời sống kinh tế phát triển nên các mục tiêu phấn đấu về văn hoá - xã hội cũng từng bước phát triển toàn diện.

Thực hiện phương hướng và mục tiêu hướng đến một xã hội học tập, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, mạng lưới phòng học, lớp học, trường học trong xã tiếp tục được đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới. Tỷ lệ phòng học kiên cố đến năm 2005 đạt trên 70%. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập được mua sắm, trang bị thêm các học cụ, mô hình, đồ dùng thí nghiệm. Trong các năm học, phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được đông đảo các thầy, cô giáo và học sinh thực hiện. Tỷ lệ lên lớp, lên cấp hàng năm đạt trên 80%. Đội ngũ giáo viên được bổ sung, được nâng cao về chất lượng đào tạo với hơn 90% giáo viên đạt chuẩn theo quy định. Năm 2002, Đảng bộ đã chỉ đạo, tổ chức thành lập Hội Khuyến học xã Tân Thái do đồng chí Nguyễn Hữu Ái (2002 - 2005), đồng chí Nguyễn Văn Hiến (2005 đến nay) làm Chủ tịch. Quá trình hoạt động, Hội đã luôn phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo, động viên kịp thời phong trào học tập của các em học sinh và nhân dân.

Các hoạt động văn hoá - thông tin, tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đáp ứng nhu cầu và đời sống tinh thần của nhân dân. Bằng nhiều hình thức và phương pháp phong phú như: hội họp, sinh hoạt đoàn thể, tuyên truyền cổ động, mở hội xuống đồng, tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi của các ngành, đoàn thể, giao lưu văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao. Được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã, do đồng chí Phạm Thị Chỉ làm Chủ tịch và đồng chí Bùi Văn Thi làm Phó Chủ tịch cùng 23 đồng chí uỷ viên đã luôn đoàn kết, thống nhất, tăng cường vận động

tập hợp tổ chức các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng. Trong đó nổi bật trong nhiệm kỳ này là phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới, xóm, làng văn hoá, toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư ngày càng được nhân dân hưởng ứng. Năm 2005, toàn xã có 6/10 xóm (60%) đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến; 5/5 cơ quan đạt danh hiệu văn hoá; 556/739 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp và sự hỗ trợ của xã, đến năm 2005 trong xã đã có thêm năm nhà văn hoá xóm.

Công tác bảo trợ, chính sách xã hội được thực hiện tích cực và chăm lo chu đáo, chính sách khen thưởng trong các thời kỳ kháng chiến được triển khai nghiêm túc đến tất cả các đối tượng, không để sót và kê khai đúng ngay từ cơ sở. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, chăm sóc gia đình đối tượng chính sách và các hoạt động từ thiện, nhân đạo... đã trở thành phong trào xã hội hoá ở Tân Thái, trở thành nét đẹp trong đời sống xã hội vừa thiết thực, hiệu quả, vừa có tính giáo dục truyền thống sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân. Đến năm 2005, toàn xã đã xây dựng được quỹ tình nghĩa hơn 5 triệu đồng. Bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp và sự hỗ trợ của Nhà nước, xã đã xây dựng hoàn chỉnh một nghĩa trang liệt sĩ với 2,7 tỷ đồng. Mặt trận Tổ quốc xã đã vận động nhân dân hỗ trợ xây dựng hai nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo với tổng giá trị 13.780.000 đồng, sửa chữa một nhà trị giá 1 triệu đồng, hỗ trợ tám lợp trị giá 2.205.000 đồng.



Hoạt động y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo nên có nhiều bước phát triển mới cả về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Đến năm 2004, xã đã xây dựng hoàn chỉnh khu trạm xá cấp bốn, gồm tám phòng khám, chữa bệnh và điều trị. Đến năm 2005, nguồn nhân lực y tế ở Tân Thái đã có: một bác sĩ, hai y sĩ, một y tá và 10 y tế thôn bản ở 10 xóm. Các chương trình chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được phổ biến, tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả trong các tầng lớp nhân dân và học sinh. Đến năm 2005, Tỷ lệ tăng dân số toàn xã là 15,46%. 100% các cháu được tiêm đủ sáu loại vắc xin. Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch được Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo, đồng thời được đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trong xã thực hiện tích cực, triệt để nên trong 5 năm (2001 - 2005), toàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khoẻ nhân dân được nâng lên đồng đều ở tất cả các lứa tuổi.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2001 - 2005), tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện và xã tuy vẫn giữ được ổn định, không xảy ra các vụ việc lớn và nghiêm trọng nhưng đã xuất hiện và tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp mới nảy sinh như: tình trạng tranh chấp đất đai vẫn xảy ra, tệ nạn xã hội và tỷ lệ những người mắc các tệ nạn xã hội có nguy cơ gia tăng, sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động “diễn biến hoà bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Tân Thái đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về “Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Nghị quyết 09 của Chính phủ về “Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm”, Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Từ nội dung các nghị quyết trên và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, được sự tham mưu của Ban công an xã, do đồng chí Trương Văn Ngọc làm Trưởng ban, Đảng uỷ Tân Thái đã ra nghị quyết, ra các văn bản, quy chế, quy định, chương trình hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện. Sau khi được học tập, các xóm và các hộ gia đình đều có bản đăng ký cam kết chấp hành và thực hiện nghiêm các nội dung, chương trình hành động đã đề ra. Nhìn chung từ năm 2001-2005, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không có vụ việc lớn về chính trị và hình sự.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Trương Văn Mừng (1998-2001) và đồng chí Bùi Ngọc Minh (2002-2006) làm Chỉ huy trưởng đã thường xuyên, chủ động tham mưu đắc lực cho Đảng uỷ, chính quyền xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương đạt được nhiều kết quả tốt như: Tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức về các Pháp lệnh dân quân tự vệ, dự bị động viên; chỉ đạo, tổ chức xây dựng lực lượng dân quân có số lượng hợp lý, chất lượng ngày

càng cao; thực hành diễn tập phòng thủ của các ngành, các cấp và nhân dân đạt kết quả tốt; thường xuyên bổ sung phương án tác chiến khu vực phòng thủ xã và trong khu vực. Hằng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, có chất lượng tốt. Quân số tham gia huấn luyện đạt 100%, thực hiện đầy đủ các nội dung, chương trình huấn luyện theo quy định. Công tác quốc phòng - quân sự địa phương ở Tân Thái đều được cấp trên đánh giá là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ khá.

Để đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương, Đảng bộ Tân Thái đã luôn chú trọng củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, coi đây là nhân tố quyết định mọi thắng lợi ở địa phương. Trong kế hoạch 5 năm 2001-2005, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện tốt vai trò, chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, vận động và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả tốt. Chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị theo biên chế ngày càng được đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao về mọi mặt. Từ năm 2001- 2005, Đảng bộ đã có tám đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, sáu đồng chí học sơ cấp chính trị, một đồng chí đi học lớp chỉ huy trưởng quân sự xã, phát triển 45 đảng viên mới, vượt 80% kế hoạch, bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc và chất lượng. Đây thực sự là nguồn cán bộ trẻ, có năng lực, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu và sự lãnh đạo toàn



diện của Đảng bộ. Năm 2001, toàn Đảng bộ có 114 đảng viên, sinh hoạt ở 11 chi bộ, kết quả bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên trong năm có: 6/11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 3/11 chi bộ đạt khá; 2/11 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; 112/114 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ loại 1. Năm 2004, toàn Đảng bộ có 134 đảng viên, sinh hoạt ở 13 chi bộ, trong năm, qua bình xét phân loại, toàn Đảng bộ có 9/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc; 4/13 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Qua phân tích chất lượng đảng viên, Đảng bộ có 122/124 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (124/134 dự phân loại). Ngày 15-4-2004, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả tốt, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm, số cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 99%. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Tân Thái khoá XVII (2004 - 2009) gồm 25 đại biểu đã bầu đồng chí Bùi Văn Hiệp làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Phạm Hữu Đào làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đến tháng 8 - 2005, đồng chí Nguyễn Đức Hồng làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay đồng chí Phạm Hữu Đào chuyển sang làm Thường trực Đảng uỷ xã. Tháng 10-2005, đồng chí Trương Văn Mừng được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khoá XVIII, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi và toàn diện trên tất cả các

lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trong quá trình trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn những năm đầu thế kỷ XXI, có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ Tân Thái ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên, ngày 10-8-2005, Đảng bộ xã Tân Thái đã tiến hành Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Tham dự Đại hội có đảng viên của 13 chi bộ. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 và đề ra phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới (2005 - 2010). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIX gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ gồm ba đồng chí: đồng chí Bùi Văn Hiệp được bầu giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Trương Văn Mừng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Phạm Hữu Đào được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng uỷ xã. Sau Đại hội, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã, các đoàn thể quần chúng đã được củng cố, kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Tháng 10 - 2008, Đại hội Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã đã bầu Ban Chấp hành gồm 30 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Hồng làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Thái làm Phó Chủ tịch.

Với phương châm mở rộng dân chủ, tập trung phát huy trí tuệ của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ tới là: phát huy những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, tập trung cao độ mọi nguồn nội lực đẩy mạnh

tốc độ phát triển kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp và nền kinh tế đa dạng, toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá; phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, giải quyết việc làm; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; củng cố, xây dựng nền quốc phòng - an ninh vững chắc; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương. Đại hội đã phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã đề cao trách nhiệm, chủ động, đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX.

Từ nghị quyết đại hội Đảng bộ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, văn bản hướng dẫn nhằm thể chế hoá những chủ trương, quyết sách đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ về thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch như: phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng để đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Về cơ cấu kinh tế của xã tính đến năm 2010

- Nông nghiệp từ 74,68% giảm xuống 65,58%, tổng sản lượng lương thực đạt 676,13 tấn, đạt 94,5%; đàn lợn tăng 95%; đàn trâu tăng 68%; đàn lợn tăng 16,6%. Diện tích trồng chè tăng 7%, năng suất đạt 86 tạ/ha, đạt 100% kế hoạch, sản lượng chè búp tươi đạt 2.248,9 tấn. Thực hiện khai thác, chăm sóc, bảo vệ tốt 744 ha rừng. Toàn xã có bảy trang trại và hầu hết các hộ gia đình sản xuất



nông nghiệp đang phấn đấu theo mục tiêu đạt 60 triệu đồng/ha.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 13,28%, bình quân tăng 0,8%/năm.

- Các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất phát triển mạnh mẽ, đến nay toàn xã có sáu trạm thu phát sóng điện thoại, gần 2.000 máy điện thoại cố định và di động, bình quân mỗi hộ có 1,8 máy. Toàn xã có chín xe ô tô (một xe ca), bảy xưởng chế biến gỗ, hai xưởng cơ khí, hai xưởng sản xuất vật liệu xây dựng, 11 máy cày, bảy máy xay sát, bốn máy vò lúa; 100% hộ gia đình sản xuất chè có máy vò và sao chè. Toàn xã có 85% số hộ gia đình có xe máy, 99% gia đình có phương tiện nghe nhìn, 100% hộ gia đình sử dụng điện lưới quốc gia. Bên cạnh đó, phát huy thế mạnh của địa phương, các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ phục vụ nhân dân và du khách tham quan hồ Núi Cốc trong toàn xã khá phát triển, trong 5 năm (2005 - 2010) tổng giá trị đạt 21,04%, bình quân tăng 1%/năm.

Nhờ các hoạt động phát triển kinh tế toàn diện, công tác thu, cân đối ngân sách của xã hằng năm đều tăng, bình quân trong 5 năm (2005 - 2010) tăng 17,9%; Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8%/năm. Đến năm 2010, toàn xã có 87,6% hộ giàu và khá, 12,4% hộ nghèo theo tiêu chí mới.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hoá, y tế có bước phát triển khá cả về số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ khoá XIX, trường tiểu học của xã đạt chuẩn quốc gia mức độ I (năm 2007); xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế, toàn xã có 62% hộ gia đình có công trình phụ hợp vệ sinh, tỷ lệ

trẻ em suy dinh dưỡng còn 17,7%; tỷ suất sinh thô còn 14,5% (giảm 0,96%). Đến năm 2010, toàn xã có 9/10 xóm đạt tiêu chuẩn khu dân cư tiên tiến, 7/10 xóm đạt xóm văn hoá; 83,1% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá; 9/10 xóm có nhà văn hoá. Năm 2009, xã đã tổ chức Đại hội văn hoá thể dục thể thao lần thứ hai thành công tốt đẹp, an toàn, tiết kiệm.

Công tác chính sách xã hội, từ thiện, nhân đạo được thực hiện tích cực và mang tính xã hội hoá cao. Đảng bộ và nhân dân trong xã đã thường xuyên thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người có công, người nghèo, bị thiên tai... Trong 5 năm, Tân Thái đã xây dựng được 37 nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được Đảng bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Từ năm 2005 - 2010, Ban chỉ huy quân sự xã do đồng chí Đỗ Văn Nghị làm Chỉ huy trưởng (2007-2010) đã thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, đồng thời cùng các đồng chí trong Ban chỉ huy quân sự xã trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung về công tác quốc phòng - quân sự địa phương trên địa bàn xã như: Xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện và diễn tập, động viên tuyển quân, quản lý vũ khí trang bị... đạt được nhiều kết quả thiết thực, cơ bản, vững chắc, Hằng năm lực lượng vũ trang xã Tân Thái luôn đạt danh hiệu đơn vị khá. Bên cạnh đó, Ban công an xã do đồng chí Vũ Hồng Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy xã làm Trưởng ban (2006 đến nay) đã cùng với các đồng chí trong Ban công an xã, hệ thống công an viên, tổ an ninh nhân

dân tổ chức phát động toàn dân thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Vì vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn giữ vững ổn định, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện.

Từ năm 2006 - 2010, Đảng bộ luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, năm 2007 đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Hằng năm, trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 99% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ phát triển được 43 đảng viên mới, tổ chức trao Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho hai đồng chí; Huy hiệu 50 năm tuổi đảng cho năm đồng chí; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 27 đồng chí; Huy hiệu 30 năm tuổi đảng cho 28 đồng chí.

Trong nhiệm kỳ, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành lập các tổ chức như: Công đoàn cơ quan xã (2006), Hội Cựu thanh niên xung phong (2007), Hội Nạn nhân chất độc màu da cam (2008).

Từ năm 2007, Đảng bộ đã tổ chức và phát động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, học sinh thực hiện cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đến nay đã đạt được nhiều kết quả tốt.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ còn những mặt hạn chế là:



- Chưa phát huy mạnh mẽ nguồn tiềm năng của địa phương cả về nguồn nhân lực và điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo và phương pháp tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ nhiều lúc chưa nhạy bén và chưa theo kịp với tình hình phát triển chung của xã hội.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa sâu sát, cụ thể, công tác tham mưu của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội còn nhiều hạn chế.

Trên cơ sở những thuận lợi và những kết quả đáng phấn khởi đã đạt được trong nhiệm kỳ 2005-2010, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Tân Thái tiếp tục phấn đấu, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn theo đường lối của Đảng.

Bước vào năm 2010, thực hiện Chỉ thị số 37/CT-BCT, ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19/HU ngày 9-11-2009 của Huyện uỷ Đại Từ về việc tiến hành đại hội Đảng các cấp từ ngày 8 đến ngày 9-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Tân Thái khoá XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức với sự tham gia của 163 đảng viên, sinh hoạt ở 16 chi bộ, đảng viên nhiều tuổi nhất là đồng chí Phạm Hữu Duyên, sinh năm 1919, đảng viên trẻ tuổi nhất là đồng chí Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1986. Với tinh thần trách nhiệm cao, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và đổi mới, Đại hội đã ra Nghị quyết về phương hướng thực hiện nhiệm vụ toàn diện trong nhiệm kỳ 2010-2015 là:

*Thứ nhất*, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với cơ cấu: Nông nghiệp chiếm 50,68%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 19,28%; thương mại, du lịch và dịch vụ chiếm 30,04%. Sản lượng đạt 72,9 triệu đồng/ha; thu nhập bình quân đầu người (năm 2015) đạt trên 14 triệu đồng/người/năm; mức tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 8%/năm.

\* Về nông nghiệp:

- Sản lượng lương thực cây có hạt hàng năm đạt từ 670 - 680 tấn.

- Phát triển diện tích trồng cây chè đến năm 2015 là 10ha, năng suất đạt 95 tạ/ha.

- Trồng rừng sản xuất và phân tán hàng năm đạt từ 3-5ha.

- Giữ ổn định đàn trâu: 350 con, đàn bò: 100 con; đàn lợn: 1.500 con; đàn dê: 200 con; đàn gia cầm: 30.000 con.

\* Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: tăng 1%/năm (1 tỷ đồng).

\* Về thương mại - du lịch - dịch vụ tăng 1,5%/năm (15,5 tỷ đồng).

Tổng thu ngân sách bình quân tăng 45%/năm; thu cân đối ngân sách tăng bình quân 20%/năm.

*Thứ hai*, phát triển văn hóa xã hội:

- Sản lượng hàng năm có 85% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 90% số xóm đạt khu dân cư tiên tiến, trong đó có 70% xóm đạt xóm văn hóa; 5,5 cơ quan có nếp sống văn hóa.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm là 3%.

- Giữ vững và ngày càng nâng cao chất lượng tiêu chí chuẩn quốc gia trong ngành giáo dục, y tế.

*Thứ ba, về công tác quốc phòng - an ninh:*

- Phần đầu đạt khá về thực hiện các nội dung, mục tiêu, kế hoạch, củng cố, xây dựng công tác quốc phòng - quân sự địa phương.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xã và trong khu vực.

*Thứ tư, về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.*

*Về xây dựng Đảng*

Đảng bộ đạt tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; trong đó có 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 20% đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết nạp đảng viên mới đạt 5% so với tổng số đảng viên. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt học tập nghị quyết đạt 90% trở lên.

*Về xây dựng hệ thống chính trị*

- Thường xuyên xây dựng, củng cố xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao chất lượng, cải tiến công tác lãnh đạo, bảo đảm cho hệ thống chính trị thường xuyên chủ động, phát huy và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ kế cận.

- Chủ động phát huy vai trò, chức năng của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng và phát triển các mô hình làm kinh tế giỏi.

Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp lớn để thực hiện thắng lợi các nội dung, mục tiêu của Nghị quyết Đại



hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, trên cơ sở 19 tiêu chí của Chính phủ quy định về xây dựng nông thôn mới.

Sau hai ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí; đồng chí Bùi Văn Hiệp được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Phạm Hữu Đào được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Đỗ Văn Nghị được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng uỷ xã. Các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ là: Trương Văn Ngọc, Nguyễn Đức Hồng. Đại hội đã bầu ba đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện. Sau Đại hội, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng đã được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Như vậy, sau 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước để xây dựng quê hương, Đảng bộ xã Tân Thái luôn đề cao vai trò, trách nhiệm, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, luôn tự học tập, trau dồi kiến thức, vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ Tân Thái ngày càng tiến bộ, trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, góp phần xứng đáng thực hiện các mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

## KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Đại Từ, Đảng bộ quân và dân xã Tân Thái đã luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống văn hoá nhân hậu và bằng năng lực sáng tạo, cần cù thông minh của mình đã vượt qua mọi khó khăn, anh dũng, kiên cường chiến đấu, lao động, học tập và công tác góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và giành được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân các dân tộc xã Tân Thái đã từng bước được tuyên truyền, giác ngộ và nâng cao nhận thức về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, về chính sách của Mặt trận Việt Minh. Từ truyền thống yêu nước và sự giác ngộ về cách mạng, đồng thời được đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng lãnh đạo, hướng dẫn và tổ chức, phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Tân Thái từng bước được xây dựng về lực lượng chính trị, lực lượng quân sự, cơ sở vật chất và ngày càng phát triển mạnh mẽ cùng nhân dân các dân tộc trong

huyện đứng lên đánh đổ ách thống trị của chế độ phong kiến, thực dân đế quốc, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng bộ huyện và Chi bộ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân Tân Thái đã đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành, vận dụng sáng tạo và thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách kháng chiến của Đảng. Vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh, quân và dân Tân Thái đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu, sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, xây dựng công sự trận địa, xây dựng làng xã liên hoàn chiến đấu. Lực lượng vũ trang Tân Thái từ nhân dân mà ra, được Đảng lãnh đạo, được nhân dân đùm bọc, yêu thương, giúp đỡ đã thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến. Với số lượng không nhiều nhưng lực lượng vũ trang Tân Thái đã anh dũng cùng các đơn vị bạn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ vững chắc quê hương và căn cứ địa kháng chiến. Trong chín năm kháng chiến, nhân dân Tân Thái đã cử 125 con em ưu tú của mình lên đường cầm súng đánh giặc bảo vệ Tổ quốc, 780 người đi dân công phục vụ tiền tuyến, ba gia đình được tặng bằng có công với nước. Cùng với việc đóng góp sức người, nhân



dân Tân Thái đã đóng góp cho kháng chiến 320 tấn lương thực, 150 tấn thực phẩm. Với những thành tích to lớn đã đạt được trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, quân và dân Tân Thái đã có nhiều đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng hậu phương vững mạnh với việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ quyết tâm và ý chí: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” và “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, trong 21 năm, Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đã đóng góp cho Nhà nước 4.800 tấn lương thực, thực phẩm; cử 457 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường đánh Mỹ với ý chí “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Chi bộ, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ lao động sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu. Với những thành tích xứng đáng đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ, quân và dân Tân Thái đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, hàng nghìn Huân chương, Huy chương Kháng chiến các hạng, hàng trăm bằng khen, giấy khen, danh hiệu chiến sĩ thi đua, chiến sĩ quyết thắng cho

tập thể và cá nhân. Nhân dân các dân tộc xã Tân Thái rất tự hào về những đóng góp của mình vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và những phần thưởng của Đảng, Nhà nước trao tặng.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vừa phải khắc phục hậu quả chiến tranh, vừa xây dựng quê hương đất nước trong hoàn cảnh vừa có hoà bình vừa có chiến tranh, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, vượt qua mọi khó khăn đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, xây dựng nền quốc phòng - an ninh của địa phương vững mạnh, giữ vững và ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau những năm thực hiện công cuộc đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, diện mạo nông nghiệp nông thôn ở Tân Thái ngày càng đổi mới tươi đẹp; thế trận quốc phòng - an ninh ở địa phương luôn được chăm lo, xây dựng và củng cố ngày càng vững mạnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được thực hiện có chất lượng, hệ thống chính trị luôn được quan tâm, chăm lo, củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động.

Đây thực sự là những tiền đề về chính trị, tinh thần và vật chất thuận lợi để Tân Thái trở thành một địa phương có nền kinh tế - xã hội phát triển mạnh và bền vững, quốc phòng - an ninh vững mạnh.

Trải qua chặng đường lịch sử gần 60 năm, rất vẻ vang, oanh liệt và hào hùng, có cả thành công và chưa thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, Chi bộ, Đảng bộ Tân Thái có thể rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

### **1. Chi bộ, Đảng bộ đã thường xuyên quán triệt, chấp hành, thực hiện và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và đưa vào cuộc sống của nhân dân**

Để thực hiện được những nội dung trên, Chi bộ, Đảng bộ đã tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó không ngừng tự học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức để tiếp thu, chủ động và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để đề ra các biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Để thực hiện vai trò lãnh đạo, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân trong xã, Chi bộ, Đảng bộ đã thường xuyên chăm lo xây dựng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo đảm cho nội bộ Đảng luôn đoàn kết, thống nhất cao về chính trị, tư tưởng và hành động. Từ thực tiễn hoạt động qua gần 60 năm, Chi bộ, Đảng bộ đã luôn chủ động, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác xây dựng Đảng nên Chi bộ, Đảng bộ



Tân Thái ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Từ một chi bộ có bảy đảng viên, đến nay Đảng bộ đã có 163 đảng viên với 16 chi bộ, đủ các thành phần, tôn giáo, dân tộc. Tính chiến đấu, tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên đã làm cho Đảng luôn gắn chặt với nhân dân, làm cho nhân dân tin yêu, gắn bó với Đảng, bảo vệ Đảng. Từ ngày thành lập đến nay, Chi bộ, Đảng bộ Tân Thái đã trải qua 20 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội là một sự kiện đánh dấu sự trưởng thành toàn diện của Chi bộ, Đảng bộ cả về sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân, đồng thời qua đó cũng rút ra được những bài học bổ ích về những thành công và những vấn đề chưa thành công.

## **2. Thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhiệm vụ củng cố, xây dựng chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được Đảng bộ tăng cường đội ngũ đảng viên, thường xuyên cải tiến sự lãnh đạo, đề ra các quy chế, quy định để chính quyền, các đoàn thể chính trị xã hội vừa chủ động, vừa phát huy quyền làm chủ của mình trong thực hiện nhiệm vụ, vai trò, chức năng được quy định. Với những biện pháp cụ thể, tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể, Đảng bộ đã thường xuyên củng cố, xây dựng bộ máy của chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng rút gọn về chất lượng và số lượng, ban hành các chỉ thị, ra nghị quyết, đề ra quy chế hướng dẫn để chính quyền, các tổ chức đoàn thể đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động, đồng

thời xây dựng kế hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ cán bộ kế tiếp, phân công đảng viên đảm nhiệm các vị trí...

Bài học về chăm lo củng cố, xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp quần chúng xung quanh Đảng luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Tân Thái trong gần 60 năm qua.

### **3. Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm tư tưởng dựa vào dân “lấy dân làm gốc”, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân**

Từ mục tiêu lý tưởng của Đảng là chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân, lấy phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, kết hợp giữa mục tiêu chính trị với chăm lo lợi ích của nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu, vì lợi ích của nhân dân, Chi bộ, Đảng bộ xã Tân Thái đã thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng cho nhân dân. Đồng thời đề ra những biện pháp, chủ trương, chính sách cụ thể và thích hợp, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhiều thành tựu đáng phấn khởi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trong tình hình hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần sâu sắc bài học “lấy dân làm gốc” và quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” từ đó hoà mình với nhân dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không ngại khó, ngại khổ, gương mẫu, tiên phong trong lao động, học tập, công tác,

sinh hoạt, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh và phải luôn luôn “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

#### **4. Thường xuyên chăm lo củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân**

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược được tiến hành đồng thời, có mối quan hệ hữu cơ, hỗ trợ cho nhau cùng tồn tại và phát triển. Vì vậy, Chi bộ, Đảng bộ Tân Thái luôn xác định: xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, rộng khắp là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của các ngành, các cấp và của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt đã tạo cho Tân Thái luôn luôn có cả thế và lực trong cả thời chiến và thời bình. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng, đồng thời xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, lực lượng vũ trang Tân Thái luôn tiên phong, gương mẫu, xung kích đi đầu trong mọi công việc, miệt mài, tay làm, nhất là trong những lúc khó khăn, gian khổ, ác liệt và hy sinh. Thực tiễn gần 60 năm qua, lực lượng vũ trang Tân Thái đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó. Đây là một trong những thành công lớn của Chi bộ, Đảng bộ Tân Thái trong quá trình lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống



nhất Tổ quốc, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trải qua gần 60 năm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ những kinh nghiệm quý báu được rút ra từ thực tế đấu tranh, xây dựng và trưởng thành của Chi bộ, Đảng bộ, chắc chắn sẽ còn là những giá trị to lớn giúp cho Đảng bộ tiếp tục xứng đáng là nhân tố quyết định lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân Tân Thái trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

# PHỤ LỤC

---

## PHỤ LỤC I

**Danh sách tập thể, cá nhân được tặng Bằng có công với nước, số lượng Huân chương, Huy chương và danh sách các liệt sĩ.**

**I- Danh sách gia đình và cá nhân được tặng Bằng có công với nước**

1. Nguyễn Văn Liêm
2. Nguyễn Văn Dũng

**II- Danh sách cán bộ tiên khởi nghĩa**

1. Nguyễn Đăng Hồi
2. Đặng Văn Tú
3. Trần Văn Tư

**III- Danh sách tập thể và cá nhân được tặng thưởng huân chương, huy chương**

1. Tập thể: Nhân dân và Đảng bộ xã Tân Thái được tặng thưởng một Huân chương Lao động hạng Ba.
2. Nhân dân và Đảng bộ xã Tân Thái được tặng thưởng: 1.000 Huân chương, Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.

#### IV- Danh sách các liệt sĩ

##### 1. Thời kỳ chống Pháp:

1. Đoàn Xuân Đảm
2. Ngô Văn Được

##### 2. Thời kỳ chống Mỹ:

1. Trịnh Ân Thi
2. Nguyễn Đình Nội
3. Bùi Xuân Thìn
4. Lưu Minh Xoang
5. Nguyễn Xuân Thuỷ
6. Hoàng Văn Nghiệp
7. Nguyễn Văn Yên
8. Phạm Quang Thọ
9. Phạm Minh Xuân
10. Nguyễn Đức Giáp
11. Hà Văn Quế
12. Hoàng Văn Nghệ
13. Lê Văn Ngôn
14. Hoàng Công Ty
15. Phạm Văn Khoa
16. Nguyễn Văn Thanh
17. Hoàng Văn Thi
18. Đỗ Xuân Thu
19. Đỗ Văn Nghĩa
20. Ngô Quang Sửu
21. Đặng Huy Cường



22. Hà Đức Thọ
23. Trần Trọng Nghĩa
24. Trần Văn Cường
25. Trần Văn Lĩnh
26. Lã Thành Hưởng
27. Lê Văn Bách
28. Phạm Quang Vinh
29. Trương Văn Đồng

### **3. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:**

1. Lê Thế Huỳnh
2. Trần Ngọc An

### **V- Số lượng các đồng chí là thương binh, bệnh binh và nạn nhân chất độc hoá học**

**1. Thương binh:** 23 đồng chí

- Thời kỳ chống Mỹ: 14 đồng chí
- Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 9 đồng chí

**2. Bệnh binh:** 6 đồng chí

**3. Nạn nhân chất độc hoá học:** 47 đồng chí

### **VI- Số lượng các đồng chí tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hoả tuyến qua các thời kỳ**

**1. Thời kỳ chống Pháp**

- Bộ đội: 125 đồng chí.
- Thanh niên xung phong: 1 đồng chí
- Dân công: 780 đồng chí

## **2. Thời kỳ chống Mỹ**

- Bộ đội : 457 đồng chí
- Thanh niên xung phong: 20 đồng chí.
- Dân công: 28.000 lượt người.

## **3. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (đến năm 2010)**

- Bộ đội: 432 đồng chí



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Thái khóa XX (2010-2015)



Hội đồng nhân dân xã Tân Thái khóa XVIII (2011-2016)





Nông dân chăm sóc lúa vụ chiêm



Nông dân xóm Dốc Đỏ chăm sóc màu vụ Đông



Vườn ươm giống chề mới ở xóm Thái Hòa

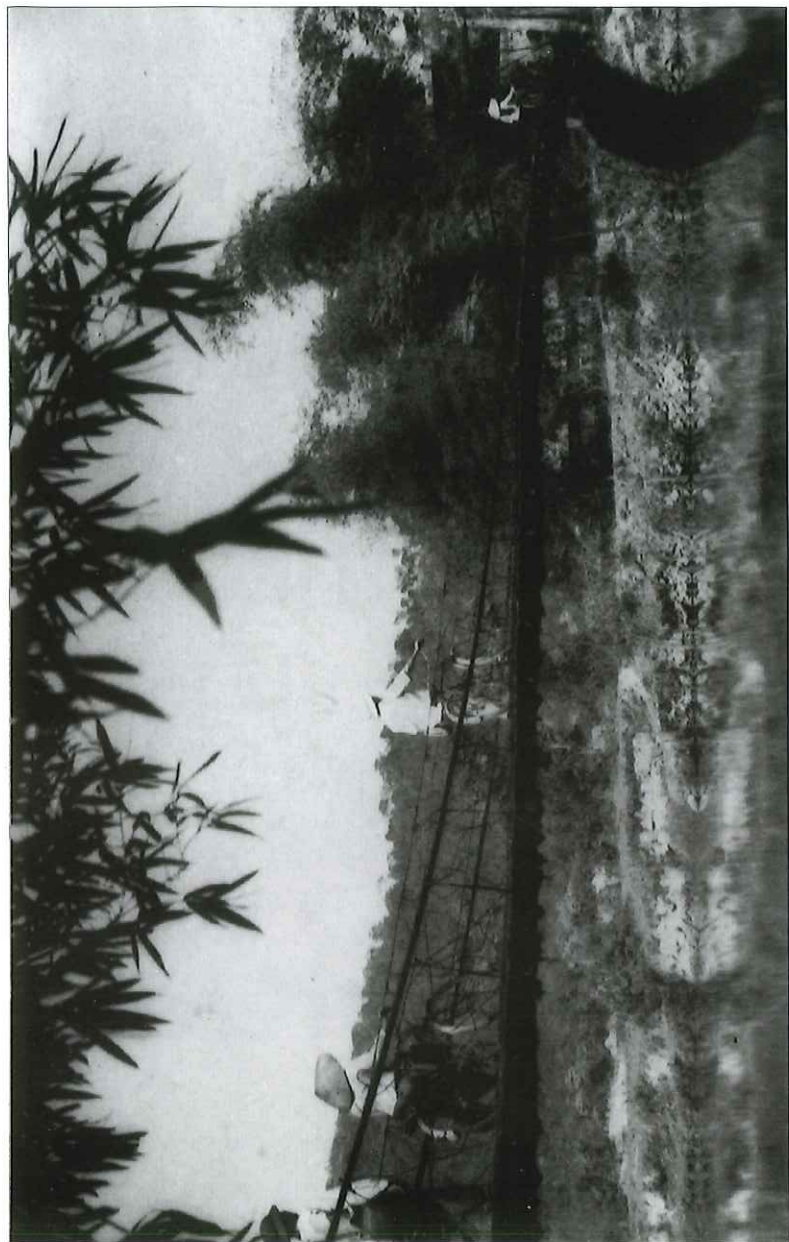


Giống dưa bao tử được đưa vào trồng ở xóm Thái Hòa



Xã viên hợp tác xã Phú Thái sản xuất nấm Linh Chi





Cầu Treo xóm Yên Thái, xã Tân Thái (năm 1972)



Dân quân xã Tân Thái luyện tập bắn súng CKC



Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ II xã Tân Thái (30-8-2009)



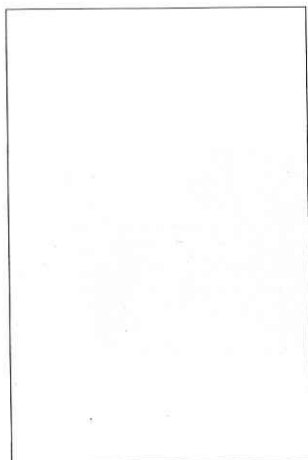
Trong giờ học của các cháu mầm non





Hội thảo về lịch sử Đảng bộ xã Tân Thái (1945-2010)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ  
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**



**Đồng chí Nguyễn Văn Luyện**  
Bí thư Chi bộ (11-1945 - 1952)



**Đồng chí Bùi Đức Hiền**  
Bí thư Chi bộ (1953)



**Đồng chí Lưu Quý Xuân**  
Bí thư Chi bộ (1954)



Đồng chí Nguyễn Văn Nhân  
Bí thư Chi bộ (1955 - 9-1958)



Đồng chí Trần Văn Ngân  
Bí thư Chi bộ (10-1958 - 1959)



Đồng chí Nguyễn Văn Cơ  
Bí thư Chi bộ (1960-1962)





**Đồng chí Ngô Văn Mưu**  
Bí thư Đảng ủy (1963-1964)



**Đồng chí Phạm Hữu Duyệt**  
Bí thư Đảng ủy (1965-1968)  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1958-1960)



**Đồng chí Phùng Văn Hòa**  
Bí thư Đảng ủy (1969-1978), (1981-1988)  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1963-1968)



**Đồng chí Trần Văn Kiên**  
Bí thư Đảng ủy (1979-1980)



**Đồng chí Nguyễn Đức Lợi**  
Bí thư Đảng ủy (1-1989 - 1994)  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân (1981-1986)



**Đồng chí Nguyễn Văn Thái**  
Bí thư Đảng ủy (1994 - 7-2000)



**Đồng chí Nguyễn Văn Thịnh**  
Bí thư Đảng ủy (8-2000 - 11-2000)  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân (5-1992 - 1999)

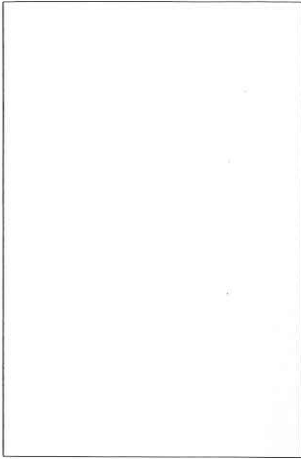


**Đồng chí Hoàng Văn Bình**  
Bí thư Đảng ủy (12-2000 - 5-2005)



**Đồng chí Bùi Văn Hiệp**  
Bí thư Đảng ủy (6-2005 đến nay)





**Đồng chí Ngô Văn Hứa**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(9-1945 - 3-1946)



**Đồng chí Trần Văn Loát**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(4-1946 - 1947)



**Đồng chí Dương Văn Thiện**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1948 - 1949)



**Đồng chí Nguyễn Văn Kỳ**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1950 -1953), (1957-1958)



Đồng chí Nguyễn Văn Thế  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1954-1956)



Đồng chí Nguyễn Văn Bảng  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1961 -1962)



Đồng chí Lưu Văn Hâm  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1969-1974)



Đồng chí Nguyễn Văn Khoản  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1975-1980)



**Đồng chí Phạm Hữu Kim**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(1-1989 - 4-1992)



**Đồng chí Bùi Ngọc Tuyên**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(2000 - 5-2005)



**Đồng chí Trương Văn Mừng**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(6-2005 - 7-2010)



**Đồng chí Đỗ Văn Nghị**  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
(8-2010 đến nay)



## PHỤ LỤC II

### **Danh sách các đồng chí Bí thư Chi bộ, Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã qua các thời kỳ**

#### **I- Bí thư Chi bộ, Đảng bộ xã**

1. Đồng chí Nguyễn Văn Luyện 11-1945 đến 1952
2. Đồng chí Bùi Đức Hiền 1953
3. Đồng chí Lưu Quý Xuân 1954
4. Đồng chí Nguyễn Văn Nhân 1955 đến 9-1958
5. Đồng chí Trần Văn Ngân 10-1958 đến 1959
6. Đồng chí Nguyễn Văn Cơ 1-1960 đến 1962
7. Đồng chí Ngô Văn Mưu 1963-1964
8. Đồng chí Phạm Hữu Duyến 1965-1968
9. Đồng chí Phùng Văn Hoè 1969-1978
10. Đồng chí Trần Văn Kiên 1979-1980
11. Đồng chí Phùng Văn Hoè 1981-1988
12. Đồng chí Nguyễn Đức Lợi 1-1989 đến 1994
13. Đồng chí Nguyễn Văn Thái 1994 đến 7-2000
14. Đồng chí Nguyễn Văn Thịnh 8-2000 đến 11-2000
15. Đồng chí Hoàng Văn Bình 12-2000 đến 5-2005
16. Đồng chí Bùi Văn Hiệp 6-2005 đến nay

#### **II- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã**

1. Đồng chí Ngô Văn Hứa 9-1945 đến 3-1946

2. Đồng chí Trần Văn Loát 4-1946 đến 1947
3. Đồng chí Dương Văn Thiện 1948-1949
4. Đồng chí Nguyễn Văn Kỳ 1950-1953
5. Đồng chí Nguyễn Văn Thế 1954-1956
6. Đồng chí Nguyễn Văn Kỳ 1957-1958
7. Đồng chí Phạm Hữu Duyến 1958-1960
8. Đồng chí Nguyễn Văn Bảng 1961-1962
9. Đồng chí Phùng Văn Hoè 1963-1968
10. Đồng chí Lưu Văn Hâm 1969-1974
11. Đồng chí Nguyễn Văn Khoản 1975-1980
12. Đồng chí Nguyễn Đức Lợi 1981-1986
13. Đồng chí Hoàng Văn Bình 1987-1988
14. Đồng chí Phạm Hữu Kim 1-1989 đến 4-1992
15. Đồng chí Nguyễn Văn Thịnh 5-1992 đến 1999
16. Đồng chí Bùi Ngọc Tuyển 2000 đến 5-2005
17. Đồng chí Trương Văn Mừng 6-2005 đến 7-2010
18. Đồng chí Đỗ Văn Nghị 8-2010 đến nay

8. Đồng chí Phạm Hữu Duyến 1963-1968
9. Đồng chí Phùng Văn Hoè 1963-1978
10. Đồng chí Trần Văn Kiên 1973-1980
11. Đồng chí Phạm Văn Hoè 1981-1988
12. Đồng chí Nguyễn Đức Lợi 1-1989 đến 1994
13. Đồng chí Nguyễn Văn Thịnh 1991 đến 7-2000
14. Đồng chí Nguyễn Văn Thịnh 8-2000 đến 11-2000
15. Đồng chí Hoàng Văn Bình 12-2000 đến 5-2005
16. Đồng chí Bùi Văn Hiệp 6-2005 đến nay

II- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Đồng chí Ngô Văn Hân 9-1945 đến 3-1946

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
<i>Mở đầu: Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và dân cư</i>	9
<i>Chương I: Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng trước Cách mạng tháng Tám 1945</i>	16
<i>Chương II: Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)</i>	38
<i>Chương III: Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)</i>	100
<i>Chương IV: Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975-1986)</i>	170
<i>Chương V: Thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1986-2010)</i>	195
<i>Kết luận</i>	236
<i>Phụ lục</i>	245



Chịu trách nhiệm xuất bản  
TS. NGUYỄN DUY HÙNG  
Chịu trách nhiệm nội dung  
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: TS. LƯU TRẦN LUÂN  
VÕ VĂN BÉ  
ĐINH ÁI MINH  
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG  
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO  
Sửa bản in: ĐINH ÁI MINH  
Đọc sách mẫu: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

---

In 500 cuốn khổ 14,5x20,5cm , tại Công ty CP in truyền thông Việt Nam  
Địa chỉ : 34 A Nguyễn Khoái , Hai Bà Trưng , Hà Nội  
In theo quyết định số : 1717-QĐ/NXBCTQG  
Số đăng ký kế hoạch xuất bản : 515-2012/CXB/45-19/CTQG  
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2012